

## MỤC LỤC

CHƯƠNG 6 .....	2
CHƯƠNG 7 .....	23
CHƯƠNG 8 .....	53
CHƯƠNG 9 .....	76
CHƯƠNG 10 .....	100

## CHƯƠNG 6

Nghe chuyện một hồi lâu, mọi người càng thấy khâm phục nhân cách của Hồ Nhất Dao. Được biết Tuyết Sơn Phi Hồ là con trai ông ta, trong lòng ai nấy đều dấy lên một tình cảm khác thường. Tuy gặp anh ta chưa chắc đã có lợi gì song bất giác mọi người đều khao khát được gặp một lần, lại nghĩ chủ nhân nơi đây mời khắp lượt các cao thủ để chuẩn bị nghênh chiến thì e rằng bản lĩnh anh chàng đó hẳn cũng không thua kém gì phụ thân anh ta.

Miêu Nhược Lan bỗng hoảng hốt nói:

- Ôi trời! Các cao thủ được chủ nhân nơi này mời đến cùng cha tôi đều chưa lên núi! Nếu bắt gặp Tuyết Sơn Phi Hồ ở dưới núi, ắt sẽ động thủ. Cha tôi không biết Hồ gia là con trai của Hồ Nhất Dao bá bá, nếu ông giết mất Hồ gia thì biết làm thế nào?

Bình A Tứ cười nhạt:

- Miêu đại hiệp tuy có tiếng khắp thiên hạ không ai địch nổi, nhưng nếu bảo một nhát kiếm giết được Hồ tướng công thì cũng chưa chắc!

Khi cười, vết sẹo dài kéo trên cơ thịt lên càng khiến khuôn mặt người này xấu xí, ghê sợ.

Bình A Tứ lại nói:

- Hôm nay Hồ tướng công lên núi, một là do vận rủi của chủ nhân nơi này, hai là muốn tìm Miêu đại hiệp tỉ thí báo thù. Chỉ vì tôi tận mắt thấy mối giao tình thân thiết giữa hai vị Hồ, Miêu năm xưa, biết kẻ mưu hại Hồ đại gia thực ra là người khác. Tôi có khuyên Hồ tướng công đừng làm khó dễ cho Miêu đại hiệp, nhưng tướng công nói chỉ muốn hỏi trực tiếp Miêu đại hiệp cho rõ ràng mà thôi. Sau ở dưới núi, tôi gặp thầy lang Diêm Cơ này. Tuy xa cách đã hơn hai chục năm song tôi vẫn nhận được ông ta. Khi tôi

theo lên núi, đốt thùng leo núi, đồ hết lương thực để cho mọi người cùng chết đói nơi này, cũng kể là báo đáp được ơn nghĩa của Hồ đại gia đối với tôi.

Mấy lời đó khiến mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau, thâm nghĩ năm xưa Bảo Thụ tham của hại người, nay phải chết là đáng lắm. Có điều những người khác chẳng liên quan gì tới chuyện đó mà cũng phải bỏ mạng nơi này thì thật oan uổng quá.

Nhìn nét mặt của mọi người, Bảo Thụ biết họ rất oán trách mình, lão bèn đứng lên cầm lấy bảo đao và hộp sắt, nói to:

- Việc hôm nay, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, cùng tìm cách xuống núi thôi. Còn tên độc ác này...

Nói chưa dứt, bỗng nghe tiếng vỗ cánh, một con bồ câu trắng bay vào đại sảnh, đậu trên bàn. Miêu Nhược Lan mừng rỡ nói:

- A! Con chim đáng yêu quá!

Cô bước tới đưa tay nhẹ nhàng nâng con chim lên, vuốt ve lưng chim. Chợt thấy chân chim buộc một sợi dây, sợi dây từ chân chim thông ra tận ngoài cửa. Miêu Nhược Lan bèn kéo vào. Sợi dây rất dài, kéo một thôi một hồi mà vẫn chưa thấy đầu dây. Cô nảy ý tò mò, luôn tay kéo dây, nhưng sợi dây này dường như dài vô tận. Điền Thanh Văn bước tới kéo giúp. Hai người thu về mấy chục trượng, bỗng thấy dây hơi nặng nặng, xem ra đầu dây phía kia có buộc vật gì đó.

Vu quản gia mừng quá, kêu to:

- Chúng ta được cứu rồi!

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Sao cơ?

Vu quản gia đáp:

- Con bồ câu này do bản trang nuôi, dùng để báo tin giữa trên núi và dưới núi. Nhất định là anh em bản trang ở dưới núi phát hiện dây leo núi đã bị chặt đứt nên thả chim cho bay lên, đầu dây buộc một vật gì đó để cứu chúng ta xuống núi đây.

Nghe câu đó, Bình A Tứ biến sắc mặt, gầm lên một tiếng rồi nhào tới toan giật đứt sợi dây. Ân Cát đứng gần nhào người ra chặn ngay trước mặt, hai tay gạt ngã Bình A Tứ.

Điền Thanh Văn nói:

- Cô nương, cẩn thận không thì đứt dây đây!

Miêu Nhược Lan gật đầu. Sợi dây tuy mảnh, nhưng rất bền chắc, hai người càng kéo càng thấy nặng tay mà sợi dây không hề đứt. Kéo một lát nữa, Miêu Nhược Lan đã cảm thấy mỏi, Đào Tử An nói:

- Miêu cô nương nghỉ đi, để tôi kéo cho.

Nói rồi, Tử An bước tới đón lấy sợi dây.

Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ, Lưu Nguyên Hạc và mấy người nữa đã chạy ra ngoài cửa từ nãy để xem sợi dây kia buộc vật gì cứu họ.

Đào Tử An và Điền Thanh Văn kéo một lúc nữa thì chợt nghe ngoài cửa có tiếng reo mừng ầm ĩ. Tay họ lập tức nhẹ bỗng, xem chừng vật buộc kia đã được kéo lên. Mọi người còn trong sảnh kéo hết ra ngoài.

Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ đứng ở mép vực, tay họ luân phiên lên xuống bận rộn khác thường, thì ra vẫn còn đang kéo dây. Sợi dây mảnh nối với một sợi dây to hơn, khi sợi dây to hơn thu hết thì kéo theo một dây chảo cực lớn.

Mọi người reo hò rồi cùng xúm tay buộc sợi chảo vào hai cây thông lớn bên bờ vực. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Chúng ta xuống thôi! Để tôi xuống trước!

Nói rồi hai tay nắm lấy chảo, toan thả mình xuống núi. Đào Bách Tuế vội quát:

- Hãy khoan! Sao lại là người xuống trước? Ai biết người xuống tới dưới ấy sẽ làm cái trò quỷ quái gì?

Lưu Nguyên Hạc vặn lại:

- Nếu đúng như người lời người nói thì sau nào?

Đào Bách Tuế sững người ra, thâm nghĩ người nào trên đỉnh núi này cũng không công tâm, chẳng ai tin ai, bất kể ai xuống trước thì người xuống sau đều không yên lòng. Lão bị hỏi độp một câu như vậy thật cũng khó trả lời.

Tào Vân Kì nói:

- Để mấy cô nương xuống trước, còn nam tử chúng ta phải rút thăm để phân định trước sau.

Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Thế này nhé! Thiên Long Môn, âm Mã Xuyên trại cùng Bình Thông tiêu cục chúng tôi, mỗi phái luân phiên xuống núi một người. Mọi người cùng giám sát thì chẳng còn sợ ai gian trá được nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Thế cũng được! Bảo Thụ đại sư, xin ngài trả lại chiếc hộp sắt đi.

Nói rồi bước sấn tới, chìa tay về phía Bảo Thụ.

Lúc đầu, mọi người chỉ lo đến sống chết an nguy, bây giờ đại nạn đã qua mới lại nghĩ đến cái của báu đó. Vốn dĩ mọi người chỉ biết chiếc hộp sắt là báu vật khác thường của giới võ lâm, nhưng rút cục khác thường ở điểm nào, quý báu đến mức nào họ đều không biết. Đến khi biết đây là thanh quân đao của Sấm Vương để lại thì đã thấy vật này không phải tầm thường, lại nghe Bình A Tứ nói thanh quân đao ấy có liên quan đến kho báu lớn của Sấm Vương, mọi người mới càng nóng lòng, đỏ mắt. Các cụ già kháo nhau rằng sau khi Sấm Vương tiến vào kinh thành, các đại tướng dưới quyền là bọn Lưu Tông Mẫn vợ vét các nhà đại thần tôn thất triều Minh, của báu lấy được chất cao như núi; chẳng bao lâu bị đánh bại, từ đây số của báu này cùng kho tàng nhiều năm của hoàng thất trong cung nhà Minh đều biệt vô tung tích. Nếu nhờ thanh đao và chiếc hộp sắt mà đào được kho báu thì trên đời này còn có của cải nào sánh ngang được nữa?

Bảo Thụ cười nhạt:

- Thiên Long Môn các người có tài đức gì mà đòi độc chiếm bảo đao? Thanh đao này của Thiên Long Môn đã nắm giữ hơn một trăm năm rồi, bây giờ cũng nên đổi chủ đi thôi!

Nguyễn Sĩ Trung ngạc nhiên, tia mắt dữ dằn. Ân Cát, Tào Vân Kỳ không hện mà cùng sấn tới một bước, đứng bên cạnh Nguyễn Sĩ Trung. Bảo Thụ ngửa mặt nói:

- Chư huynh đệ muốn giở võ phải không? Nhớ năm nào Thiên Long Môn nhờ đao mà được của báu, nay lại vì đao mà mất của báu, như vậy cũng công bằng lắm mà!

Bọn Nguyễn Sĩ Trung cả giận, chỉ muốn nhào tới bằm chém lão sư già này thành mấy khúc rồi đoạt lấy bảo đao, song vì sợ võ công cao siêu của lão nên không dám động thủ. Trước ánh mắt sáng quắc nhìn chằm chằm của lão, họ đành phải lui lại mấy bước.

\*  
\*   \*  
\*

Trong một lúc trên đỉnh núi tuyết yên lặng như tờ, chợt Cẩm Nhi, cô hầu gái của Miêu Nhược Lan chỉ xuống núi, kêu lên:

- Tiểu thư trông kia, hình như có người đang lên!

Mọi người hốt hoảng, nghĩ thầm: “Sao chúng ta chưa xuống núi mà lại có người lên thế nhỉ?”. Họ ùa cả tới bên mép vực nhìn xuống dưới, chỉ thấy trên sợi dây chảo có bóng áo trắng đang leo lên nhanh vun vút. Định thần nhìn kĩ thì ra là một người đàn ông mặc áo trắng.

Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, phải lệnh tôn không?

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Không phải, cha tôi không bao giờ mặc áo trắng cả.

Trong lúc hai tiểu thư nói chuyện, người mặc áo trắng đã leo tới gần thêm. Vu quản gia gọi to:

- Đây, tôn giá là ai đấy?

Chợt nghe lưng chừng núi chợt vang một tràng cười, tiếng cười sang sảng làm chấn động cả hang núi.

Trong chốc lát, khắp sườn núi đầu đầu cũng âm vang tiếng cả cười.

Thấy Bảo Thụ tay bưng hộp sắt đứng bên bờ vực, Nguyễn Sĩ Trung khẽ kéo tay Tào Vân Kỳ, chỉ vào lưng Bảo Thụ rồi vai phải nhún lên làm động tác hích. Tào Vân Kỳ hiểu ý, biết sư thúc ra lệnh cho mình hích lão ngã xuống núi, thâm nghĩ tên trọc già này bản lĩnh cao cường đến mấy thì từ đỉnh núi cao vạn trượng ngã xuống, làm sao giữ nổi mạng sống? Hộp sắt với bảo đao có rơi xuống cũng không hỏng, lần sau xuống núi tìm là được. Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ gật đầu với nhau rồi cùng đồng thời giơ chân xông thẳng tới sau lưng Bảo Thụ. Lúc này, Bảo Thụ chỉ cách mép vực chừng hai gang tay, đang chăm chú nhìn phía dưới núi, không hề biết có người đang đột ngột ám hại ở phía sau.

Đến khi nghe tiếng chân thì Nguyễn, Tào hai người đã xông tới ngay sau lưng. Bảo Thụ đang kinh ngạc trước thần thái, thân pháp leo núi của người đàn ông áo trắng thì chợt cảm thấy bị đánh từ đằng sau.

Hoảng hốt, trong lúc nguy cấp, lão bèn trở ngay công phu "Thiết bản kiêu", ngả người về bên trái.

Công phu "Thiết bản kiêu" này vốn là tuyệt chiêu cứu mạng tránh ám khí của kẻ địch. Thường lúc ấy ám khí đến quá nhanh, không kịp vọt lên hoặc tránh sang bên cạnh, đành chỉ gồng người rồi bất thần ngả người ra phía sau để ám khí trượt qua mặt, còn hai chân vẫn bám chắc mặt đất. Công phu càng cao thì lưng càng sát đất, cốt nhất là lên xuống nhanh, người phải thẳng, như thế gọi là "chân như thép đúc, người thẳng như ván, vươn nghiêng như cầu". Chiêu "Thiết bản kiêu" này của Bảo Thụ lại khác với chiêu người ta thường dùng, lão không ngửa người về đằng sau mà lại nghiêng sang trái, hai chân như đóng đinh trên bờ vực, người vọt ra không trông, có đến non nửa người nhô ra khỏi đỉnh núi tuyết phủ.

Nguyễn và Tào chạm được vào lưng Bảo Thụ, đang mừng vì tập kích đúng lúc, chợt thấy vai mình hích tới mà trước mắt không hề có chỗ chịu lực. Nguyễn Sĩ Trung võ công tinh diệu, vội vàng lộn một vòng lăn sang bên cạnh, còn Tào Vân Kì không kịp thu chân, cứ xông thẳng về phía trước nên rơi luôn người xuống dưới núi.

Mọi người hoảng hốt kêu lên. Bảo Thụ vươn lưng đứng thẳng lại, miệng nói:

- A di đà Phật! Tội nghiệp, tội nghiệp!

Lưng lão đã toát mồ hôi lạnh. Điền Thanh Văn sợ hãi, sắp ngất xỉu xuống đất. Đào Tử An đứng bên cạnh vội đưa tay đỡ.

Nhìn theo thân hình cao lớn của Tào Vân Kì lao thẳng xuống dưới, không ai là không kêu thất thanh, chỉ chốc lát thân hình gã sẽ nát vụn. Bỗng thấy người áo trắng quặp chặt sợi chèo bằng hai chân, tay trái ấn vào vách đá, sợi chèo cùng với thân hình anh ta như đánh đu, bay nhanh về phía Tào Vân Kì.

Lúc này, thời cơ và sức vận ra đều đúng độ. Người áo trắng vươn tay phải túm ngay được lưng áo Tào Vân Kì. Ngờ đâu, gã quá nặng, thế rơi rất nhanh, chỉ nghe soạt một tiếng, áo rách toạt, gã lại lao xuống.

Trong lúc nghìn cân treo sợi tóc, người áo trắng vươn mình giơ tay, nắm ngay được chân bên phải của Tào Vân Kì. Nhưng hai người vẫn rơi nhanh, thân hình họ càng thấy nhỏ dần, sau mấy chục trượng thì càng rơi nhanh hơn. Người áo trắng dù có võ công cao đến mấy thì sức của hai chân cũng không quặc nổi sợi chèo, xem ra chỉ có buồng Tào Vân Kì thì mới giữ được mạng sống. Trong lúc mọi người đầu ù mắt hoa, bỗng người áo trắng vung tay phải, quăng Tào Vân Kì về phía sợi chèo.

Tào Vân Kì tuy hôn vìa lên mây nhưng hai tay chạm vào sợi chèo thì lập tức túm chặt ngay lấy. Những ai sắp chết thì dù có vớ được cọng cỏ rác cũng sẽ nắm giữ thật chắc, đến chết cũng không chịu buông, đó là do bản năng cầu sống. Lúc này, Tào Vân Kì cũng vậy. Võ công của gã vốn không đủ để nắm chắc lấy sợi chèo, tránh



cho hai người khỏi phải rơi nhanh, nhưng không biết sức lực ở đâu mà phút chốc tăng lên đến mấy lần. Sợi chảo lạng đi, mang theo hai người bay sang phía trái. Người áo trắng vận sức ở lưng, lộn người lại là tay trái đã nắm được chảo. Anh ta nói vài câu gì đó bên tai Tào Vân Kỳ rồi vỗ vỗ vào lưng gã. Hồn vía còn đang trên mây nhưng Tào Vân Kỳ vừa nghe mấy câu đó chẳng khác nào tiếp được thánh chỉ, vội vàng hai tay luôn phiên nắm chảo leo lên.

Đứng bên bờ vực, mọi người tận mắt thấy cảnh nguy hiểm táng đờm kinh hồn đó, miệng ai nấy há hốc.

Tào Vân Kỳ leo được đến bờ vực, Ân Cát và Chu Vân Dương lao ngay tới túm chặt hai tay gã kéo lên, rồi cùng hỏi:

- Người áo trắng là ai vậy?

Tào Vân Kỳ thở hỗn hển đáp:

- Vị anh hùng đó bảo tôi lên báo rằng... Tuyết Sơn Phi Hồ đã tới!

Khí thế của người áo trắng khiến mọi người đều hoảng, đều sững người ra một lúc. Chợt có ai đó kêu lên "ôi chao" rồi chạy vội vào trong trang trại.

Chẳng còn kịp nghĩ ngợi, mọi người cùng chạy qua cổng. Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung cả ba cùng lúc tới cổng, người nọ chen đẩy người kia tranh nhau vào trước. Tào Vân Kỳ nhanh chân đến đỡ Điền Thanh Văn, trong lúc vội vàng túi bụi đó, gã cùng Đào Tử An còn kịp choảng nhau mấy quả. Sau một hồi náo loạn, người ngoài cổng đã chạy vào hết, chẳng còn một ai. Vu quán gia và Cầm Nhi đỡ Miêu Nhược Lan vào sau cùng, thì vừa vận cổng đóng.

Thấy Hùng Nguyên Hiến đóng cổng, Ân Cát lập tức mang gióng cổng ra tra ngay vào. Đào Bách Tuế còn sợ chưa đủ chắc, lấy thêm cột chống chèn thật chặt.

Lúc này, Điền Thanh Văn đã tỉnh, nói:

- Cái tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó vốn không quen biết gì ta, việc gì phải sợ hắn?

Nguyễn Sĩ Trung lừ mắt:

- Vốn không quen biết à? Hừm, cha cô tử thù với cha hần, hần chịu tha cho cô chắc?

Lưu Nguyên Hạc cũng nói:

- Chúng ta làm Bình A Tứ bị thương, tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy chịu bỏ qua sao?

Đào Tử An bỗng chỉ tay ra phía đầu tường, nói:

- Chúng ta chặn chắc cổng, hần lại không thể vào bằng lối kia à?

Nguyễn Sĩ Trung đáp:

- Đúng thế! Đào thế huynh, hãy lên trên cao canh chừng!

Đào Tử An cười nhạt:

- Nguyễn sư thúc võ công cao, xin mời hãy lên trên đó!

Lời vừa dứt, bỗng nghe rắc rắc mấy tiếng cực lớn, cột chống và gióng cổng đều gãy tan, rồi ầm một tiếng nữa, hai cánh cổng lớn đã bị đẩy tung. Mọi người sợ hãi kêu to, ủa chạy cả vào sân trong, chỉ một loáng trên đại sảnh đã chẳng còn một ai.

Khi thoát nghe Bình A Tứ kể những chuyện trước kia của Hồ Nhất Dao, mọi người đều muốn gặp người con còn sống sót của ông, nhưng khi chính Tuyết Sơn Phi Hồ thực sự lên núi, tận mắt thấy thân thủ của chàng siêu việt đến thế, ai nấy đều bất giác thấy ớn, lại thấy trong bọn có người bỏ chạy, hù nhau sợ hãi, anh sợ tôi càng sợ, bao nhiêu hào khí hùng phong thường ngày đều tan biến lên trời xanh tát cả.

Vu quản gia toan tìm Bảo Thụ ra chống chọi lại, nhưng nhìn quanh chẳng thấy Bảo Thụ đâu, không biết lão núp vào xó nào, thầm nghĩ "Chủ nhân giao mọi việc trên trang trại cho ta, thôi thì dù phải liều chết cũng bảo toàn cho được thể diện của chủ nhân". Quản gia bèn khế bảo Miêu Nhược Lan:

- Cô nương mau vào buồng phu nhân, cùng phu nhân tránh vào mật thất dưới hầm, đừng để cho ai thấy.

Bọn người trên này chẳng ai có tâm địa tốt cả, để tôi ra gặp Tuyết Sơn Phi Hồ.

Miêu Nhược Lan liếc nhìn Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn, nói:

- Tôi đưa hai vị này cùng xuống hầm nhé!

Vu quản gia vội vàng lắc đầu, nói nhỏ:

- Chớ, hai người đàn bà ấy chắc gì đã là người tốt. Cô nương và phu nhân đều là bậc thiên kim, xin đừng để ý đến người khác.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu anh chàng họ Hồ đó muốn giết người đốt trại, ông ngăn cản được sao?

Vu quản gia đưa tay chạm vào cán thanh đao giắt ở lưng, buồn bã đáp:

- Hôm nay là ngày Vu mỗ lấy cái chết để báo ơn chủ. Chỉ cần phu nhân và cô nương bình an vô sự là Vu mỗ không hổ thẹn với chủ nhân rồi.

Miêu Nhược Lan nghĩ ngợi giây lát, nói:

- Tôi và ông cùng ra gặp anh chàng họ Hồ.

Vu quản gia cuống lên, cúi:

- Miêu cô nương, cô nương không nghe lão hoà thượng đó nói rằng lệnh tôn Miêu đại hiệp và hấn có mối thù giết cha đó sao! Nếu cô nương không chịu tránh, rơi vào tay hấn thì... thì...

Miêu Nhược Lan cắt ngang:

- Từ khi tôi nghe cha tôi kể chuyện cũ của Hồ bá bá, tôi luôn mong cho con ông còn sống trên đời và cũng mong thế nào cũng có ngày gặp mặt. Việc gặp hôm nay tuy nguy hiểm nhưng nếu từ đây không còn được gặp mặt nhau, tôi sẽ ôm hận suốt đời.

Mấy lời này tuy ôn hoà hiền dịu song ý tứ thì rất kiên định. Vu quản gia biết không thể trái lời, thâm nghĩ:

- Cô gái này, sức chẳng đủ trói gà mà sao dũng cảm kiên quyết đến thế! Thật không hổ thẹn là con gái Miêu đại hiệp Kim Diện Phật! Những là "Trần Quan Đông", "Uy Chấn Thiên Nam", danh hiệu kiêu đấy, nhưng so với Miêu cô nương nếu bọn họ không xấu hổ mà chết thì cũng là bọn mặt dày mày dạn quá lắm !

Vu quán gia vốn cũng sợ hãi nhưng thấy Miêu Nhược Lan thần sắc điềm tĩnh thì nỗi sợ giảm đi liền.

Ông ta buộc chặt lại dây lưng, đặt hai chén có nắp bằng sứ hoa xanh lên khay trà, rót nước trà vào rồi đi ra ngoài sảnh. Miêu Nhược Lan theo sau.

\*  
\*       \*

Vu quán gia bước ra khỏi sảnh thấy người áo trắng ngoảnh mặt ra phía ngoài, hai tay chống nạnh, ngửa mặt nhìn trời, bèn nói to:

- Hồ đại gia xa xôi đến đây, chúng tôi không nghênh đón từ trước, xin thứ lỗi.

Nói xong, dâng trà tới. Người áo trắng nghe tiếng Vu quán gia liền quay đầu lại, nhìn ngay thấy Miêu Nhược Lan. Cô tiểu thư xinh xắn thanh nhã này có vẻ yếu ớt mà yêu kiều, mắt trong như sao xa, ngượng ngùng e thẹn đứng đó khiến chàng bất giác ngẩn người.

Miêu Nhược Lan thấy người đó râu quai nón đậm tua tủa, tóc rậm nhưng không tết bím, để lật ngang dựng ngược như cỏ rối thì cũng kinh ngạc. Từ nhỏ cô đã có tình cảm thương xót tiếc nuối cho con trai Hồ Nhất Dao; mỗi khi nghĩ đến đều thương y bị người ta bắt nạt ngược đãi đủ điều. Nay mới được gặp mặt, cô không ngờ y lại là một trang nam tử mạnh mẽ dữ dằn như vậy, trong lòng không khỏi vừa kinh hoàng, vừa thất vọng. Song cô lại nghĩ thầm: "Hồ Nhất Dao bá bá dung mạo oai nghiêm, con trai bá bá sinh ra cũng phải như vậy, có gì là lạ? Chỉ vì lâu nay mình nghĩ nhầm về y mà thôi".

Nghĩ vậy, cô liền bước tới cúi chào, miệng khẽ nói:

- Tướng công vạn phúc!

Hồ Phi với biệt hiệu Tuyết Sơn Phi Hồ lần này đến lên núi cầm chắc sẽ quyết đấu một trận sống mái với các cao thủ tụ tập trên đỉnh núi, nào ngờ người trên trang trại ra gặp lại là một cô tiểu thư xinh đẹp, chàng bất giác ngạc nhiên thầm nghĩ "Cứ để xem họ giở quỷ kế gì!". Đoạn cũng vái chào lại, nói:

- Tại hạ Hồ Phi xin chào! Dám hỏi quý tính cao danh của cô nương?

Vu quản gia đưa mắt ra hiệu cho Miêu Nhược Lan, ngầm bảo cô bịa ra cái tên giả, chớ có để lộ mình là con gái Miêu Nhân Phụng. Nào ngờ Miêu Nhược Lan dường như không hiểu ý, nói luôn:

- Hồ thế huynh, chúng ta thuộc hai họ có mối giao tình nhiều đời nay, tiếc là chưa từng gặp mặt nhau bao giờ đây thôi. Tôi họ Miêu.

Hồ Phi thấy ớn lạnh trong lòng nhưng không hề để lộ ra nét mặt, hỏi tiếp:

- Cô nương là thế nào với Miêu đại hiệp Kim Diện Phật?

Đứng bên cạnh Miêu Nhược Lan, Vu quản gia cuống lên, vội giật vạt áo cô, song cô vẫn không để ý, đáp:

- Kim Diện Phật là gia phụ của tôi.

Hồ Phi giật mình, nghĩ thầm "thì ra là cô ta", miệng nói:

- Cớ sao lệnh tôn không ra tương kiến?

Vu quản gia sờ tay vào cán đao, sợ Hồ Phi xuất thủ mưu hại. Khi liếc mắt nhìn Miêu Nhược Lan, ông thấy thần sắc cô vẫn như thường, bất giác than thầm: "Cô gái này nhỏ tuổi không hiểu biết gì thật! Đứng trước mặt là kẻ có mối thù cha bị giết, thế mà cô ta vẫn chẳng biết trời cao đất dày chi hết, nói toạc chân tướng của mình!

Lại nghe cô đáp:

- Cha tôi chưa lên núi. Nếu ông biết Hồ thế huynh là con trai kẻ thù thì dù có việc cần kíp lớn như trời cũng gác lại để tới đây gặp mặt.

Hồ Phi lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương biết thân thế của tị hạ mà lệnh tôn lại không biết là cứ làm sao?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Cũng chỉ vừa nghe lệnh hữu họ Bình nói mới biết đó thôi!

Hồ Phi nói:

- A, thì ra Bình Tứ thúc thúc đến đây rồi. Ông ấy đâu?

Vu quản gia sững người, liếc nhìn quanh đại sảnh nhưng không thấy bóng dáng Bình A Tứ đâu. Vết máu tươi loang trên đất vẫn chưa khô, ông thầm nghĩ: "Từ lúc chim bồ câu tha dây lên, ai nấy chỉ nghĩ đến việc xuống núi để thoát chết nên quên bẵng con người ấy. Hẳn là ân nhân cứu mạng của Hồ Phi, nếu hẳn có chuyện gì bất trắc, hẳn tai vạ càng lớn hơn mất thôi!"

Thấy Vu quản gia nhìn vết máu tươi trên mặt đất rồi tái mặt đi, Hồ Phi quát to:

- Máu của Bình thúc thúc ta có phải không?

- Phải ạ! - Vu quản gia không dám nói dối, đành lên tiếng đáp.

Hồ Phi mồ hôi cha mẹ từ nhỏ, nhờ Bình A Tứ nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn, tình cảm sâu nặng như cha đẻ, lẽ nào nghe thấy thế chẳng thất kinh? Bèn nhảy vọt đến trước mặt, giơ tay nắm chặt lấy cánh tay phải Vu quản gia, nghiêm giọng quát:

- Thúc thúc ta ở đâu? Ra... sao rồi?

Vu quản gia cảm thấy đau đớn khác thường, chẳng khác gì hai gọng kìm càng kẹp càng chặt, đành nghiêng răng gắng sức chịu đau, mồ hôi trán rỉ ra to bằng hạt đậu, nhưng không nói được lời nào.

Miêu Nhược Lan từ tốn nói:

- Hồ thế huynh bất tất phải nổi nóng, Bình thúc ần bình yên ở trong kia!

Nói xong, cô chỉ tay vào căn buồng mé tây, Hồ Phi buông cánh tay Vu quản gia rồi nhún người "bình" một nhát, đá tung cửa phòng đó ra. Thấy Bình A Tứ nằm trên giường thở nặng nhọc, Hồ Phi mừng quá gọi:

- Thúc thúc không việc gì chứ?

Từ nãy ở trong buồng, Bình A Tứ đã nghe tiếng Hồ Phi, bèn đáp nhỏ:

- Không việc gì đâu, cháu yên tâm!

Hồ Phi nhào tới trước mặt, thấy Bình A Tứ mặt vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt thì nổi mừng vừa nãy chuyển ngay thành nỗi lo. Chàng hỏi:

- Làm sao mà thúc thúc bị thương? Vết thương có nặng lắm không?

Bình A Tứ đáp:

- Việc này nói ra dài lắm. Nếu không có Miêu cô nương cứu cho thì đời ta không còn gặp cháu nữa!

Thì ra mọi người thấy chim bồ câu trắng kéo dây lên thì ủa cả ra ngoài sảnh như ong vỡ tổ. Miêu Nhược Lan thừa cơ, cùng Chăm Nhi vục Bình A Tứ vào căn phòng mé tây. Sau đó, Bảo Thụ toan hại tính mạng Bình A Tứ song tìm không thấy và tình thế khẩn cấp chẳng kịp tìm kĩ, nhờ đó Bình A Tứ mới được bảo toàn.

Hồ Phi gật đầu, lấy từ trong túi ra một viên thuốc màu đỏ, bỏ vào miệng Bình A Tứ, nói:

- Thúc thúc hãy uống viên thuốc trị thương này.

Thấy Bình A Tứ đã nuốt viên thuốc, Hồ Phi mới yên tâm trở ra ngoài sảnh vái dài Miêu Nhược Lan một cái, nói:

- Đa tạ cô nương đã cứu mạng thúc thúc tôi.

Miêu Nhược Lan vội vái đáp lễ, nói:

- Bình thúc thúc là người nhiệt thành, tiểu muội lấy làm khâm phục. Chút công nhỏ đó có gì đáng nhắc tới đâu?

Hồ Phi nói:

- Sống chết là việc lớn, sao lại có thể là công nhỏ được? Tại hạ cảm kích vô cùng.

Miêu Nhược Lan thấy dáng vẻ chàng thô kệch, song nói năng rất nho nhã bèn nói:

- Hồ thế huynh từ xa đến đâu mà trang trại lại không có gì khoản đãi. Chăm Nhi, mang rượu ra đây!

Hồ Phi nói:

- Chủ nhân nơi này có hẹn sẽ gặp vào chiều nay, sao đến lúc này vẫn còn chưa ra mắt?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Chủ nhân vì có việc gấp phải xuống núi, có thể giữa đường gặp chuyện gì đó không kịp trở về nên lỡ hẹn với thế huynh, tiểu muội xin tạ lỗi trước.

Thấy nàng ứng đối phải phép, Hồ Phi càng lấy làm lạ, thầm nghĩ: "Họ Miêu, Phạm, Điền xưa nay vẫn cho là lắm nhân tài, làm sao bọn nam tử đều núp phía sau để cho cô thiếu nữ chân yếu tay mềm như thế này ra chống đỡ? Cô gái lại tỏ ra không hề sợ ta, lẽ nào cô ta võ nghệ cao cường mà cố ý giấu kĩ không để lộ ra?". Nghĩ tới đây, thấy Chăm Nhi tay đỡ cái khay gỗ, trên khay là một hồ rượu lớn và một cốc uống rượu. Chăm Nhi tay trái đỡ khay, tay phải rót rượu ra cốc, tươi cười nói:

- Hồ tướng công, gà vịt thịt cá cùng rau quả trên núi đều bị Bình thúc thúc của ngài đồ đi hết rồi. Xin lỗi nhé, đành mời ngài chén rượu sông này vậy!

Hồ Phi thấy cái khay vừa vặn ở giữa chàng và Miêu Nhược Lan, lập tức giơ tay trái khẽ đẩy mép khay, cái khay xô thẳng vào vai Miêu Nhược Lan. Cú đỡ này tuy tựa hồ xuất thủ rất nhẹ mà thực là mượn sức đánh người. Người bị đánh nếu không biết mà chống đỡ thì chẳng khác nào bị binh khí sát thương. Miêu Nhược



Lan hông biết võ nghệ nên chỉ theo lẽ tự nhiên nhún nhường một chút chứ không biết xuất chiêu hoá giải sức mạnh đó, xem ra lần này nàng không tránh khỏi bị thương.

Vu quán gia thất kinh. Tự biết võ công của mình thua kém Hồ Phi rất xa, dù có bất chấp tính mạng xông tới cứu viện cũng chẳng được việc gì, đành kêu to:

- Ôi chao!

Chỉ thấy hai ngón tay trái của Hồ Phi đã nhanh nhẹn phi thường níu lại cái khay. Động tác này phối hợp cực chuẩn, mép khay chỉ vừa đủ chạm nhẹ vào áo ngoài của Miêu Nhược Lan thì dừng ngay. Nàng không hề biết rằng chỉ trong nháy mắt nàng đã đi một vòng từ sống tới chết và từ chết trở về cõi sống.

Hồ Phi nói:

- Lệnh tôn đi khắp thiên hạ không ai địch nổi, làm sao lại không truyền võ công cho cô nương? Vốn từng nghe trong kiếm môn của Miêu gia, con trai con gái đều được truyền như nhau cơ mà?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Cha tôi quyết ý hoá giải mối oán thù hàng nhật hơn một trăm năm nay cho nên kiếm pháp của nhà họ Miêu đến cha tôi thì dứt, không còn truyền cho con cháu nữa.

Hồ Phi rất ngạc nhiên, tay cầm chén rượu cứ để ngang lưng chừng, lát sau mới đưa lên môi uống rồi nói to:

- Miêu Nhân Phượng, Miêu đại hiệp! Hay lắm, quả là xứng đáng với hai chữ "đại hiệp"!

Miêu Nhược Lan nói:

- Tôi từng nghe cha tôi kể chuyện của lệnh tôn ngày trước. Lúc ấy lệnh đường mời cha tôi uống rượu, người xung quanh đều nói đề phòng trong rượu có thuốc độc. Cha tôi nói: "Hồ Nhất Dao là anh hùng trong thiên hạ, quang minh lỗi lạc, há chịu giở thủ đoạn đê tiện đó sao?". Hôm nay tiểu muội mời thế huynh uống rượu. Hồ

thế huynh cũng điềm nhiên uống cạn, lẽ nào không sợ người khác ám hại hay sao?

Hồ Phi cười, lấy từ trong miệng ra một viên thuốc màu vàng, nói:

- Tiên phụ trúng gian kế của kẻ khác mà chết, nếu tôi không đề phòng chẳng phải ngu ngốc hay sao?

Viên thuốc này giải độc rất tốt, chất độc nào cũng không xâm hại được. Có điều vừa nãy nghe cô nương nói, hoá ra lòng dạ tôi mới thực hẹp hòi!

Nói xong, chàng tự rót thêm chén rượu nữa và uống cạn. Miêu Nhược Lan nói:

- Trên núi không có gì để nhấm, thực là xem thường khách. Tiểu muội lượng hẹp, lại không thể bồi tiếp bậc quân tử. Người xưa tìm hứng uống rượu bằng thơ phú, nay tiểu muội có một cây đàn, xin gảy một khúc mua vui, nhưng chỉ e làm rách tai mắt thôi.

Hồ Phi mừng rỡ nói:

- Xin được nghe khúc đàn!

Cầm Nhi không đợi chủ sai bảo đã vào phòng trong ôm ra một cây đàn cổ, đặt lên bàn, lại thay một lò hương mới.

Miêu Nhược Lan buông lời cổ tay, "tình tang, tình tang" dạo lên mấy tiếng rồi đàn tiếp, sau đó vừa gảy đàn vừa khe khẽ hát:

*Ngày sau đại hạn*

*Miệng khát lưỡi khan*

*Hôm nay vui vẻ*

*Đều cùng hỉ hoan*

*Trải qua non cao*

*Cỏ Chi lật ngang*

*Tiên ông Vương Kiêu*

*Cho thuốc một hoàn*

Hát đến đây, tiếng đàn còn vang mà lời lời hát đã dứt.

Hồ Phi trải qua bao khổ nạn thời niên thiếu, chỉ biết chuyên tâm luyện võ, hơn hai mươi tuổi mới học chữ nhưng cũng nghe hiểu bài ca cô gái hát hát là khúc Thiện tai hành, một bài hát chủ khách đáp tặng nhau trong yến hội thừa xư. Nhưng từ đời Hán, Ngụy trở về sau ít người đạo hát, không ngờ hôm nay lên núi báo thù lại gặp được một việc giàu phong vị cổ xưa đến thế. Trong tám câu nàng hát, bốn câu trước khuyên mời khách tận hứng uống rượu, bốn câu sau chúc tụng khách trường thọ. Vừa nãy, Hồ Phi ngâm viên thuốc giải độc trong miệng thì vừa hay trong câu hát cũng có nhắc đến thuốc tiên Linh Chi, như thế là hàm hai nghĩa vậy. Chàng ben vỗ nhẹ và ngâm theo:

*Tiếp tay áo ngấn*

*Cánh tay lạnh ran*

*Thẹn không vật lạ*

*Báo đáp Triệu Tuyên...*

Lời ngâm này có nghĩa chủ nhân ân cần tiếp đón khiến khách tự thẹn không có vật gì xứng báo đáp.

Miêu Nhược Lan nghe chàng đáp lại cũng bằng lời ca trong khúc Thiện tai hành thì rất vui, thầm nghĩ: "Người này văn võ song toàn, nếu cha mình biết Hồ bá bá có người con nối dõi như thế ắt là sung sướng lắm!". Liền đó nàng hát nói:

*Trăng tà, Bắc Đẩu*

*Treo ngang lan can*

*Bạn thân đến cửa*

*Đói chẳng kịp ăn*

Mấy câu này ý nói tuy trời đã tối, nhưng có khách đến thăm, chủ nhà mừng quá chẳng kịp ăn cơm. Hồ Phi cũng tiếp lời

*Ngày vui vốn ít*

*Buồn khổ nhiều mà*

*Lấy gì khuấy hoà*

*Rượu, đàn, hát ca*

*Hoài nam tám vị*

*Vui đạo quên hà*

*Cưỡi xe sáu rồng*

*Chơi chốn mây xa*

Bốn câu cuối cùng ngỏ ý chúc chủ nhà thành tiên trường thọ, tương ứng với lời chúc lúc đầu của chủ nhà.

Hồ Phi ngâm xong nâng chén rượu uống cạn rồi vòng tay đứng chờ. Miêu Nhược Lan cũng phẩy dây ngừng đàn, đứng lên. Hai người ngoảnh mặt vào nhau mà thi lễ. Hồ Phi đặt chén lên bàn nói:

- Chủ nhân trang trại hôm nay chưa về kịp, vậy ngày mai tôi xin đến thăm.

Nói xong, chàng rảo bước tới căn phòng phía tây, công Bình A Tứ lên lưng, khẽ cúi chào Miêu Nhược Lan rồi ra khỏi đại sảnh. Miêu Nhược Lan ra cổng tiền thì chỉ thấy lưng chàng thấp thoáng bên bờ vực rồi chàng theo dây tuộc xuống dưới chân núi. Nàng lặng lẽ ngậy người nhìn tuyết trắng phủ khắp núi.

Cầm Nhi lên tiếng nhắc:

- Tiểu thư nghĩ gì thế? Mau vào nhà đi, lạnh đấy!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Ta không thấy lạnh.

Thực ra lòng cô đang nghĩ gì cô cũng không biết. Cầm Nhi giục đến lần thứ hai, cô mới chậm rãi trở vào trong phòng. Vào tới đại sảnh, cô thấy mọi người ngồi đầy cả sảnh. Thì ra vừa nãy họ trốn mất tăm mất tích, trong chốc lát không biết lại từ đâu kéo ra. Ai nấy nhao nhao hỏi:

- Hắn đi rồi à?

- Hắn nói những gì?

- Hắn bảo khi nào quay lại?

- Hắn lên núi để báp thù phải không?

- Hấn muốn tìm ai?

Miêu Nhược Lan thăm coi khinh lữ người nhất gan này. Khi nguy cấp ai nấy đều bỏ chạy, để mặc một người con gái yếu đuối như cô đối phó với kẻ địch mạnh, bèn chỉ nhạt nhẽo đáp:

- Vị ấy chẳng nói chi hết!

Bảo Thụ bảo:

- Tôi không tin. Cô đón tiếp hấn một lúc lâu như vậy, thế nào hấn cũng phải nói gì chứ?

Miêu Nhược Lan vốn không ưa những kẻ gây chuyện, nhưng lúc này lòng cô vui sướng, tim cô lâng lâng, cô chỉ muốn trêu cợt người khác. Thấy ai nấy đều tỏ ra háo hức, cô bèn nói:

- Hồ thế huynh bảo lần này lên núi là cốt báo thù cho cha, nhưng tiếc rằng kẻ thù đã lánh mặt. Bây giờ vị ấy chờ ở dưới núi, đợi kẻ thù xuống núi, xuống một người, giết một người, xuống hai người, giết hai người.

Mọi người sợ hãi đều nghĩ: "Trên núi không có lương thực, dưới núi lại có thái tuế hung dữ đợi sẵn, thế thời biết làm sao đây?".

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồ thế huynh có nói số người trên núi ai cũng có thù, chỉ có thù ít hoặc thù nhiều mà thôi. Vị ấy ân oán phân minh, thù nhiều trả nhiều, thù ít trả ít, không bao giờ trả thù nhằm người tốt. Vị ấy có nhờ tôi hỏi chư vị vì sao lại cùng đến nơi giá rét này ngoài quan ải này, phải chăng là muốn hợp sức hại vị ấy?

Trừ Bảo Thụ ra, mọi người đều nhất loạt đáp:

- Trước đây chúng tôi chưa bao giờ nghe danh Tuyết Sơn Phi Hồ thì làm gì có thù oán với y? Càng làm gì có chuyện chung sức hại y?

Miêu Nhược Lan nói với Đào Bách Tuế:

- Đào bá bá, cháu có một việc không hiểu rõ, xin được thỉnh giáo.

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương cứ nói.

Miêu Nhược Lan nói:

- Vừa nãy, Bình Tứ thúc thúc kể Hồ Nhất Dao bá bá có nhờ đại sư Bảo Thụ chuyển lại cha cháu về ba việc lớn, nhưng cha cháu kể lại đầu đuôi sự việc thì không hề nhắc tới chi tiết này. Bá bá từng nói biết rõ nguyên do, vậy bá bá có thể cho cháu nghe được không?

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương dù không hỏi, tôi cũng đang định kể đây!

Rồi chỉ vào bọn Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Tào Vân Kỳ, lão lớn tiếng nói:

- Mấy vị anh hùng của Thiên Long Môn này vu cáo cho con tôi giết chết thân gia Điền Quy Nông! Hừm, hừm!

Vốn dĩ thường nói lớn, lúc này lão đang tức giận nên tiếng nói vang như lệnh võ:

- Tôi sẽ kể câu chuyện đó từ đầu, xin các vị công tâm nhận xét phải trái, đúng sai hộ cho!

Ân Cát nói:

- Hay lắm, hay lắm! Chúng tôi đang muốn thỉnh giáo Đào trạ chủ đây!

## CHƯƠNG 7

Đào Bách Tuế háng giọng nói:

- Hồi trẻ, tôi cùng Điền Quy Nông cùng nhau làm nghề buôn bán không cần vốn....

Mọi người đều biết ông ta vốn là tay lục lâm, đại trại chủ của âm Mã Xuyên Sơn, nhưng không hề biết Điền Quy Nông cũng từng là tướng cướp. Ai nấy đưa mắt nhìn nhau. Tào Vân Kì kêu lên:

- Nói bậy! Sư phụ ta là hào kiệt trong chôn võ lâm. Ông đừng có ăn nói bừa bãi, làm bẩn thanh danh sư phụ ta!

Đào Bách Tuế nghiêm giọng nói:

- Người coi thường anh hùng hắc đạo ư? Nhưng anh hùng hắc đạo có coi bọn chó má nhát gan như người ra gì? Chúng ta mở núi lập trại, dựa vào một thanh đao, một mũi thương mà mưu sinh, so với công việc coi nhà giữ cửa, bảo tiêu làm quan của các người, thử hỏi kém cạnh ở điểm nào?

Tào Vân Kì đứng lên toan cãi nữa, Điền Thanh Văn kéo áo hắn, bảo nhỏ:

- Sư huynh, đừng cãi nữa, để cho lão kể tiếp đã nào!

Tào Vân Kì mặt đỏ tía tai, gờm gờm nhìn Đào Bách Tuế rồi cũng chịu ngồi xuống. Đào Bách Tuế cao giọng nói:

- Đào Bách Tuế ta đây từ nhỏ đã ở chôn lục lâm, chuyện đánh người cướp của xưa nay chưa từng giấu giếm nửa lời. Đại trượng phu dám làm dám chịu, sợ cái quái gì?

Miêu Nhược Lan thấy lão nói chệch sang chuyện khác, vội bảo:

- Đào bá bá, cha cháu cũng nói trong chốn lục lâm thấy đều là anh hùng hào kiệt, chẳng ai dám coi thường đâu. Bá bá hãy kể tiếp chuyện Điền thúc phụ đi!

Đào Bách Tuế chỉ mặt Tào Vân Kì nói:

- Người nghe đó, Miêu đại hiệp cũng nói như vậy. Người có dám tức tôi với Miêu đại hiệp không hử?

Tào Vân Kì "hừ" một tiếng nhưng không bật lời.

Đào Bách Tuế đã bớt bực bội, nói:

- Hồi trẻ, Điền Quy Nông và tôi đã gây ra nhiều vụ án lớn, tôi luôn là trợ thủ của ông. Tới khi ăn nên làm ra, ông mới bỏ nghề. Nếu ông coi khinh nhân vật hắc đạo thì sao chịu gả con gái độc nhất cho con trai tôi? Có điều, nói đi cũng cần nói lại, ông kết thông gia với tôi chưa chắc đã thực sự có lòng tốt mà là muốn bịt miệng tôi, muốn tôi giấu kín một việc quan trọng. Hồi ấy, Điền Quy Nông và Phạm bang chủ chặn vợ chồng Hồ Nhất Dao ở Thương Châu thì tôi vẫn còn là trợ thủ của ông ta. Hồ Nhất Dao ngồi trong xe phi kim tiền tiêu ra, trong số những kẻ bị tiêu phi trúng huyết đạo có Đào Bách Tuế tôi đây.

Sau đó Hồ phu nhân đứng trên nóc nhà dùng dải lụa trắng đoạt đao, phi trả người thì trong số người bị bà quăng khỏi nóc nhà cũng có một người là Đào Bách Tuế. Miêu Nhân Phụng la mắng mọi người là đồ nhát gan, thì trong số đó cũng có tôi là Đào Bách Tuế, chỉ có điều năm ấy tôi chưa để râu, tóc chưa bạc, hình dạng khác hẳn bây giờ mà thôi.

Tình cảnh lúc sắp chết của hai vợ chồng Hồ Nhất Dao, tôi có mặt ở đó nên chính mắt nhìn thấy, đúng như lời kể của Miêu cô nương và Bình A Tứ, còn lời kể của hoà thượng Bảo Thụ là hoàn toàn dối trá.

Miêu cô nương có hỏi nếu Miêu đại hiệp biết Hồ Nhất Dao không phải là kẻ thù giết cha mình thì sao còn đi tìm để tử thí? Hẳn chư vị cũng tự nghĩ, nhất định là Bảo Thụ có ác ý không thông báo với Miêu đại hiệp về mấy điều đó chứ gì?



Mọi người quả cũng nghĩ như vậy, chỉ ngại Bảo Thụ có mặt nên không tiện nói ra. Đào Bách Tuế lắc đầu nói:

- Lầm rồi, lầm rồi! Hồi ấy thầy lang chữa vết thương đao kiếm là Diêm Cơ bản lĩnh còn thấp kém, đâu dám giở trò quỷ quái trước mặt hai vị Miêu, Hồ? Quả thật Diêm Cơ theo đúng lời dặn của Hồ Nhất Dao nói lại ba việc lớn đó, song Miêu đại hiệp lại không được nghe. Khi Diêm Cơ lên nhà trên thì Miêu đại hiệp có việc đi ra ngoài, chỉ một mình Điền Quy Nông tiếp gã ta mà thôi. Diêm Cơ thuật lại đầy đủ cho Điền Quy Nông nghe. Lúc ấy tôi đứng cạnh, cũng nghe đủ tất cả.

Điền Quy Nông bảo với Diêm Cơ: “Rõ cả rồi, ngươi về đi, ta sẽ chuyển lời tới Miêu đại hiệp. Ngươi có gặp Miêu đại hiệp cũng không cần nhắc lại. Hồ Nhất Dao có hỏi thì ngươi cứ bảo là đã trực tiếp bảo với Miêu đại hiệp rồi. Lại bảo họ Hồ mua sẵn ba cỗ quan tài, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ để khi các đại gia đến đờ phải tốn tiền”. Nói xong, Điền Quy Nông thưởng cho Diêm Cơ ba chục lạng bạc. Diêm Cơ nhận số bạc đó, tất nhiên là cứ thế làm theo. Sở dĩ Miêu đại hiệp còn đi tìm Hồ Nhất Dao để tở thí bởi Điền Quy Nông không hề nói lại cho ông biết về ba sự việc lớn kia. Tại sao không thông báo? Hẳn các vị sẽ đoán:

Điền Quy Nông căm thù Hồ Nhất Dao lắm nên muốn mượn tay Miêu đại hiệp giết quách ông ta đi.

Đoán như thế chỉ mới đúng có một nửa thôi. Điền Quy Nông quả có mong Hồ Nhất Dao mất mạng, nhưng ông ta còn mong mượn tay Hồ Nhất Dao khử luôn Miêu đại hiệp.

Miêu đại hiệp bẻ gãy cây cung của ông ta, lại nhục mạ ông ta trước mặt mọi người, chẳng giữ thể diện cho ông ta chút nào. Tôi hiểu tính Điền Quy Nông lắm, ưa hiếu thắng, hay thù vật. Miêu đại hiệp làm ông ta mất mặt như thế nên ông ta cũng căm thù Miêu đại hiệp lắm, căm thù hơn cả Hồ Nhất Dao. Hôm ấy, Điền Quy Nông giao cho tôi một hộp thuốc cao, sai tôi tìm cách bôi lên hai thanh đao kiếm của Hồ Nhất Dao và Miêu đại hiệp dùng để tở thí. Việc như thế, thực lòng tôi không muốn làm mà cũng chẳng

dám làm, nhưng lại không trái lệnh được. Thế là tôi bèn giao cho tay thầy lang chữa vết thương đao kiếm là Diêm Cơ và bảo gã làm.

Chư vị thử nghĩ xem, công phu của Hồ Nhất Đao điều luyện đến mức nào? Nếu chỉ trúng độc thông thường thì làm sao chết ngay được? Diêm Cơ lúc bấy giờ cũng chỉ là thầy lang vườn, làm sao có được thứ độc mà đến các hảo hán trên giang hồ cũng khó lòng giải cứu? Hồ Nhất Đao trúng phải chất độc nào? Xin thưa, đó là loại độc bí truyền có một không hai của Thiên Long Môn vậy. Thứ vũ khí Truy Mệnh Độc Long Chuỳ mà nhân vật võ lâm nghe tên đã táng đờm kinh hồn đều nhờ loại thuốc độc này mà nổi tiếng đó. Sau này, tôi còn nghe nói trong hộp thuốc cao đó của Điền Quy Nông còn trộn thêm cả thuốc của "Độc thủ dục vương", cho nên ứa máu, nghẹn cổ, thật lợi hại vô cùng.

Mọi người vốn bán tin bán nghi, nghe đến đây thì đã tin đến tám chín phần. Họ liếc nhìn về phía Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ cùng mấy đệ tử của Thiên Long Môn. Bọn Nguyễn, Tào trong lòng giận lắm song không dám làm gì. Đào Bách Tuế nói tiếp:

- Ngày hôm đó, Bắc tông của Thiên Long Môn vừa hết hạn nắm quyền trông nom môn phái, Điền Quy Nông cũng chọn ngày này để bé môn phong kiếm. Ông mở tiệc lớn đến mấy trăm anh hùng có tên tuổi trên giang hồ. Tôi với ông vốn là anh em, lại có con gả cho nhau, tất nhiên là tôi đến trước mấy ngày giúp ông lo liệu mọi việc. Theo quy củ của Thiên Long Môn, Bắc tông hết hạn thì kiếm phá, tờ điệp của tổ tông các đời cùng thanh bảo đao, báu vật biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn đều phải giao lại cho Nam tông coi giữ. Ân huynh, tôi nói thế không sai chứ?

Ân Cát gật đầu, Đào Bách Tuế lại nói:

- Vị đại tài chủ Ân Cát oai vang trời nam này là chương môn Nam tông của Thiên Long Môn, ông ấy cũng đến trước mấy hôm. Vậy Điền Quy Nông phải chăng đã đem kiếm phá, tờ điệp của tổ tông các đời cùng thanh bảo đao trao lại theo lời tổ dạy, xin Ân sư huynh cứ thực mà nói.

Ân Cát liền đứng dậy nói:

- Việc này nếu Đào trại chủ không nêu ra thì tại hạ cũng không tiện nói rõ cho người ngoài. Tuy nhiên trong việc này có nhiều điều đáng ngờ. Nếu tại hạ giấu đi không nói thì mỗi ngờ đó khó mà đánh tan được. Ngày hôm đó, Điền sư huynh đãi khách xong trở vào nhà trong. Theo phép xưa nay, ông phải triệu tập người của hai chi Nam, Bắc lại, làm lễ trước bài vị của Sấm vương, các vị tổ sáng lập và các chương môn các đời sau đó truyền giao bảo đao cho tại hạ. Nào ngờ ông ta vào nhà trong mãi chẳng thấy ra. Tại hạ sốt ruột quá, chờ cho đến nửa đêm. Khách khứa các nơi đều đã về hết, cháu Thanh Văn bỗng từ nhà trong đi ra báo tại hạ rằng cha cháu không được khỏe, việc trao kiếm phải xin chờ ngày mai sẽ tiến hành. Tôi lấy làm lạ quá, vừa thấy Điền sư huynh chào khách, mời rượu, nét mặt không hề có vẻ mệt mỏi, sao bỗng nhiên lại cảm thấy khó ở trong người? Hơn nữa, truyền phải trao đao cũng chỉ cần vái lạy các vị tổ tông một lát là xong, mọi việc đâu vào đấy, hà tất phải chờ đến hôm sau? Hay là Điền sư huynh không muốn giao lại bảo đao, cố ý mượn cớ nấn ná?

Nguyễn Sĩ Trung nói xen vào:

- Ân sư huynh, cái lối suy bụng ta ra bụng người đó không đúng đâu! Ngày hôm ấy nếu ông chỉ có việc đến nhận phải, nhận đao thì Điền sư huynh đã trao cho ông từ lâu rồi. Nhưng ông lại mời rất nhiều bậc cao thủ của các phái khác tới, hiển nhiên là không có ý tốt.

- Hừm, tôi còn có tâm địa gì xấu nữa? - Ân Cát cười nhạt.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Ông định hễ nắm được phải, điệp và bảo đao là bắt chẹt hai chi Nam, Bắc về một mối để ông làm chương môn độc nhất vô nhị chứ gì! Lúc ấy Điền sư huynh đã phong kiếm rồi, không thể ra tay động thủ với người khác, người của ông lại đông, há chẳng muốn làm gì thì làm?

Ân Cát hơi đỏ mặt, nói:

- Thiên Long Môn chia làm hai chi Nam, Bắc vốn là theo kế quyền nghi. Năm ấy, khi Điền sư huynh mới nhận chức chương

môn chi Bắc, ông ta há lại không muốn thôn tính chi Nam sao? Cứ như tôi đây, nếu tôi có ý muốn hợp nhất hai chi lại, làm cho chúng ta hiển hách thêm thì đó cũng là một việc hay. Dù sao như thế còn hơn Nguyễn sư huynh nhà ta ra sức lấn át Vân Kỳ để hồng tự mình làm chương môn đấy nhỉ?

Mọi người nghe họ lật tẩy nhau, hoá ra cả hai đảng đều có mưu riêng tư, nên trừ người của Thiên Long Môn ra, ai nấy vừa nghe vừa cười hà hà, như sung sướng thấy người khác gặp nạn vậy.

Miêu Nhược Lan không muốn nghe thêm về cuộc tranh giành giữa các chi phái, môn này môn khác trong võ lâm nên lên tiếng khế hỏi:

- Chuyện về sau như thế nào ạ?

Ân Cát đáp:

- Tôi trở về nhà bàn bạc với các sư đệ của Nam tông. Mọi người đều nói Điền sư huynh tất có ý khác, chúng ta không thể để mặc cho ông ta lừa dối, thế là cử tôi đi dò xét hư thực.

Lúc ấy, tôi đến phòng ngủ của Điền sư huynh để thăm hỏi bệnh tình. Cháu Thanh Văn khóc sưng đỏ mắt, ngăn tôi lại ở cửa nói: "Cha cháu đã ngủ rồi, xin Ân thúc phụ hãy trở về, đa tạ thúc phụ quan tâm!".

Tôi thấy thần sắc cháu có vẻ khàng khác, nghĩ bụng nếu Điền sư huynh thực sự người không được khỏe, thì cũng chẳng phải bệnh nặng khó chữa, cháu chẳng cần khóc lóc ghê gớm đến thế. Chuyện này hẳn có gì lạ đây! Tôi trở về phòng đợi chừng nửa canh giờ, thay quần áo, lại đến ngoài phòng Điền sư huynh thăm hỏi sức khoẻ...

Nguyễn Sĩ Trung đập mạnh xuống bàn quát:

- Hừm, thăm hỏi sức khoẻ? Thăm hỏi mà đứng bên ngoài thăm hỏi sức khoẻ được sao?

Ân Cát cười nhạt đáp:

- Cứ kể như tôi nghe trộm đi thì đã sao nào? Tôi nấp bên ngoài cửa sổ, chỉ nghe Điền sư huynh nói: "Người không cần phải bức bách ta. Hôm nay ta bẻ môn phong kiếm và trước mặt các hào kiệt trên giang hồ đã trao lại quyền chương môn Bắc tông Thiên Long Môn cho Vân Kì rồi làm sao còn thay đổi được? Người bức ta nhường địa vị chương môn cho người lúc này đã muộn rồi!". Tôi lại nghe sư huynh Nguyễn Sĩ Trung nói: "Tôi đâu dám bức bách sư ca? Chỉ nghĩ rằng Vân Kì cùng Thanh Văn đã làm cái chuyện đó, con cũng để ra rồi. Việc làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục, vi phạm nghiêm trọng tới điều răn về giới sắc như thế, thử hỏi kẻ trên người dưới trong chúng ta, ai còn phục hấn nữa?"

Ân Cát nói đến đây thì bỗng nghe "ầm" một tiếng, cả người lẫn ghế ngồi của Điền Thanh Văn lật ngửa về phía sau, cô ta đã ngất đi rồi. Đào Tử An rút đao ra nhằm đầu Tào Vân Kì chém xuống; trong tay Tào Vân Kì không có vũ khí, đành giơ ghế lên đỡ. Đào Bách Tuế nghe nói cô con dâu chưa cưới của mình làm chuyện xấu xa đó thì giận quá hét lớn, rồi cùng vợ lấy chiếc ghế giơ lên quật xuống đầu Tào Vân Kì.

Người của Thiên Long Môn vốn một lòng đối phó với người ngoài, nay thấy năm người của mình vạch mặt lẫn nhau thì chẳng ai ghĩ tới việc tương trợ Tào Vân Kì cả. "Chát" một tiếng, lưng Tào Vân Kì đã bị chiếc ghế của Đào Bách Tuế đập trúng một đòn nặng. Cảnh tượng trên sảnh lúc này thật rối loạn.

Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Xin các vị đừng động thủ nữa, mọi người hãy ngồi xuống cả đi!

Lời nói của cô oai nghiêm khiến người ta nghe khó cưỡng nổi. Đào Tử An ngán người, thu đao lại. Đào Bách Tuế vẫn giận giữ điên cuồng, vung ghế đánh tới. Đào Tử An phải giữ chặt lấy chiếc ghế của cha, nói:

- Cha ơi, mình không nên động thủ vội, hãy để các vị có mặt ở đây nhận xét đúng sai, phải trái trước đã!

Thấy con nói có lí, Đào Bách Tuế bấy giờ mới dừng tay.

Miêu Nhược Lan gọi:

- Cầm Nhi! Em đỡ Điền cô nương vào phòng trong nghỉ đi!

Lúc này, Điền Thanh Văn đã dần tỉnh lại, nét mặt tái nhợt, cô cúi đầu tự đi vào phòng trong. Mọi người đổ dồn mắt nhìn Ân Cát, mong nghe kể đoạn sau. Ân Cát nói:

- Tôi nghe Điền sư huynh thở dài nói: “Oan nghiệt, oan nghiệt! Báo ứng, báo ứng!”. Ông ta nhắc đi nhắc lại luôn mồm: “Oan nghiệt, báo ứng!”. Một lúc lâu sau mới nói: “Việc này ngày mai sẽ bàn tiếp. Người đi đi, gọi Đào Tử An đến đây! Ta có điều muốn nói với hắn!”.

Ân Cát liếc nhìn cha con họ Đào một cái rồi nói tiếp:

- Nguyễn sư huynh còn định cãi lại thì Điền sư huynh đập giường quát: “Người định bức ta chết có phải không?”. Lúc này Nguyễn sư huynh mới thôi không nói nữa, đẩy cửa bước ra. Tôi nghe họ nói đến chuyện xấu xa trong nhà mình nhưng không liên quan gì đến Nam tông chúng tôi, lại sợ Nguyễn sư huynh đi ra bắt gặp, khó xử cho hai bên bèn rút lệ về ngay phòng mình.

Nguyễn Sĩ Trung cười nhạt:

- Tôi hôm ấy, tôi nói chuyện xong với Điền sư ca, lúc ra về thấy một bóng đen lướt qua mới quát hỏi: “Đồ chó đẻ nào nghe trộm đây?”. Lúc đấy không có tiếng đáp, tôi chỉ nghĩ hắn là tên chó đẻ nào, té ra lại là Ân sư huynh, thật là đắc tội với sư huynh?

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung vái Ân Cát một cái. Cử chỉ bên ngoài là tạ tội mà thực ra là chửi rất đau. Ân Cát hơi tái mặt song công phu tu dưỡng cực tốt nên cũng vái trả rồi mỉm cười nói:

- Người không biết thì không có lỗi mà!

\*  
\*   \*  
\*

Đào Tử An nói:

- Được, bây giờ đến lượt tôi kể. Mọi người đã vạch mặt nhau rồi, nên tôi... cũng chẳng cần giấu giếm điều gì. Tôi... tôi...

Nói đến đây Đào Tử An nghẹn ngào, xúc động, nói chẳng nên lời, hai hàng nước mắt tuôn chảy.

Thấy một trang anh hùng trẻ tuổi hiên ngang mà không ngại tỏ ra yếu đuối trước mặt mọi người, ai nấy đều có ý không nỡ, vì vậy trong ánh mắt tia về phía Tào Vân Kì có xen cả phần tức giận lẫn oán trách.

Đào Bách Tuế quát lên:

- Sao lại yếu mềm như thế? Đại trượng phu đã ai dám chắc vợ hiền con hiếu? May mà con đó chưa cưới về, có điếm nhục thì cũng chẳng dây đến nhà họ Đào ta!

Đào Tử An đưa tay áo lên chùi nước mắt, định thần lại rồi nói:

- Trước đây, mỗi lần tôi đến Điền gia trang... đến nhà Điền bá phụ...

Tào Vân Kì thấy chàng ta ngập ngừng giây lát rồi đổi giọng nói Điền Quy Nông là "bá phụ" chứ không phải "nhạc phụ" thì mừng thầm, nghĩ bụng: "Hừ, thằng này ngán rồi, không nhận Thanh Văn làm vợ nữa, thật là mình cầu được ước thấy!".

Lại nghe Đào Tử An nói tiếp:

- ...Hễ có người là Thanh Văn đỏ mặt tránh đi, không chịu nói chuyện với tôi, nhưng khi hai người thì chúng tôi nói chuyện với nhau rất thân mật. Lần nào, tôi cũng mang theo mấy thứ nhỏ nhỏ tặng nàng, nàng cũng tặng lại tôi vài thứ, khi thì thêu cái túi nhỏ, khi thì cái áo cộc tay, chưa lần nào thiếu cái gì...

Về mặt Tào Vân Kì dần dần trở nên khó coi, hần thềm nghĩ: "Hừ, lại còn cái chuyện như vậy mà giấu mặt ta!".

Đào Tử An nói tiếp:

- Lần này, Điền bá phụ bé môn phong kiếm, tôi phẩn khởi theo cha tôi tới nơi, vừa nhìn thấy Thanh Văn liền cảm thấy dung nhan nàng tiều tụy như vừa trải qua cơn ốm nặng. Tôi thấy thương quá, thừa lúc vắng người an ủi nàng, hỏi xem ốm bệnh gì. Lúc đầu nàng ấp a ấp úng, tôi cứ hỏi cặn kẽ mãi, nàng tức giận

quát tôi mấy câu, từ đó lờ tôi đi. Bị nàng mắng đến đàn người ra, tôi đành buồn bực một mình.

Hôm đó tiệc rượu tôi nhìn thấy nàng hóng mát trong đình ở vườn hoa phía sau, hai mắt đỏ mọng vì khóc.

Bất kể ra sao, tôi liền tới xin lỗi nàng và nói: "Thanh Văn muội, đều tại huynh không tốt, muội đừng giận huynh nữa!". Nào ngờ nàng sa sầm nét mặt, nổi đóa lên nói: "Hừ, nếu quả huynh không tốt thì cũng xong, đằng này lại là người khác không tốt, muội chỉ muốn chết đi cho rảnh!". Tôi càng ngơ ngác không hiểu, toan nói thêm mấy câu thì nàng đã quây quây bỏ đi.

Tôi trở về phòng nằm nghỉ một lát, càng nghĩ càng không yên tâm, thực sự không biết đã làm nàng phật ý ở điểm nào, bèn lẳng lặng trở dậy đi tới phòng nàng, khẽ búng ba cái ngoài cửa sổ. Trước đây, mỗi khi chúng tôi hẹn gặp nhau đều búng ba cái như vậy làm hiệu. Nào ngờ tôi búng đến mấy lượt mà trong phòng vẫn im lặng như tờ. Lúc sau, tôi lại búng lần nữa, vẫn không nghe thấy động tĩnh. Tôi thấy lạ quá bèn đẩy cửa sổ ra. Cửa không cài, đẩy một cái là mở liền. Trong phòng tối om, chẳng trông thấy gì. Tôi đang muốn gặp nàng để nói chuyện bèn nhảy qua cửa sổ mà vào...

Tào Vân Kỳ nghe tới đây thì nổi ghen tuông dâng lên tận cổ, không sao nén xuống được. Hắn quát to:

- Nửa đêm khuya khoát lên vào phòng nhà người ta, người định giở trò gì?

Đào Tử An đang tính quát lại thì cô hầu mau mồm của Miêu Nhược Lan là Cầm Nhi đã nhanh miệng bẻ lại:

- Người ta là vợ chồng chưa cưới, ông can thiệp được sao?

Đào Tử An khẽ gật đầu mỉm cười với Cầm Nhi tỏ ý cảm ơn rồi nói tiếp:

- Tôi tới bên giường nàng, thấp thoáng thấy dưới giường có một đôi giày bèn đánh bạo vén màn, sờ tay vào dưới chân...



Tào Vân Kỳ đỏ mặt tía tai toan chửi um lên nhưng thấy Cầm Nhi gườm gườm nhìn mình thì đành nuốt giận, thôi không nói nữa, đành nghe Đào Tử An kể tiếp:

- Tay tôi như chạm phải cái bọc, còn Thanh muội thì không có trên giường. Tôi lấy làm lạ, sờ tay xem là cái bọc gì. Hình như trong bọc là đứa bé mới đẻ khiến tôi giật nảy mình. Sờ kĩ chút nữa thì đây chẳng phải đứa trẻ thì còn là gì nữa? Có điều toàn thân đứa trẻ lạnh toát vì chết đã lâu mà xem chừng chết vì bị chặn hông chặn lên làm cho ngạt thở.

Chỉ nghe có tiếng nghẹn ngào rồi chén trà trên tay Miêu Nhược Lan tuột rơi xuống đất. Mặt cô tái nhợt, đôi môi run rẩy.

Đào Tử An kể tiếp:

- Chư vị bây giờ nghe còn cảm thấy sợ thì khi đó chính tay tôi sờ thấy trong bóng tối đủ biết kinh hãi nhường nào. Suýt nữa tôi buột miệng kêu lên. Đúng lúc ngoài phòng có một tiếng bước chân rồi có người vào phòng. Tôi vội vàng chui xuống gầm giường. Người ấy đi đến bên giường thì ngồi xuống mép giường nức nở khóc. Thì ra là Thanh muội. Nàng ôm xác đứa bé trong tay, thơm mãi nó, thì thầm nói: "Con ơi, con đừng trách mẹ phải ra tay giết con. Lòng mẹ đau hơn dao cắt đây, chỉ vì nếu để con sống thì mẹ không sống nổi. Mẹ thật nhẫn tâm, thật có tội với con".

Ở dưới gầm giường, tôi nghe thấy thế thì lạnh cả sống lưng. Lúc ấy tôi mới biết thì ra nàng tư thông với thằng chó chết nào đó, đẻ ra đứa con này rồi lại hạ độc thủ giết hại nó. Nàng bế xác đứa trẻ khóc một hồi, thơm một thôi, cuối cùng đứng dậy, khoác trên người cái áo choàng che lấy đứa bé rồi chui ra khỏi phòng. Đợi nàng đi rồi tôi mới chui ra, lẳng lặng theo sau. Lúc ấy tôi vừa buồn vừa giận, chỉ muốn tra xét xem kẻ tư thông với nàng là thằng chó đẻ nào.

Nàng đi ra vườn sau, cầm lấy chiếc xẻng ngấn ở chân tường rồi vượt tường ra ngoài. Dọc đường, tôi bám theo từ xa. Nàng cầm chiếc xẻng ngấn đang tính đào hố chôn chột thấy cách khoảng mấy chục trượng có tiếng sắt thép va chạm với đất đá. Trong đêm khuya mà cũng có người khác đang đào mộ. Nàng giật mình, vội

vàng ngòi thục xuống, một lúc sau mới khom lưng từ từ bò đến xem. Tôi nghĩ có lẽ kẻ đào mộ đang đào trộm nên cũng đi theo, thì thấy bên một ngôi mộ có ánh đèn leo lét soi cho một bóng đen đang đào bới.

Tôi nhìn kĩ thì ra người này không đào mộ mà moi một cái hố bên cạnh mộ nhưng không biết chôn dấu cái gì. Tôi thầm nghĩ: "Thế này thì lạ thật, lẽ nào cũng có ai đó đem chôn con đẻ hoang?". Người kia đào một hồi rồi nâng cái bọc dài dài dưới đất lên, dài đúng bằng một đứa bé mới đẻ, bỏ xuống hố, xúc đất đắp lên. Người đó ngoảnh đầu lại, dưới ánh đèn tôi nhìn thấy rõ ràng, thì ra không phải ai khác mà chính là sư huynh Chu Vân Dương.

Về mặt Chu Vân Dương vốn đã nhợt nhạt, nghe Đào Tử An nói đến đây thì càng tái xanh. Đào Tử An kể tiếp:

- Lúc này trong lòng tôi hết sức nghi hoặc, thầm nghĩ: "Lẽ nào tư thông với Thanh muội lại là tên súc sinh này? Sao hắn cũng đến đây chôn đứa trẻ mới đẻ?". Thanh muội thấy hắn thì nép sát người song không dám ra gặp. Chu sư huynh lấp đất thật chắc rồi lại đổ lên trên cỏ nhiều xẻng đất đá nữa để người khác không nhận ra. Xong xuôi mới bỏ đi.

Chu sư huynh đi xa rồi Thanh muội vội vàng đào hố chôn xác đứa bé, sau đó mới gạt hết đất đá, moi cái hố của Chu sư huynh ra để xem chôn thứ gì. Tôi nghĩ thầm: "Nàng không ra tay thì tôi cũng đào lên. Nay thì tôi đỡ phải mất công rồi!". Thanh muội vừa giờ xẻng đào được mấy nhát thì Chu sư huynh bỗng từ đằng sau mộ bước ra kêu lên: "Thanh Văn muội, muội làm gì thế?". Thì ra hắn suy tính rất chu đáo, chôn xong giả vờ bỏ đi, lát sau mới quay lại quan sát. Thanh muội giật nảy người, buông rơi xẻng xuống đất, không biết nói gì.

Chu sư huynh lạnh lùng lên tiếng: "Thanh Văn muội, muội biết tôi chôn cái gì mà tôi cũng biết muội chôn cái gì. Muốn dấu nhem thì cả hai đều giấu, còn muốn vạch trần thì cả hai cùng vạch trần!". Thanh muội nói "Được, vậy thì huynh thề đi!". Chu sư huynh lập tức thề độc. Thanh muội cũng thề theo. Hai người hẹn nhau cùng giấu kín rồi cùng trở về trang trại.

Tôi nhìn về mặt hai người dường như họ có tình riêng gì đó song lại có vẻ như không phải. Xem ra thì đứa trẻ không phải con của Chu sư huynh. Tôi bèn lảng lạng theo sau họ, tay cầm ám khí có chất độc, chỉ cần hai người tỏ vẻ thân mật với nhau, nói nửa câu khiến tôi nghe không lọt tai là tôi cho hấn chết ngay.

Cũng may số hấn còn đỏ, cả hai từ bãi tha ma về trang trại đều đi cách nhau một quãng xa, không nói với nhau câu nào.

Thanh muội về phòng riêng thì sụi sụi khóc mãi. Tôi đứng dưới cửa sổ phòng cố nghĩ tới nghĩ lui và nghĩ đủ cách. Tôi toan xông vào chém chết nàng, toan thiêu trụi Điền gia trang, toan nói vung chuyện xấu xa của nàng cho mọi người đều biết và cũng toan chạy tới ôm lấy nàng khóc rống lên. Cuối cùng tôi quyết định, trước mắt hãy làm thính, điều tra xem gian phu là đứa nào rồi hãy hay.

Người lạnh toát, tôi trở về phòng. Cha tôi đã ngủ yên, còn tôi cứ đứng sững. Không biết bao lâu thì Nguyễn sư thúc tới gọi tôi, nói Điền bá phụ muốn gặp tôi nói gì đó. Tôi thầm nghĩ: “Đến lúc phải nói rồi, song xem ông ta nói thế nào? Ông ta muốn ta đồng ý huỷ bỏ hôn ước hay gạt ta không biết gì, tặng ta cái khăn xanh sẵn có cho ta đội? (Khăn xanh: Chỉ người bị cấm sùng). Nguyễn sư thúc nói đêm khuya không đi cùng tôi nữa, bảo tôi đi một mình. Tôi ngại có điều bất trắc liền đánh thức cha tôi, bảo ông đề phòng. Còn tôi mang theo vũ khí, ám khí trong người, cả cung tên cũng giấu trong áo.

Đến phòng Điền bá phụ, tôi thấy ông nằm trên giường, mắt ngây dại nhìn sững lên nóc giường, trong tay cầm một mảnh giấy trắng, không hề biết có tôi trong phòng. Tôi dặng háng một tiếng rồi gọi “Cha ơi?”.

Ông giật mình, giấu tờ giấy xuống dưới nệm, nói: “à, Tử An đây ư con?”. Tôi nghĩ thầm: “Rõ ràng ông cho gọi tôi mà còn cứ vờ vịt”. Nhưng nhìn thần sắc thì ông quả có vẻ rất sợ hãi. Ông bảo tôi cài chặt cửa nhưng lại mở cửa sổ đề phòng có kẻ đứng ngoài cửa sổ nghe trộm. Xong, ông run run nói: “Tử An, chỉ một sớm một chiều

là ta gặp nguy, nhờ cậy con cứu mạng cho ta. Con phải làm cho ta một việc này!".

Tào Vân Kỳ cố nhịn mãi, nghe đến đây thì đứng vụt dậy, chỉ thẳng tay vào mặt Tử An nói:

- Nói bậy nói bạ! Sư phụ ta công phu như thế nào, còn một kẻ như ngươi thì có bản lĩnh gì mà cứu ông?

Đào Tử An không thèm để ý đến hắn, coi như trước mặt không hề có con người đó, chỉ hướng về phía Bảo Thụ và những người khác nói tiếp:

- Tôi nghe ông nói như vậy thì lấy làm lạ quá, vội thưa: "Xin cha cứ sai bảo, con dù có nhảy vào nước, giẫm trên lửa bỏng cũng không từ ". Điền bá phụ gạt đầu, lấy từ dưới chăn bông ra một cái bọc bằng gấm, trao vào tay tôi, nói: "Con cầm vật này đi suốt đêm ra ngoài quan ải, tìm chỗ vắng người chôn xuống. Nếu để không một ai biết được thì con đã cứu sống ta rồi đó!".

Tôi nhận lấy cái bọc vừa nặng vừa cứng tựa như một vũ khí bằng thép đó, hỏi: "Thưa cha, đây là cái gì? Ai toan làm hại cha?". Điền bá phụ xua tay liền mấy cái, ra chiều mỗi mệc lăm, nói: "Con mau đi thôi, ngay cả cha con cũng đừng nói gì hết, chậm chốc lát là không kịp nữa rồi. Cái bọc này con nhất thiết cũng không được mở ra xem". Tôi không dám hỏi nữa, quay người ra khỏi phòng. Vừa ra tới cửa thì Điền bá phụ lại nói: "Tử An, con giấu cái gì dưới áo bào thế?". Tôi giật mình, thầm nghĩ: "Mắt ông ta tinh thật!". đành nói thật rằng: "Đây là vũ khí và cung tên. Hôm nay đông khách, con sợ có kẻ xấu trà trộn vào nên phải mang phòng". Điền bá phụ lại bảo: "Tốt, con sáng suốt giỏi giang đấy! Vân Kỳ học được ở con một chút thôi cũng là tốt rồi. Nay, con đưa cung tên cho ta!".

Tôi lấy cung tên từ trong áo đưa cho ông. Ông lấy ra một mũi tên ngắm nhìn giây lát rồi lắp vào cung, bảo tôi: "Con đi mau lên!". Thấy bộ dạng ông như thế, tôi hơi hoảng nghĩ thầm: "Ông chớ có bắn một phát vào lưng tôi đấy nhé!". Tôi khom lưng giả vờ vái chào rồi từ từ đi giật lùi trở ra, ra đến cửa mới thoát quay người. Từ ngoài cửa tôi nhìn thấy ông gương cung chĩa tên nhằm vào cửa sổ, rõ ràng là đề phòng kẻ thù đột nhập từ cửa sổ vào.

Tôi trở về phòng mình, lòng đầy nghi hoặc về chuyện vừa rồi. Thăm nghĩ sắc mặt Điền bá phụ có đến bảy phần kinh hoàng, ba phần bí mật, có thể đoán chắc ông chẳng hề có ý tốt gì đối với tôi. Tôi bèn kể lại sự việc đó cho cha tôi biết, nhưng lại sợ ông nổi giận nên tôi giấu không nói chuyện của Thanh Văn muội cho ông hay. Cha tôi nói: "Hãy xem trong bọc này là cái gì đã ". Tôi cũng đang có ý định này, hai cha con bèn mở bọc, thì ra trong đó là cái hộp sắt này.

Năm xưa chính mắt cha tôi nhìn thấy Điền bá phụ cướp chiếc hộp sắt của Hồ Nhất Dao, rồi cất thanh bảo đao, vật báu biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn vào trong chiếc hộp. Cha tôi nói: "Việc này, lạ thật!". Ông biết trong hộp sắt có cài mũi tên ngắn, cũng biết cách mở hộp nên ngay lúc đó theo đúng cách mà mở ra. Hai cha con vừa nhìn vào hộp thì liếc nhìn nhau, không nói nên lời, bởi trong chiếc hộp trống không, chẳng có một vật gì. Cha tôi kêu lên: "Thế là thế nào?".

Tôi nhận ra ngay có điều không ổn và lập tức hiểu rõ mọi sự. Đây ắt là một kế độc của Điền phá phụ để hãm hại tôi. Ông giấu thanh bảo đao ở nơi khác rồi trao hộp không cho tôi. Ông tát sai người ngăn tôi lại giữa đường và sau khi bắt được tôi thì vu cho tôi là ăn cắp thanh bảo đao của ông rồi bắt tôi giao nộp.

Tôi không nộp được đao thì nếu ông không giết tôi cũng bắt tôi phải thôi chuyện hôn nhân với Thanh muội để ông gả nàng cho Tào sư huynh. Cha tôi không biết căn nguyên việc này tất nhiên không thấy rõ độc kế đó. Tôi cũng không tiện nói rõ cho cha biết nên ngăn người ra hỏi lâu. Hai cha con tôi trao đổi một lúc mà không biết xử trí cách nào.

Tào Vân Kỳ nghe nói thế hét lớn:

- Người giết chết sư phụ ta, ăn trộm vật chí bảo của Thiên Long Môn mà còn dám nói bậy bạ. Chuyện bịa đặt đó không lừa nổi đứa trẻ lên ba nữa là!

Đào Tử An cười nhạt:

- Tuy Điền bá phụ đã chết không thể đối chứng được nhưng trong tay tôi còn có chứng cứ đây!

Tào Vân Kỳ lông lộn như sấm sét, quát:

- Chứng cứ? Chứng cứ nào? Đưa ra đây cho mọi người cùng thấy đi!

Đào Tử An nói:

- Tới lúc cần tôi sẽ đưa ra, không cần người sốt ruột. Thưa chư vị, vị sư huynh họ Tào này cứ luôn ngắt lời tôi, chi bằng mời hắn nói vậy.

Bảo Thụ lạnh lùng nói:

- Tào Vân Kỳ, đồ chó chết kia! Mi toan húc lão hoà thượng này rơi xuống núi, ta còn chưa tính sổ với mi đó! Mi trưng mắt gân cổ lên làm gì?

Tào Vân Kỳ bị chửi lạnh cả gáy, không dám ho he gì nữa. Đào Tử An nói tiếp:

- Tôi biết rằng chỉ cần cầm cái hộp sắt này ra khỏi nhà họ Điền thì nếu không gặp họa lớn cũng tiêu tan thanh danh. Tôi bèn nói với cha tôi: "Cha ơi, trong việc này có điều kì quặc, thôi con đem bọc này trả nhạc phụ chứ không thể để gây họa được". Tôi gói chiếc hộp sắt vào trong tấm gấm, nhảm sẵn mấy câu ngâm vach trần quý kế của ông ta để hai bên hiểu nhau, không cần nói nhiều.

Khi tôi mang cái bọc tới ngoài phòng Điền bá phụ thì đèn trong phòng ông đã tắt, cửa sổ và cửa phòng đều đóng chặt. Tôi nghĩ việc này thế nào cũng sẽ phải xảy ra, không nên trì hoãn, nên đứng ở ngoài cửa sổ gọi to: "Cha ơi, cha ơi!". Trong phòng không có tiếng trả lời. Tôi ngờ vực, nghĩ thầm: "Võ công của ông ta đến thế thì dù có ngủ say cũng lập tức tỉnh giấc, không chừng ông ta cố ý không thưa cũng nên".

Tôi càng nghĩ càng sợ, cảm thấy đệ tử của Thiên Long Môn đang mai phục ngay bên cạnh, lập tức xông ra ngay bây giờ, buộc tôi phải nộp bảo đao. Tôi vừa đập cửa, vừa nói rõ đầu đuôi: "Cha ơi! Cha con bảo con đem cái bọc này trả lại cho cha. Con và cha con

có việc gấp, không thể làm giúp việc như cha giao phó. Cái bọc này con chưa hề mở ra đâu!". Tôi đáp liền mấy lượt, trong phòng vẫn lạnh như tờ. Tôi cuống lên, lấy dao cạy then cửa ra, đẩy cửa bước vào, đánh đá lửa thắp nến lên, bất giác hoảng hốt ngây người: Điền bá phụ đã chết trên giường, một mũi tên dài găm giữa ngực. Đây chính là mũi tên có cánh mà tôi thương dùng, còn cây cung thì đặt trên bàn. Vẻ mặt ông kinh hãi khác thường, dường như trước khi chết ông trông thấy yêu ma quỷ quái ghê gớm lắm thì phải. Tôi ngẩn người ra một lúc, không biết phải làm thế nào. Cửa sổ và cửa ra vào đều đóng chặt, không rõ hung thủ nào giết Điền bá phụ làm thế nào lọt được vào, sau khi hạ thủ thoát ra bằng lối nào? Tôi ngẩn nhìn mái nhá nhưng gói lợp vẫn nguyên vẹn, không xô vỡ, vậy thì hung thủ cũng không vào ra bằng lối dỡ ngói.

Tôi đi xem kĩ nữa, chợt nghe ngoài hành lang có tiếng chân người đi tới. Tôi nghĩ Điền bá phụ chết dưới mũi tên của tôi, nếu lúc này có người vào đây, tôi làm sao chối bỏ được mối can hệ? Tôi vội vàng nhặt lấy cung tên trên chần, đang định rút mũi tên trên ngực ông ta thì bất chợt dưới ánh nến, tôi thấy trên giường còn có hai thứ nữa. Lần giật mình này còn hơn cả lần trước, tay tôi run bắn, đài nến tuột rơi, nến tắt ngóm.

Hắn chư vị không thể đoán được tôi trông thấy vật gì. Vật thứ nhất là thanh bảo đao, vật thứ hai là xác đứa trẻ Thanh muội đem chôn. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ đứa bé này không cam chịu chết uống nên chui từ mồ lên đòi mạng. Trong lúc hoảng loạn, tôi tiện tay vớ lấy bảo đao rồi chuồn. Vừa chạy tới cửa, tôi bỗng nhớ ra một việc, liền lộn trở lại giơ tay lần dưới nệm nằm của Điền bá phụ, quả nhiên sờ thấy mảnh giấy kia. Tôi đoán cái chết của ông hẳn có liên quan nhiều với mảnh giấy này nên nhét vào trong người. Đang định giơ tay rút mũi tên thì tiếng chân người đến gần, có ba người đi đến cửa. Tôi thầm kêu: "Nguy to! Lần này cửa bị chặn, tính mệnh Đào Tử An này nguy mất!".

Trong lúc nguy cấp, thấy không có chỗ nào trốn được, tôi đành lại chui xuống gầm giường. Tôi nghe ba người đẩy cửa vào, thì ra là Nguyễn sư thúc và hai sư huynh Tào, Chu. Nguyễn sư thúc gọi: "Sư ca, sư ca!". Không thấy tiếng đáp, ông gọi Chu sư

huynh thấp nên lên. Tôi nghĩ đợi khi thấp được nên, thấy Điền bá phụ chết uống, thế nào họ cũng lục soát, vậy thì tính mạng tôi đi đời, chi bằng nhân lúc tối tắm mình vọt ra là hơn. Nguyễn sư thúc và Tào sư huynh đều là bậc cao thủ, một mình tôi không sao địch nổi hai người, nhưng xuất kì bất ý may ra thoát được. Lúc này cần phải quyết đoán ngay, không thể nấn ná được, nghĩ thế nên tôi từ từ bò ra tới mép giường đang tính vọt chạy thì chợt tay tôi đưa ra chạm ngay phải mặt một người. Thì ra dưới gầm giường đã có người chui xuống trước tôi. Tôi suýt nữa kêu lên thất thanh thì người kia đã giơ tay bấm chặt mạch môn của tôi. Tôi thầm kêu đau, người đó bèn khẽ nói vào tai tôi: "Đừng lên tiếng, cùng vọt ra!". Tôi đang mừng thầm thì đúng lúc đó trước mắt sáng bừng, Chu sư huynh đã xách đèn lồng đi vào.

Bỗng nghe "bụp" một tiếng, người kia đã tung ám khí làm đèn phụt tắt. Tôi lăn tròn ra khỏi gầm giường xông thẳng ra ngoài. Người dưới gầm giường cũng chạy theo sau. Nguyễn sư thúc kêu lên: "Bọn giặc giỏi nhỉ!" rồi vung chưởng đánh. Nguyễn sư thúc võ công cực cao, xem chừng người kia cũng không thể thoát, tôi vội vàng chạy về phòng gọi cha tôi, ngay đêm đó trốn khỏi Điền gia trang.

Đầu đuôi sự việc là như thế. Chiếc hộp sắt này do chính tay Điền bá phụ trao cho tôi, bảo tôi đem chôn ngoài biên ải, tôi làm theo lời dặn của ông. Các sư thúc, sư huynh Thiên Long Môn thấy mũi tên có cánh trên ngực Điền bá phụ, tất nhiên ngờ tôi hạ thủ giết hại ông, điều đó cũng không đáng trách. Chỉ tiếc rằng tôi không biết người dưới gầm giường sau đó ra sao., nếu không đã có thể làm chứng. Song dù không tìm được người đó, tôi cũng biết được hung thủ giết hại Điền bá phụ là ai. Xin các vị xem đây, mảnh giấy này là mảnh giấy Điền bá phụ giấu dưới nệm khi trông thấy tôi. Ông sợ kẻ thù đến giết hại ông nên giương cung lấp tên nhắm ra cửa sổ đợi kẻ đó đến. Nhưng rốt cục kẻ thù đó cũng đến, còn Điền bá phụ thì không thoát nổi tay hắn.

Nói đến đây, Đào Tử An rút trong người ra một cái túi thêu hoa. Mọi người thấy túi đó thêu rất tinh xảo, đoán là Điền Thanh Văn làm ra nên đều quay đầu nhìn cả vào Tào Vân Kỳ. Thấy hắn



tức giận đến mức mắt như bắn ra tia lửa, ai nấy đều cười thâm. Đào Tử An mở túi rút ra một mảnh giấy, đang định đưa cho Bảo Thụ thì lại ngần ngừ rồi đưa cho Miêu Nhược Lan.

Mảnh giấy đó gấp vuông vắn, Miêu Nhược Lan đỡ lấy mở ra coi. Cô khẽ "ò" lên một tiếng khi thấy trên giấy viết đậm hai hàng chữ như sau:

*"Chúc mừng Điền lão tiên bối bé môn phong kiếm, phúc thọ ven toàn."*

*Dưới cửa hầu dạy bảo là văn sinh Hồ Phi kính lạy."*

Hai dòng chữ này nét bút cứng cáp, giống hệt nét chữ trong tờ thiếp chào do hai đứa tiểu đồng lúc nãy mang lên, hẳn là do chính tay Tuyết Sơn Phi Hồ là Hồ Phi viết nên. Bàn tay Miêu Nhược Lan cầm tờ giấy run run, cô khẽ nói: "Lẽ nào lại là chàng?".

Nguyễn Sĩ Trung cầm mảnh giấy từ trong tay Miêu Nhược Lan lên coi, nói:

- Đây chính là nét bút của Hồ Phi. Như vậy thế là chúng ta đã trách lầm Tử An rồi!

Lão bỗng quay người lại nhìn Lưu Nguyên Hạc rồi nói:

- Lưu đại nhân, vậy thì ngài núp dưới gầm giường Điền sư huynh chúng tôi làm gì? Ngài mai phục sẵn cho Tuyết Sơn Phi Hồ có phải không?

Mọi người nghe nói đều giật mình, cả Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cũng chẳng hiểu ra sao. Đêm ấy, trong bóng tối, người ở dưới gầm giường giao đấu vài hiệp với Nguyễn Sĩ Trung rồi chạy đi luôn, sau đó ba người cùng đoán nhưng rốt cuộc không biết là ai, làm sao lúc này ông ta đột nhiên lại hỏi độ Lưu Nguyên Hạc như vậy?

Lưu Nguyên Hạc chỉ cười nhạt một tiếng chứ không chịu đáp lời. Nguyễn Sĩ Trung lại nói:

- Đêm ấy trong bóng tối, tại hạ không kịp nhìn rõ diện mạo của bậc quân tử dưới gầm giường, nhưng thâm phục võ nghệ tài giỏi của ông ta. Ba chú cháu tôi chẳng những không chặn nổi

ông ta mà cả đến lai lịch gốc gác của ông ta cũng chẳng biết mảy may, quả thật là bất tài. Hôm nay, trong cuộc tỉ thí trên tuyết, tôi được cùng Lưu đại nhân giao đấu, mới nhận ra đúng là thân thủ của bậc quân tử dưới gầm giường ngày ấy. Hà hà, may mắn gặp gỡ! Hà hà, đáng tiếc, đáng tiếc!

Chu Vân Dương biết sư thúc lúc này cần có người đỡ lời, chẳng khác gì vai phụ trong đấu khẩu, nếu không thì không nói tiếp được nên mới hỏi:

- Sư thúc, đáng tiếc cái gì thế?

Nguyễn Sĩ Trung nhướn mày, cao giọng nói:

- Đáng tiếc đường đường một vị thị vệ ngự tiền là Lưu đại nhân mà lại bất chấp danh phạm, làm cả những trò trò tương khoét gạch, trộm chó mó gà như vậy!

Lưu Nguyên Hạc cười ha hả, nói:

- Nguyễn đại ca chửi hay lắm, chửi đã lắm! Đêm ấy, núp dưới gầm giường Điền Quy Nông đúng là tại hạ chứ không sai đâu. Ngài chửi tôi là trộm chó mó gà cũng đúng nốt!

Nói đến đây, vẻ mặt Lưu Nguyên Hạc lộ vẻ đắc ý. Lão nói tiếp:

- Chỉ có điều tại hạ trộm chó mó gà lại là phụng thánh chỉ của Hoàng thượng mà làm đó thôi!

Mọi người lầy làm lạ, ngờ lão nói nhăng nói cuội, song nghĩ lại, lão là thị vệ trong cung nhà Thanh, thì e quả thật phụng chỉ để đối phó với Thiên Long Môn cũng chưa biết chừng. Người của Thiên Long Môn ai cũng đều có gia đình, đều làm ăn buôn bán giàu có, nghe thế bất giác chột dạ. Ân Cát là một tài chủ lớn nổi tiếng của Lương Quảng nên càng lo sợ trong lòng.

Lưu Nguyên Hạc thấy chỉ một câu đã khiến cả bọn lo ngại thì càng dương tự đắc nói thêm:

- Việc đến thế này tôi cần phải nói rõ cho các vị biết, lát nữa có khi phải nhờ vả các vị. Có một vật này hoặc giả các vị chưa từng thấy bao giờ chẳng?

Nói xong lão lấy từ trong người ra một túi lớn màu vàng, ngoài có đề hai chữ "mật lệnh". Lão mở miệng túi lấy ra một tờ giấy vàng, đọc to lên:

"Phụng mật dụ. Lệnh cho Ngự tiền nhất đẳng thị vệ Lưu Nguyễn Hạc theo đúng kế thi hành, không được để lỡ. Tổng quản họ Trại".

Đọc xong, lão trải tờ giấy vàng trên bàn cho mọi người cùng xem.

Bọn Ân Cát, Đào Bách Tuế là người hiểu nhiều biết rộng, thấy trên tờ giấy vàng có dấu son đỏ chói thì biết ngay đó quả thật là mật lệnh của quan tổng quản thị vệ Trại Thượng Ngạc gửi xuống. Trại tổng quản xưa nay có tiếng là đệ nhất cao thủ vùng Mãn Châu, vốn được vua Càn Long rất vị nể. Lưu Nguyễn Hạc nói:

- Nguyễn đại ca, ngài không cần trợn mắt vênh râu với tôi. Việc này từ đầu là do sư huynh ngài là Điền Quy Nông gây ra. Một hôm Trại tổng quản mời mười tám tên thị vệ chúng tôi đến phủ tổng quản ăn cơm tối. Mười tám người chúng tôi được ban bè bên ngoài phủ tặng cho một biệt hiệu là "mười tám cao thủ trong đại nội". Thực ra, dựa vào một chút bản lĩnh của "mèo ba chân", chúng tôi sao xứng đáng với hai chữ "cao thủ"? Chẳng qua bạn bè thích gọi như thế, thích thiệp vàng lên mặt mũi chúng tôi, vậy cũng đành chịu, phải thế không nào?

Chúng tôi vừa tới thì Trại tổng quản bảo hôm nay muốn giới thiệu với chúng tôi một vị danh nổi như cồn trong võ lâm. Trại tổng quản vào nhà trong dẫn ra một người, người này lưng thẳng đứng, đánh đi mạnh, hai mắt sáng, quả nhiên là cốt cách đáng mặt cao thủ võ lâm. Tóc mai tuy đã muối tiêu nhưng diện mạo vẫn cực kì tuấn tú, hần hoi trẻ phải là trang nam tử điển trai. Trại tổng quản cao giọng nói: "Thưa anh em, vị này là chưởng môn Bắc tông của Thiên Long Môn, nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm, Điền Quy Nông đại ca!".

Chúng tôi nghe xong đều hơi sửng sốt. Mọi người đều biết danh tiếng Điền Quy Nông, duy có điều Thiên Long Môn xưa nay

vốn ít qua lại với quan phủ, không biết Trại tổng quản nhờ đâu mà mời được ông ta đến. Trong bữa ăn, Điền đại ca cũng khách khí lắm, nói rất nhiều lời khách sáo về mối giao tình song không hề hé một câu nào về nguyên nhân ông tới kinh. Cho tới khi ăn uống xong, Trại tổng quản mời mọi người sang phòng bên uống trà, Trại tổng quản và ông ta mới nói nguyên nhân vì sao.

Thì ra Điền đại ca tuy thân tại giang hồ nhưng lòng trung quân báo quốc thì không kém gì chúng tôi là người đang tại chức. Lần này ông tới kinh là vì có một kho báu muốn dâng lên Hoàng thượng. Kho báu này là kho vàng bạc châu báu mà tên phản nghịch Lí Tự Thành vợ vét được ở Bắc Kinh. Điền đại ca cho biết muốn tìm kho báu này phải có đủ hai đầu mối, phải ghép hai đầu mối này mới có thể tìm ra. Một đầu mối là thanh bảo đao của Lí Tự Thành hiện do Thiên Long Môn nắm giữ, đại ca đang mang bên mình. Một đầu mối nữa còn khó tìm, đó là bản đồ chỉ nơi cất giấu kho báu, vốn là vật truyền từ đời này sang đời khác của nhà họ Miêu. Chỉ có bảo đao mà không có bản đồ thì cũng không thể biết kho báu ở chỗ nào. Nếu như cùng có hai vật báu này đem ghép lại thì việc tìm kho báu dễ như trở bàn tay.

Chúng tôi tuy làm quan nhưng ai nấy vốn đều xuất thân võ lâm. Vừa nghe tới ba chữ "Miêu gia kiếm" đều nghĩ: "Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng nổi danh "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" ghê gớm đến thế, ai dám gây sự với ông ta?". Điền đại ca thấy chúng tôi có vẻ ngần ngại thì mỉm cười nói: "Nếu tại hạ không nghĩ tới kế sách đối phó với Miêu Nhân Phượng thì làm sao dám khinh xuất đến đây làm kinh động tới các vị?". Trại tổng quản vội hỏi kế sách gì, Điền đại ca liền trình bày một hồi, khiến người nghe gật gù liền, đồng thanh khen là diệu kế. Diệu kế đó rất cuộc là gì, khi nào đến lúc, các vị tất biết cả thôi, lúc này không cần nói nhiều.

Ngày hôm sau, Điền đại ca từ biệt rời kinh. Trại tổng quản liền sai chúng tôi tiến hành đúng kế. Trại tổng quản suy nghĩ về việc này thấy Điền đại ca không muốn làm quan cũng không màng của cải, sao vô duyên vô cớ lại biểu không một món bèo bở như thế cho nhà quan? Trong thiên hạ đâu có người tốt đến thế? Trại tổng

quản ngờ trong việc này phải có nguyên nhân khác, bèn bí mật cử mấy người đi khỏi kinh do thám. Tôi rời kinh không bao lâu thì được tin Điền đại ca bế môn phong kiếm, bèn chuẩn bị lễ vật đến nhà chúc mừng.

Lúc gặp mặt Điền đại ca, ông tỏ ra rất vui, nói rằng quý khách đến nhà thật là việc chẳng mấy khi có, sau đó lẳng lặng nhờ tôi làm giúp một việc. Ân đại ca, việc này nói ra xin đại ca đừng giận, ấy là ông bảo tôi đến gặp phủ quan để vu cho đại ca một tội danh nào đó, nhốt đại ca vào nhà ngục vài ba năm hẵng hay.

Ân Cát giết nảy người, sờn gai ốc, run run hỏi:

- Thì ra Điền sư huynh là con người như vậy. May mà được Lưu đại nhân soi xét, không nở bắt tội, tại hạ thế nào cũng phải báo đáp cho xứng.

Lưu Nguyên Hạc cười nói:

- Có gì đâu! Lúc ấy tôi hỏi ông ta có thù oán thế nào với Ân đại ca, mới biết theo quy củ của Thiên Long Môn thì thời hạn người chưởng môn Bắc tông nắm giữ bảo đao đã hết, thanh bảo đao vật báu biểu trưng phải chuyển cho Nam tông, không trì hoãn, nếu bảo đao rơi vào tay Ân đại ca mà muốn đòi lại thì không tránh khỏi rắc rối. Lí do đó cũng đúng nhưng tôi bất giác càng nghi ngờ hơn. Lúc ấy tôi chỉ vâng vâng dạ dạ, không ra nhận lời cũng không hẳn từ chối, chỉ đứng sang một bên để xem sự thể ra sao mà thôi.

Sau bữa tiệc, tôi nghĩ thanh bảo đao của Điền đại ca thế nào cũng phải chuyển giao, khó mà thoái thác được. Tôi có cách giúp ông trong việc này. Nếu tôi lấy trộm thanh đao giấu đi, Điền đại ca ắt không thể bàn giao được. Ân đại ca dù có bất mãn thì cũng chẳng làm gì được. Đây đúng là một thời cơ tốt cho tôi lập đại công báo ơn vua, sao có thể dễ dàng bỏ qua? Thế là tôi lẳng lặng lẻn vào phòng Điền đại ca, đang định tìm bảo đao thì nghe ngoài cửa có tiếng chân người, thì ra là Điền đại ca trở về phòng. Đang lúc cấp bách, tôi đành nấp dưới gầm giường.

Điền đại ca về đến phòng thì mở hòm lấy chiếc hộp sắt ra. Bỗng ông kêu lên: “Trời, đao đâu rồi?”. Tôi nghe tiếng kêu ấy

hoảng hốt khác thường chắc không phải giả vờ. Xem ra thanh bảo đao đã bị ai đó ăn trộm. Ông lập tức gọi con gái vào hỏi. Điền cô nương cũng không biết nên rất cuống quýt. Lát sau Nguyễn đại ca vào phòng, hai vị sư huynh sư đệ tranh cãi gay gắt với nhau về chuyện ám muội giữa Tào Vân Kỳ và Điền cô nương. Một lúc sau, Điền đại ca bảo Nguyễn đại ca đi gọi thế huynh Đào Tử An đến.

Điền đại ca trao chiếc hộp sắt cho Đào thế huynh, sai thế huynh đem chôn ngoài quan ải. Tới núp dưới gầm giường nghe rõ mồn một, nghĩ bụng anh chàng ngốc Đào Tử An phen này mắc bẫy lớn rồi.

Đào thế huynh đi rồi, tôi ở dưới gầm giường nghe tiếng Điền đại ca đập tay xuống giường thở dài, miệng lầm bầm: "Gớm thay Hồ Nhất Dao, gớm thay Miêu Nhân Phượng!". Lúc ấy, tôi không biết Hồ Nhất Dao là ai, lại tưởng Miêu Nhân Phượng ăn trộm thanh đao báu. Nhưng hoá ra ông nhận được tờ thiệp của Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi, con trai Hồ Nhất Dao, tự biết khó tránh khỏi được cái chết, cho nên rất hoảng sợ. Chẳng may đúng lúc này thanh bảo đao lại bị mất trộm, ông không thể cao chạy xa bay, bỏ mặc mọi chuyện.

Rồi Điền cô nương trở lại phòng nói: "Cha ơi, con tìm ra tung tích thanh bảo đao rồi!". Điền đại ca bật dậy, kêu lên: "ở đâu?". Điền cô nương bước đến gần nói khẽ: "Chu sư huynh lấy trộm đây!". Điền đại ca nói: "Thật ư? Hẩn đâu? Đao đâu?". Điền cô nương đáp: "Chính mắt con trông thấy Chu sư huynh đem bảo đao chôn ở một nơi". Điền đại ca bảo: "Tốt lắm, con mau đi đào lên!". Điền cô nương nói: "Cha cho gọi Chu sư huynh đến, con nấp sau cửa. Cha hỏi sư huynh xem có ăn trộm bảo đao không. Nếu nhận, con sẽ ghim một trái Độc Long Chuỳ vào lưng hắn". Tôi nghĩ thầm thủ đoạn cô gái này độc ác thật. Lại nghe Điền đại ca nói: "Cha bẻ gãy bộ giò của nó là được rồi, bất tất phải lấy tính mạng hắn!". Điền cô nương nói: "Nếu cha không theo lời con, con không đi lấy đao cho cha đâu!". Điền đại ca lưỡng lự giây lát rồi nói: "Thôi được, con mau đi lấy đao về đây, xong rồi tùy con xử trí nó thế nào cũng được". Thế là Điền cô nương quay người bước ra. Lúc ấy tôi không biết Điền cô nương có thù oán gì với Chu sư huynh của cô, hôm

nay nghe Đào thế huynh kể, tôi mới biết Diên cô nương muốn giết người để bịt đầu mối. Hừ, ghê gớm thật! Một cô gái con nhà nòi tiếng mà chôn đứa con hoang, việc ấy cho người khác biết được sao?

Lưu Nguyên Hạc nói đến đây thì mọi người đều chuyển ánh mắt sang Chu Vân Dương. Anh chàng này mặt tái mét, mắt chớp liên hồi.

Rồi Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Tôi quyết định nằm bẹp dưới gầm giường đợi xem màn kịch giết người này, vả chăng tôi còn phải đợi thanh bảo đao. Hơn nữa Diên đại ca đang thức nằm trên giường, tôi ra khỏi phòng sao được. Đợi không lâu sau thì Diên cô nương hấp tấp trở vào: "Cha, thanh đao bị hắc đào lên đem đi rồi! Con ngu quá, để chậm một bước. Hắc... hắc còn..." Diên đại ca hoảng quá hỏi: "Hắc còn làm gì?". Thực ra Diên cô nương toan nói: "Hắc còn đào cả xác con trai con nữa", nhưng câu này nói ra sao được? Cô lặng đi một lát, nói: "Để con đi tìm hắc!". Nói xong cô sải chân đi ngay. Chắc vì quá hoảng sợ nên cô chạy đến cửa thì trượt chân ngã nhào.

Tôi phải nín thở đến phát ngạt ở dưới gầm giường. Bảo đao không rõ ở đâu nữa rồi! Tôi đã toan thừa cơ tắt nến chuồn ra, nào ngờ Diên đại ca thấy con gái ngã thì chỉ thở dài chứ không xuống giường ra đỡ dậy. Diên cô nương đứng được lên, vịn vào khung cửa thở dốc một lát mới đi.

Diên đại ca xuống giường đến đóng chặt cửa sổ, ngồi trên ghé. Ông đặt thanh trường kiếm lên bàn, tay cầm cung tên, mặt đanh lại, trông thần sắc ông mà phát sợ. Tôi cũng thấp thỏm lo lắng, nếu để ông phát hiện ra tôi, hắc ông sẽ trở mặt, dứt tình. Võ công của tôi không bằng ông, e rằng tính mệnh khó bảo toàn.

Diên đại ca ngồi im trên ghé chẳng hề động dậy, người cứ đờ ra, riêng con mắt là còn sáng long lanh, chứng tỏ lòng ông buồn bực chẳng yên. Bốn bề im ắng như chết, chỉ nghe xa xa thoang thoang có tiếng chó sủa, rồi gần đó có tiếng chó sủa inh lên. Chợt con chó ấy kêu "ăng" một tiếng rồi im bặt như bị ai đó đánh chết bằng một đòn cực mạnh. Diên đại ca đứng vụt dậy, ngay lúc đó đã

nghe thấy mấy tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa quả là đến nhanh thật vì tiếng chó cắn vang lên cách đây cũng phải mấy chục trượng.

Đủ biết người vừa đánh chết chó trong nháy mắt đã tới cửa.

Điền đại ca trầm giọng hỏi: “Hò Phi, người đến rồi ư?”. Người ngoài cửa nói: “Điền Quy Nông, huynh có nhận ra tiếng tôi không?”. Điền đại ca nhợt nhạt cả mặt, run run nói: “Miêu... Miêu đại hiệp!”. Người ngoài cửa nói: “Đúng đấy, tôi đây!”. Điền đại ca hỏi: “Miêu đại hiệp, huynh đến đây làm gì?”. Người ngoài cửa đáp: “Hừ, tôi đưa mấy thứ đến cho huynh đây!”. Điền đại ca do dự giây lát rồi đặt cung tên xuống ra mở cửa. Một người đàn ông cao gầy, mặt vàng như nghệ bước vào.

Từ dưới gầm giường, tôi để ý nhìn bộ dạng của ông ta, thâm nghĩ: “Người mang biệt hiệu Đi khắp thiên hạ không địch thủ, nhân vật số một trong võ lâm ngày nay quả là không cần nổi giận ra oai, khí thế thật đáng sợ!”. Tôi nhìn thấy tay ông ta nâng hai thứ đặt trên bàn nói: “Đây là bảo đao của huynh, còn đây là cháu ngoại của huynh!”. Thì ra một cái bọc dài dài là xác đứa trẻ mới đẻ.

Điền đại ca rùng mình, ngã ngồi xuống ghế. Miêu đại hiệp nói: “Đồ đệ huynh giấu huynh đem đao đi chôn, con gái huynh cũng giấu huynh đem chôn đứa con đẻ hoang. Cả hai đều bị tôi bắt gặp, nay tôi đào lên đem trả huynh”. Điền đại ca nói: “Cám ơn. Nhà tôi xui xẻo, nói ra thêm xấu hổ”. Bỗng mắt Miêu đại hiệp hoe đỏ, dường như ông khóc, nhưng nay sau đó mặt đã đầy sát khí, nhả từng chữ hỏi: “Nàng sao mà chết?”.

Chợt nghe “choang” một tiếng, tách trà trên tay Miêu Nhược Lan rơi xuống đất vỡ tan tành. Cử chỉ của tiểu thư vốn tao nhã điềm đạm, không hiểu sao vừa nghe câu đó đã bối rối đến thế. Cầm Nhi vội vàng rút khăn tay ra lau nước trà đổ xuống người tiểu thư, khẽ nói:

- Tiểu thư vào phòng nghỉ một lát đi, đừng nghe nữa!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Không, ta phải nghe cho hết đã!



Lưu Nguyên Hạc liếc nhìn cô rồi kể tiếp:

- Điềm đại ca nói: “Hôm ấy nàng bị lạnh, cảm và ho. Tôi mời thầy lang thăm bệnh, thầy lang bảo không việc gì, chỉ bị cảm gió xoàng thôi, uống một thang thuốc, ra mồ hôi hạ sốt là khỏi. Nhưng nàng kê thuốc đắng quá, đồ cả thuốc vừa sắc đi, cũng chẳng chịu ăn cơm cháo gì. Thế là bệnh ngày một nặng, tôi mời đến mấy thầy lang song nàng chẳng chịu uống thuốc của ai, lại cũng không ăn, nói thế nào cũng không khuyên nổi”.

Miêu Nhược Lan nghe đến đây bất giác thút thít khóc. Bọn Hùng Nguyên Hiến đều lấy làm lạ, không hiểu người đàn bà không chịu ăn và uống thuốc ấy là ai, có quan hệ gì với cả ba người là Điềm Quy Nông cùng hai bố con Miêu đại hiệp. Còn cha con họ Đào và người của Thiên Long Môn thì biết người nói đến là phu nhân kếp thát của Điềm Quy Nông. Song vì sao Miêu đại hiệp quan tâm đến chuyện đó, vì sao Miêu Nhược Lan đau buồn thì họ đều không rõ nguồn cơn. Họ đều nghĩ: “Lẽ nào Điềm phu nhân là thân thích của nhà họ Miêu? Làm sao bấy lâu nay chúng ta chưa hề nghe nói đến?”.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Lúc ấy nằm dưới gầm giường, tôi nghe mà chẳng hiểu mô tê gì hết, không hiểu họ đang nói về ai, thầm nghĩ Miêu Nhân Phương học tốc đến đây chẳng qua vì muốn hỏi bệnh tình của một người. Người ấy không chịu uống thuốc, cũng chẳng chịu ăn, chẳng phải làm nũng sao. Nhưng Miêu đại hiệp lại hỏi tiếp: “Nói như thế là nàng không muốn sống nữa sao?”. Điềm đại ca đáp: “Sau đó tôi thụp xuống đất van xin nàng, nói đến hết hơi khản tiếng mà nàng vẫn cứ trơ trơ”. Miêu đại hiệp hỏi: “Nàng có dặn lại gì không?”. Điềm đại ca đáp: “Nàng bảo tôi sau khi nàng chết thì đem hoả táng rải cốt tro lên trên đường đi cho mọi người giày xéo!”. Miêu đại hiệp nhảy dựng lên, nghiêm giọng hỏi: “Huynh có làm theo lời nàng không?”. Điềm đại ca đáp: “Tôi đưa hỏa táng, cốt tro vẫn giữ ở đây”. Nói rồi, ông đứng lên, lấy từ giường ra một cái hũ sứ nhỏ, đặt lên bàn.

Miêu đại hiệp nhìn cái hũ sứ, vẻ mặt vừa đau buồn vừa giận giữ. Tôi vừa liếc một cái là không dám nhìn vào mặt ông nữa. Điền đại ca lại lấy từ trong người ra một cái thoa ngọc đầu phượng đặt lên bàn nói: “Nàng dặn tôi trả cái thoa này cho huynh hoặc giao cho Miêu cô nương, bảo đây là vật gia truyền của nhà họ Miêu”.

Nghe kể đến đây, ai nấy đều nhìn Miêu Nhược Lan. Chiếc thoa ngọc đầu phượng cài trên mái tóc cô hơi rung rung. Đầu chim phượng chạm tinh xảo vô cùng, mấy hạt ngọc cũng tròn trịa trơn tru, chỉ riêng sắc ngọc đã ngả màu vàng, tựa hồ là đồ cổ trải qua lâu đời vậy.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Miêu đại hiệp cầm chiếc thoa ngọc lên rồi nhổ một sợi tóc trên đầu mình. Ông thong thả xâu sợi tóc qua mỏ con phượng, sợi tóc xuyên suốt từ đáy ra tới đầu nhọn của thoa, thì ra thân thoa rỗng. Ông cầm hai đầu sợi tóc kéo nhẹ một cái, một bên đầu con phượng bật ra. Chiếc thoa được nghiêng đi cho một viên giấy nhỏ rơi ra. Miêu đại hiệp vuốt thẳng viên giấy rồi lạnh lùng nói: “Huynh đã thấy chưa?”. Điền đại ca tái mét mặt, một hồi lâu mới thở dài.

Miêu đại hiệp nói: “Huynh nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lấy cho được bản đồ này nhưng rốt cuộc nàng đã nhận ra bộ mặt thật của huynh, không chịu nói cho huynh biết đều cơ mật, vẫn trả chiếc thoa ngọc cho nhà họ Miêu. Bản đồ kho báu ở ngay trong chiếc thoa này. Hừm, chắc có năm mơ huynh cũng không nghĩ ra được!”. Nói xong mấy câu đó, Miêu đại hiệp lại bỏ viên giấy vào một bên đầu chim phượng rồi dùng sợi tóc kéo lại cái lẫy như cũ. Ông đặt chiếc thoa lên bàn, nói: “Tôi dạy ông cách mở đầu con chim phượng rồi đây nhé. Ông cầm lẫy, theo bản đồ mà tìm kho báu!”. Điền đại ca đâu dám động đến, chỉ mím chặt môi không nói một lời. Tôi ở dưới gầm giường nhìn ra thấy nôn nóng vô cùng.

Bản đồ và thanh bảo đao chỉ cách tôi có vài thước, song không làm sao đoạt được. Còn Miêu đại hiệp thì ngậy người nhìn cái hũ sứ rồi thong thả giơ hai tay lên đặt vào lòng. Nét mặt ông trông thật đáng sợ.

Một tiếng rên khẽ vang lên, rồi Miêu Nhược Lan phục xuống bàn khóc nức, chiếc thoa ngọc đầu phượng cài bên mái tóc rung mãi không thôi. Mọi người nhìn nhau, chẳng còn hiểu ra sao.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Điền đại ca đập tay xuống bàn nói: "Miêu đại hiệp, huynh cứ việc ra tay, tôi chết cũng không oán".

Miêu đại hiệp cười gằn, nói: "Tôi hà tất phải giết huynh? Người sống chưa chắc đã sung sướng bằng kẻ chết. Nhớ năm nào, tôi và Hồ Nhất Dao tỉ thí, đánh nhau đến mấy ngày, cuối cùng cả hai vợ chồng họ đều chết mà tôi thì sống. Từ đấy tôi luôn đau buồn rồi cuối cùng mới nghĩ vợ chồng người ta chung thủy yêu nhau, sống chết có nhau, hơn tôi sống một mình trên cõi đời này nhiều lắm. Hừm, tám bản đồ ấy ở ngay bên huynh bao nhiêu năm mà huynh chẳng hề biết, lại tự tay đưa trả tôi, tôi hà tất phải giết huynh? Cứ để cho huynh bực tức cả đời, như thế chẳng hay hơn sao?". Nói xong Miêu đại hiệp cầm lấy chiếc thoa, rảo bước ra khỏi phòng. Tuy Điền đại ca có cung tên, đao kiếm song đâu dám động thủ.

Điền đại ca thở dài, đặt cái xác đứa bé lẫn thanh đao lên giường rồi quay ra cài chặt cửa, lẩm bẩm nói: "Người sống chưa chắc đã sung sướng bằng kẻ chết!". Ông ngồi trên giường gọi to: "Lan ơi Lan, nàng sảy chân vì ta, ta cũng lỡ bước vì nàng, làm sao lại khổ đến thế?". Ngay sau đó nghe "sự" một tiếng như một vật gì xuyên vào thịt. Điền đại ca giãy ở trên giường mấy cái rồi không động đậy nữa.

Tôi giật nảy mình vội chui ra, thấy ông đã đâm mũi tên có cánh vào tim, và đã tắt thở. Thưa chư vị, Điền đại ca tự tử chết chứ không phải bị tên bắn mà chết đâu. Người khiến ông chết chẳng phải Đào Tử An, càng không phải Hồ Phi mà chính là ông. Tôi không quen biết hai người họ Đào, họ Hồ này nên chẳng cần phải gỡ tội cho họ.

Tôi thấy ông chết rồi liền thổi tắt nến, đang định cầm lấy thanh bảo đao rồi chuồn cho lẹ thì Đào thế huynh đã đứng ngoài đập cửa, tôi đành lại phải chui vào gầm giường. Sự việc sau đó Đào

thế huynh đã kể rồi. Đào thế huynh nhặt lấy bảo đao trốn ra quan ải. Tôi ở dưới gầm giường nín thở lâu đến thế lẽ nào uổng công sao? Thêm nữa, vị sư đệ họ Hùng của tôi đây xưa nay vốn có duyên với Âm Mã Xuyên, thế là anh em chúng tôi cùng đến.

Lưu Nguyên Hạc nói xong, hai tay phủ bụi trên người, trên tóc tựa hồ vừa mới từ dưới gầm giường chui ra vậy. Ông ta chiêu vài ngụm trà, thần sắc rất thoải mái, đắc ý.

## CHƯƠNG 8

Đám người đó, mỗi người kể một đoạn, sau khi ghép lại thì mỗi nghi ngờ trong lòng mọi người đã tan đi quá nửa. Chỉ phải nổi cái đói dày vò, càng uống trà càng cồn cào ruột gan.

Đào Bách Tuế lớn tiếng nói:

- Bây giờ sự việc đã nói rõ ra rồi, thanh bảo đao này do chính tay Điền Quy Nông trao cho con trai tôi, các vị khỏi cần tranh giành nữa chứ?

Lưu Nguyên Hạc cười:

- Điền đại ca chỉ trao một cái hộp rỗng cho Đào thế huynh mà thôi. Nếu huynh muốn lấy cái hộp rỗng đó, tại hạ không có gì để nói. Còn thanh bảo đao thì huynh làm gì có phần?

Ân Cát nói:

- Thanh đao này nên trở về với Nam tông Thiên Long Môn chúng tôi, điều đó chẳng còn nghi vấn gì nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Hồi đó Điền sư huynh đã làm lễ trao đao đâu? Đao này vẫn thuộc Bắc tông Thiên Long Môn?

Tiếng tranh cãi ngày càng một to. Bảo Thụ bỗng cao giọng hỏi:

- Các vị tranh nhau thanh đao này để làm gì?

Mọi người ngớ ra, không biết trả lời ra sao. Bảo Thụ cười nhạt:

- Lúc trước các vị chỉ biết thanh đao này chém sắt như bùn, sắc ngọt không bì, nhưng chưa biết rõ nó còn liên quan đến một kho báu rất lớn. Bây giờ có người nói, nên ai nấy mới vằn mắt lên,

mới nảy lòng ham muốn. Có điều lão hoà thượng tôi đây muốn thỉnh giáo; nếu không có bản đồ kho báu thì riêng thanh đao này dùng được vào việc gì?

Mọi người hơi thất vọng, dồn mắt nhìn vào chiếc thoa ngọc trên mái tóc Miêu Nhược Lan mảnh mai yếu ớt, muốn lấy chiếc thoa trên đầu cô dễ như trở bàn tay, song nghĩ cha cô lừng danh thiên hạ, nếu ai đó dám xúc phạm sàm sỡ với cô thì cha cô sẽ truy cứu đến cùng, cho nên ai còn dám động đến? Mắt thấy chiếc thoa rung rung, song chẳng ai lên tiếng trước. Lưu Nguyên Hạc nhìn xéo mọi người một cái, vẻ mặt ngạo nghễ đến trước mặt Miêu Nhược Lan, bất chợt thò tay rút luôn chiếc thoa ngọc trên mái tóc cô.

Miêu Nhược Lan vừa thẹn vừa tức giận, tái mặt đi, lùi về phía sau hai bước. Mọi người thấy Lưu Nguyên Hạc dám cả gan như vậy thì đều thất sắc. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Ta đây phụng chỉ làm nhiệm vụ, sợ quái gì Mạ đại hiệp với Mầm đại hiệp? Vả chẳng lúc này Kim Diện Phật sống hay chết, hùm, cũng còn là điều chưa biết kia!

Mọi người ồ lên hỏi:

- Sao thế?

Lưu Nguyên Hạc mỉm cười, đáp:

- Xem ra lúc này Kim Diện Phật vẫn còn ở trên đời, nhưng có đến chín phần mười đang bị cùm chân khoá tay ngồi trong ngục rồi đấy!

Miêu Nhược Lan kinh hãi, quên cả nỗi nhục bị lấy mất thoa ngọc, chỉ nghĩ đến an nguy của cha nên vội hỏi:

- Ông... ông bảo cha tôi làm sao?

Bảo Thụ nói:

- Ông nói cho rõ đi!

Lưu Nguyên Hạc nghĩ đến lúc lên núi bị lão kéo ngược kéo xuôi trên tuyết, không ra thể thống gì, nhưng khi nói đến việc

phụng chỉ thi hành thì thân sắc Bảo Thụ thay đổi hẳn; bây giờ nghe lão hỏi vậy bèn hỏi lại:

- Bảo Thụ đại sư này, tại hạ hỏi ông trước đã, chủ nhân nơi này là ai?

Mọi người lên núi đã nửa ngày mà vẫn không biết chủ nhân là ai, nay nghe Lưu Nguyên Hạc hỏi đúng với ý mình, đều cùng nhìn vào Bảo Thụ. Lão cười rồi nói:

- Các vị đã không giấu giếm thì lão tăng cũng không cần giả bộ làm gì. Chủ nhân nơi đây họ Đỗ tên Hi Mạnh, là nhân vật lừng danh trong giới võ lâm.

Ai nấy đưa mắt nhìn nhau, nhảm thảm "Đỗ Hi Mạnh? Đỗ Hi Mạnh?" song không nhớ ra người này là ai.

Bảo Thụ cười nói thêm:

- Vị lão anh hùng họ Đỗ đánh giá cao về mình lắm, ngày thường không giao du với ai, cho nên võ công tuy cao cường song người thường đâu có biết. Còn những nhân vật đứng đầu chốn giang hồ thì ai nấy đều rất khâm phục vị lão anh hùng này.

Chỉ mấy câu nói qua thể thôi nhưng khiến tất cả đều méch lòng. Rõ ràng có ý cho mọi người thực chẳng đáng kể gì. Bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung đều giận lắm, nhưng lại nghĩ trên câu đối Miêu Nhân Phương gọi ông ta là "Hi Mạnh nhân huynh", còn bản thân họ quả chưa đủ gọi huynh xưng đệ với Kim Diện Phật, cho nên tuy bực với câu nói của Bảo Thụ song không dám bắt bẻ. Lưu Nguyên Hạc lại nói:

- Lúc chúng ta lên núi, viên quản gia nơi này có nói chủ nhân anh ta tới tháp Ninh Cổ để mời Kim Diện Phật, lại cử người đi mời bang chủ họ Phạm của Hưng Hán Cái Bang nữa. Câu này có điều không thật, bởi Phạm bang chủ bị bắt ở phủ Khai Phong tỉnh Hồ Nam rồi. Tại hạ cũng góp chút sức lực trong vụ này.

Ai nấy kinh ngạc hỏi:

- Phạm bang chủ bị bắt rồi sao?

Lưu Nguyên Hạc cười nhạt:

- Vụ này chính Trại tổng quản, Tổng quản ngự tiền thị vệ ra tay. Xem ra Phạm bang chủ tuy cũng được kể là một nhân vật có cỡ song bất tất phải làm phiền đến Trại tổng quản. Chúng tôi tóm Phạm bang chủ coi như làm miếng mồi thơm dùng để nhử con kim ngao lớn hơn, con kim ngao ấy tất nhiên là Kim Diện Phật rồi. Đồ trang chủ định mời Miêu Nhân Phượng để đối phó với Tuyết Sơn Phi Hồ nào đó, nhưng làm sao mời nổi? Lúc này Miêu Nhân Phượng hẳn đi Bắc Kinh để nghĩ cách giải cứu Phạm bang chủ. Hừm, Trại tổng quản đã bố trí thiên la địa võng ở Bắc Kinh, chỉ còn đợi Miêu Nhân Phượng đến mà thôi. Nếu Miêu Nhân Phượng không trúng kế này thì chúng tôi cũng không thể làm gì được, còn nếu ông ta tới Kinh cứu bạn thì thế gọi là chim gõ kiến mổ gỗ hoàng liên, tự mình chuốc lấy quả đắng.

Khi chia tay với cha, Miêu Nhược Lan quả có nghe cha nói có việc lên Kinh, dặn cô lên núi tuyết trước, để ở tạm nhà họ Đỗ. Lúc này nghe Lưu Nguyên Hạc nói thế, cô chỉ sợ cha mình lành ít dữ nhiều, bất giác tái mặt đi. Lưu Nguyên Hạc đương đương đắc ý, nói tiếp:

- Chúng ta đã có bản đồ và cả bảo đao nữa, hãy đi đào kho báu của Lí Tự Thành dâng lên thánh thượng. Mọi người ở đây sẽ đạt được công danh, vợ con cũng đều được phong tặng.

Thấy có người mừng ra mặt, có người do dự, Lưu Nguyên Hạc thâm biết những người như Đào Bách Tuế chẳng hạn, coi thăng quan nặng hơn phát tài, nên nói thêm:

- Hẳn kho báu ấy của cải chất cao như núi, mọi người tiện tay nhặt lấy ít nhiều cũng đủ ăn thừa thãi cả đời, chẳng hay lắm sao?

Mọi người khen phải âm ỉ, không còn nói đi nói lại gì nữa.

Điền Thanh Văn từ lúc nãy xấu hổ quá tránh vào phòng, nay nghe ngoài sảnh không ngớt tiếng khen, biết rằng họ không còn bình luận về chuyện xấu xa của mình nữa bèn rón rén đi ra đứng bên ngoài cửa.



Lưu Nguyên Hạc nhổ một sợi tóc trên đầu xuống thong thả xỏ qua lỗ con phượng trên chiếc thoa ngọc, rồi theo cách làm của Miêu Nhân Phượng nhìn thấy hôm đó, khẽ kéo sợi tóc. Cái lẩy trên đầu con phượng bật ra, quả nhiên có viên giấy nhỏ rơi ra, mọi người kêu ò lên. Lưu Nguyên Hạc trải mảnh giấy trên bàn, ai nấy xúm lại xem. Mảnh giấy ấy mỏng như cánh ve, tuy lâu năm nhưng được cất giữ kín trong chiếc thoa nên không hề bị rách mủn. Trên giấy có vẽ một đỉnh núi thẳng đứng cao chót vót, bên cạnh đỉnh núi có viết chín chữ: “Sau ngọn Ngọc Bút, núi Ô Lan, Liêu Đông”.

Bảo Thụ kêu to:

- Ái chà, trong thiên hạ sao lại có chuyện khéo đến thế? Nơi chúng ta đang đứng đây chẳng phải là ngọn Ngọc Bút núi Ô Lan hay sao?

Mọi người nhìn hình vẽ trên giấy quả nhiên thấy giống hệt ngọn núi tuyết này; cả ba cây thông già cỗi bên vách núi trông thấy khi leo núi cũng được vẽ rành rành trên đấy, ai nấy đều tấm tắc khen lạ. Bảo Thụ nói:

- Lão anh hùng họ Đỗ trên trang trại này nghe nhiều biết rộng, hẳn là có nghe tin về kho báu ở nơi này nên mới xây riêng trang trại ở đây, nếu không, nơi đây khí hậu lạnh giá, lên xuống khó khăn, hà tất phải tốn phí nhiều công của đến thế?

Lưu Nguyên Hạc giật mình vội nói:

- Trời ơi, thế thì hỏng rồi! Trang trại này xây dựng đã lâu, ông ta lại chẳng khoảng sạch kho báu từ trước rồi sao?

Bảo Thụ mỉm cười nói:

- Chưa hẳn thế đâu! Lưu đại nhân nghĩ coi, ông ta đã tìm được nơi để kho báu thì nhất định đã sớm dọn đi nơi khác rồi, quyết không khi nào còn ở lại đây.

Lưu Nguyên Hạc vỗ đùi kêu lên:

- Phải lắm, phải lắm! Mau đến sau núi đi!

Bảo Thụ chỉ vào Miêu Nhược Lan:

- Còn tiêu thư đây với người của trang trại thì sao?

Lưu Nguyên Hạc quay người lại, thấy viên quản gia và người giúp việc trên trang trại đã tản đi đâu hết cả. Điền Thanh Văn từ cửa sau đi ra nói:

- Không biết làm sao, bon đàn ông đàn bà trên trang trại đều trốn mất tăm cả rồi!

Lưu Nguyên Hạc giật lấy một thanh đao, tới trước mặt Miêu Nhược Lan nói:

- Việc chúng ta nói ra, người đã nghe hết từng câu một. Mầm họa này phải diệt!

Nói rồi giơ đao lên toan bổ xuống đầu Miêu Nhược Lan. Cầm Nhi từ sau lưng ghé nhảy ra, ôm chặt lấy tay của Lưu Nguyên Hạc ra sức cản cho một miếng. Lưu Nguyên Hạc bất ngờ bị đau điếng ở tay, thanh đao rơi xoảng xuống đất. Cầm Nhi la mắng:

- Đồ độc ác chết toi này, mi dám động đến một sợi lông chân của tiểu thư thì lão gia ta lên đến núi sẽ rút gân mi, lột da mi! Còn những kẻ khác cũng không khỏi bị liên can đấy!

Lưu Nguyên Hạc giận quá, trở tay định đâm cho Cầm Nhi một cái vào mặt thì Hùng Nguyên Hiến đã giơ tay phải gạt nắm đấm đó, nói :

- Sư huynh, việc cần nhất của chúng ta là tìm kho báu, bắt tất làm tổn thương đến tính mệnh người khác.

Phải biết rằng Hùng Nguyên Hiến cả đời làm bảo tiêu xưa nay vốn nhất gan sợ liên lụy, cẩn thận chín chắn, không như sư huynh họ Lưu làm đến thị vệ của hoàng đế, giết vài mạng dân đen chẳng coi ra gì.

Hắn nghe Cầm Nhi nói, cũng nghĩ nếu động đến Miêu Nhược Lan, vạn nhất cha cô thoát khỏi cầm tù thì thật là khó tránh khỏi tai vạ. Ân Cát cũng nghĩ như hắn nên nói:

- Lưu sư huynh, chúng mau đi tìm kho báu thôi!

Lưu Nguyên Hạc trừng mắt, chỉ vào Miêu Nhược Lan nói:

- Còn con bé này thì thế nào?

Bảo Thụ mỉm cười bước tới hai bước, vén tay áo lên, giơ ngón tay điểm vào huyệt "thiên đột" ở cổ, vào huyệt "thần thông" ở lưng Miêu Nhược Lan. Toàn thân cô té nhũn ngòi phịch xuống ghế, tuy vừa thẹn vừa tức nhưng không thốt lên lời. Cầm Nhi tướng tiểu thư bị người đánh, liền liền nắm chặt lấy tay tên sư già định cắn một miếng. Bảo Thụ cứ để cho cô gái nắm chặt tay phải đưa lên miệng, lão chỉ hơi đông đậy là ngón tay điểm luôn vào huyệt "nghe hương" bên mũi và huyệt "địa thương" bên mép, khiến Cầm Nhi rùng mình một cái là ngã lăn xuống đất.

Điền Thanh Văn nói:

- Tiểu muội nhà họ Miêu ngồi đây thì khó coi quá!

Liền nghiêng mình đỡ lấy Miêu Nhược Lan, vừa dìu sang phòng phía đông vừa nói:

- Người nhẹ thật, như không có xương vậy!

Phòng phía đông vốn là phòng khoản đãi khách khứa của Đỗ trang chủ, nào giường màn bàn ghế cùng các vật dụng khác đầy đủ, đồ bày biện cũng rất sang. Điền Thanh Văn khoá cửa lại, giúp Miêu Nhược Lan cởi bỏ áo ngoài, giày tất ra, chỉ để lại quần áo lót, rồi quấn cô vào trong chăn, buông màn xuống.

Từ tuổi lên bảy, lên tám, Miêu Nhược Lan đã không khi nào cởi bỏ quần áo trước mặt người lạ, nay người lạ tuy là nữ song cô vẫn thẹn đỏ cả mặt. Điền Thanh Văn nhìn thân hình cô, mỉm cười nói:

- Sợ tí tí nhìn à? Muội này, muội xinh đẹp quá khiến ngu tỉ cũng không cảm lòng cảm động được đấy!

Nói xong, Điền Thanh Văn ôm đống quần áo của Miêu Nhược Lan ra ngoài sảnh nói:

- Tôi đã cởi bỏ quần áo cô ta đây rồi, nếu giờ huyệt đạo được giải thì cô ta cũng chẳng dám đi ra ngoài đâu.

Mọi người cười ầm cả lên. Bảo Thụ nói:

- Tất cả lại đây mà xem đi! Từ thanh đao này tìm đến kho báu ra sao đây?

Nói xong, lão lấy ra chiếc hộp sắt, mở hộp sắt cầm lấy thanh đao, thấy ngoài mấy chữ khắc trên bao da ra, chẳng có gì khác lạ cả. Một tay nắm bao da, một tay nắm đốc đao, lão rút soạt thanh đao ra, chợt thấy luồng sáng xanh chiếu ra bốn phía, lạnh đến rợn người, bất giác lão rùng mình mấy cái liền. Cả bọn cùng lúc kêu âm lên.

Bảo Thụ đặt thanh đao xuống bàn, ai nấy vây quanh xem, thấy thân đao một phía nhọn thín, một phía chạm hoa văn hai rông tranh nhau một hạt ngọc. Đôi rông này một to một nhỏ, hình dáng xấu xí, rông không ra rông, rần không ra rần mà như hai con sâu róm, nhưng hạt ngọc chúng tranh nhau lại là một viên ngọc, sáng ong lanh, đúng là vật quý.

Tào Vân Kì cầm đao lên nhìn kĩ hỏi:

- Đao này có gì lạ đâu?

Bảo Thụ đáp:

- Hai con vật này nhất định có liên quan đến kho báu, chúng ta đi ra sau núi ngắm xem rồi hãy nói. Đưa đao đây cho ta!

Nói xong lão giơ tay toan đỡ thanh đao. Tào Vân Kì lảng lảng rút đao về che lấy người rồi chạy bỏ ra ngoài. Bảo Thụ quát đuổi theo:

- Người định làm gì đấy!

Ra đến cổng, thấy Tào Vân Kì xách đao chạy rảo chân về phía trước, lão giơ tay phải lên, thế là một hạt tràng sắt bay ra, trúng vào xương bả vai bên phải của Tào Vân Kì. Cánh tay hắn tê dại đi, nắm không chắc, thanh đao rơi xoảng xuống nền đất băng giá. Bảo Thụ bước nhanh tới, nhặt thanh bảo đao lên. Tào Vân Kì không dám tranh nữa, lùi sang một bên, ngây mắt nhìn Bảo Thụ và Lưu Nguyên Hạc, người cầm bảo đao, người cầm bản đồ, sánh vai cùng bước về mé sau núi. Lúc này cả bọn cũng ủa ra khỏi cổng, đi theo. Bảo Thụ vừa cười, vừa nói:

- Lưu đại nhân, lúc nãy bản tăng có lỡ mạo phạm, xin đừng trách!

Lưu Nguyên Hạc thấy lão cười tạ lỗi thì vui vẻ đáp:

- Đại sư võ nghệ cao cường, tại hạ rất cảm phục, sau này còn có lúc nhờ vả đến ngài!

- Không dám - Bảo Thụ đáp.

Hai người đi được một thôi, thấy đỉnh núi đã hết đường đi, nhìn ra xung quanh toàn một màu tuyết trắng xoá. Tuy biết kho báu chỉ ở dưới ngọn Bút Phong này thôi nhưng đỉnh núi lớn nhường kia, khắp nơi tuyết phủ, không để lại chút dấu vết nào, thì biết tìm ở đâu? Nếu phải xúc hết băng tuyết đi, thì dù có sức lực hàng trăm người, hàng tháng trời cũng chưa chắc đã dọn hết, huống hồ xúc hôm nay, ngày mai tuyết lại phủ đầy. Nghĩ tới Đỗ Hi Mạnh đã ở trên đỉnh núi tuyết này mấy chục năm, ắt ngày đêm khổ công suy nghĩ trăm phương ngàn kế để tìm ra kho báu mà đến nay vẫn chưa thành công, đủ biết việc tìm kiếm kho báu quả không dễ dàng gì.

Cả bọn đứng cạnh vách núi nhìn đông ngó tây, đành chịu bó tay. Điền Thanh Văn bỗng chỉ một dải núi nhỏ lên xuống uốn lượn dưới đỉnh núi mà kêu lên:

- Các vị trông kìa!

Mọi người nhìn theo hướng tay chỉ vẫn không nhận ra có gì lạ. Điền Thanh Văn lại gọi:

- Trông xem kìa, hình dáng dải núi này có giống hoa văn chạm trổ trên thanh đao không nào?

Được nhắc nhở, mọi người ngắm kĩ dải núi. Chỉ thấy một dải từ đông bắc chạy sang tây nam, một dải khác chạy từ chính nam lên bắc, chỗ hai dải gặp nhau có một ngọn núi thấp hình tròn như cái nồi. Bảo Thụ nâng đao lên xem rồi lại ngắm dải núi, quả nhiên thấy vị trí và thế đi của dải núi giống hệt bức hình lưỡng long tranh ngọc chạm trổ trên thân đao, bất giác reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, kho báu nhất định ở đỉnh núi tròn tròn kia!

- Ta mau xuống đó đi - Lưu Nguyên Hạc giục.

Lúc này, cả bọn chỉ chăm chăm tìm kho báu nên có thể gọi là đồng tâm hiệp lực, không ai còn có ý nghi ngờ làm hại người khác. Ai nấy xé vạt áo lấy vải quấn vào bàn tay, nắm lấy dây thừng từ từ tụt xuống núi. Người đầu tiên xuống là Lưu Nguyên Hạc, người cuối cùng là Ân Cát. Ân Cát toan cắt thừng đi, để tránh mối lo, nhưng thấy mọi người đi đã xa, sợ khi tìm thấy kho báu thì mình mất phần, bèn không dám chậm trễ nữa, giở khinh công đuổi cho kịp.

Từ ngọn Bút Phong nhìn xuống thì đỉnh núi tròn thấp ở ngay trước mặt, nhưng đường bộ để tới nơi thì chẳng gần chút nào, cũng phải tới chừng hai chục dặm. Cả bọn đều giỏi khinh công, chưa tới nửa giờ đã tới được đỉnh núi tròn. Họ quanh đi quẩn lại nơi này để tìm vị trí kho báu. Đào Tử An bỗng chỉ sang trái kêu lên:

- Kia là ai?

Nghe tiếng kêu gấp gáp, mọi người cùng nhìn theo, chỉ thấy một bóng người áo trắng nhờ đang đi rất nhanh trên tuyết, thân pháp nhanh nhẹn thực khó hình dung. Chỉ trong chớp mắt, cái bóng trắng đó đã chạy lên phía đỉnh Ngọc Bút. Bảo Thụ kêu thất thanh:

- Tuyết Sơn Phi Hồ! Con trai của Hồ Nhất Dao ghê gớm thật!

Trong lúc thốt lên câu này, mặt lão tối sầm, rõ ràng là trong lòng lo lắng lắm. Lão còn đang trầm tư, chợt nghe Điền Thanh Văn kêu ré lên, vội vàng quay đầu lại nhìn: trên đỉnh núi tròn hồng ra một lỗ lớn, chẳng thấy Điền Thanh Văn đâu cả. Đào Tử An và Tào Vân Kỳ vẫn luôn ở bên Điền Thanh Văn, nay thấy cô ta sẩy chân rơi xuống hố đều không hện mà cùng gọi to:

- Thanh muội!

Cả hai toan nhảy xuống cứu nhưng Đào Bách Tuế đã kịp giữ con trai mình lại, quát lên:

- Làm gì thế?

Đào Tử An không đáp và ra sức vùng ra rồi cùng Tào Vân Kỳ nhảy xuống. Nào ngờ cái hố này rất nông, hai người nhảy xuống

đều đề lên Điền Thanh Văn. Cả ba kêu oai oái khiến người đứng trên đều bật cười, giơ tay kéo cả ba lên. Bảo Thụ nói:

- Có thể kho báu ở ngay dưới hố cũng chưa biết chừng. Điền cô nương thấy gì ở dưới đó?

Điền Thanh Văn xoa những chỗ đau do va phải đá ở trên người, lên tiếng ca cẩm:

- Tôi thui, có nhìn thấy gì đâu!

Bảo Thụ nhảy xuống, giơ đuốc lên soi, thấy cái hố đó bề ngang chưa quá một trượng, trong hố toàn là nham thạch và băng đá rất cứng, ngoài ra không còn gì khác, lão đành tung thân nhảy lên.

Bồng Chu Vân Dương và Trịnh Tam Nương hoảng hốt kêu ré lên rồi kẻ trước người sau sa xuống hai cái hố, một đằng đông, một đằng nam ở trong tuyết. Nguyễn Sĩ Trung và Hùng Nguyên Hiến phải chia nhau kéo họ lên. Xem ra trên đỉnh núi tròn này xung quanh đều là hố, ai nấy đều sợ sẩy chân rơi xuống những cái hố sâu hơn và nguy hiểm hơn nên chẳng ai dám đi bừa mà chỉ đứng nguyên tại chỗ. Bảo Thụ than thở:

- Đỡ trang chủ ở trên ngọn núi Bút Phong này đến mấy chục năm cũng không biết kho báu ở đâu. Ông ta không có bảo đao và bản đồ, không biết đầu mối ở đâu mà tìm nên chẳng kể làm gì. Còn chúng ta biết rõ là ở trên ngọn đồi tròn này, vậy mà vẫn không biết bắt tay từ chỗ nào, thật đúng là vô dụng.

Đứng mãi cũng mỏi, mọi người đành ngồi xuống, bụng càng đói còn cào, mệt mỏi và chán nản ra mặt.

Vết thương của Trịnh Tam Nương lại đau, bà ta phải nghiêng răng lấy tay ấn chặt xuống. Trong lúc quay đầu, bà ta thấy viên ngọc trên thanh đao trong tay Bảo Thụ loé sáng dưới ánh tuyết, trông càng lóng lánh tuyết mịn. Trịnh Tam Nương nhiều năm cùng chồng làm nghề bảo tiêu, tận mắt trông thấy không ít của quý hiếm, lúc này thấy viên ngọc kia phát sáng khác thường, nảy ý muốn xem, bèn nói:

- Đại sư, xin ngài cho tôi mượn xem thanh bảo đao một lát.

Bảo Thụ nghĩ thầm: “Mụ ta là đàn bà, chân lại bị thương, có ngại gì!”. Nghĩ thế, bèn đưa bảo đao cho Trịnh Tam Nương cầm đao xem kỹ, quả nhiên thấy viên ngọc ấy được gắn mặt trái vào đao. Đá quý vốn phân biệt giữa mặt phải và mặt trái, mặt âm và mặt dương. Một số nghệ nhân giỏi có thể chuốt mài cả hai mặt như nhau, nhưng con mắt người sành sỏi vẫn phân biệt được ngay. Trịnh Tam Nương bàn nói:

- Đại sư, viên ngọc này mặt trái lộn ra ngoài, có thể bên dưới có gì lạ chăng?

Bảo Thụ đang lúc lúng túng vô kể, nghe Trịnh Tam Nương nói vậy bèn nghĩ: “Bất kể mụ ta nói đúng hay sai, cứ cạy ra xem sao đã!”, bèn cầm lấy đao, rút dao găm rồi dùng mũi dao khêu nhẹ viên ngọc một cái, viên ngọc rơi bật xuống đất. Bảo Thụ nhặt viên ngọc lên, xem kỹ cả hai mặt chẳng thấy có gì lạ. Nhìn đến chỗ lõm lấp viên ngọc trên thân đao, lão bỗng kêu lạc cả giọng:

- Đây rồi!

Thì ra trong vết lõm đó có khắc một mũi tên, đầu mũi tên chỉ theo hướng đông bắc nhưng lệch về phía bắc, tận đầu mũi có một vòng tròn nhỏ xíu. Bảo Thụ mừng khôn xiết, đoán giữa vết lõm là đỉnh núi tròn.

Lão ước lượng cự li khoảng cách, nhằm đúng hướng từng bước một tiến tới; khi sắp bước tới nơi dự tính, quả nhiên đất dưới chân tối xộp, người lún xuống ngay. Lão đã phòng bị sẵn, hai chân vừa tới chỗ đất chắc là hươu đuốc gặt băng, lộ ra một đường hầm dài ngay trước mặt, bèn đi ngay vào. Bọn Lưu Nguyên Hạc cũng nhảy xuống theo sau.

Đuốc cháy được một lúc thì tắt, còn hang núi thì quanh co, vòng vèo, ngoặt liên mấy chỗ mà vẫn chưa tới nơi. Tào Vân Kỳ nói:

- Tôi đi kiếm ít cành cây khô.

Nói rồi chạy trở ra ngoài, ôm vào một mớ cành khô, châm lửa thành bó đuốc khác. Tuy nóng nảy, nhưng hán cũng có mặt tốt là làm việc mạnh bạo dứt khoát. Tay cầm đuốc, Tào Vân Kỳ dẫn đầu đi trước.



Trong hang, khắp nơi toàn là băng đóng dày chắc từ rất lâu, một số nơi có những lối băng chìa ra nhọn hoắt như lối kiếm. Đào Bách Tuế vác một hòn đá to, đập vỡ hết những lối băng cản đường. Khi lên núi, ai nấy đều coi chừng nhau, nhưng lúc này đều mong tìm thấy kho báu nên dìu đỡ nhau đi cùng hội cùng thuyền. Ngoặt qua mấy khúc quanh nữa, Điền Thanh Văn bỗng: "ôi trời " một tiếng, chỉ tay vào một vật vàng chóa ngay dưới đất trước mặt Tào Vân Kỳ. Tào Vân Kỳ cúi nhặt lên, thì ra là một cây bút đúc bằng vàng, cán bút khắc chữ "An", giống hệt cây bút trong tay Điền Thanh Văn trước khi lên núi.

Tào Vân Kỳ nghi hoặc, ngoảnh đầu lại nghiêm giọng bảo Đào Tử An:

- Hừm, thì ra là người đã đến đây !

Đào Tử An nói:

- Ai bảo ta từng đến đây? Người xem, lối vào có vết chân người đâu nào?

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: "Trong hang này quả không thấy dấu chân người, nhưng sao cây bút bằng vàng của hắn lại rơi ở đây được?". Hắn đã nghĩ việc gì là không sao để bụng được, bèn lập tức xoè tay ra cho thấy cây bút vàng, miệng nói:

- Đây chẳng phải vật của người là gì? Rành rành khắc tên người đây này!

Đào Tử An liếc nhìn vội lác đầu:

- Ta chưa thấy vật này bao giờ!

Tào Vân Kỳ nổi giận, ném ngay bút xuống đất, rồi túm áo Đào Tử An nhổ luôn một bãi nước bọt, quát to:

- Còn định chối hả? Rõ ràng ta thấy Thanh muội cầm cây bút người tặng mà?

Hang núi này không tiện xoay trở người, Đào Tử An sao tránh kịp? Bãi nước bọt ấy trúng ngay cạnh mũi anh ta. Đào Tử An giận quá, phi chân phải ra đá trúng bụng dưới Tào Vân Kỳ, đồng thời hai tay ra chiêu "Yến quy sào" đánh trúng ngực đối

phương. Tào Vân Kỳ rùng người, vút luôn bó đuốc, tay phải đánh trả một quyền, “bịch” một phát vào giữa mặt Đào Tử An. Đuốc tắt, trong hang tối om, chỉ nghe tiếng hai người giận giữ chửi rửa nhau xen lẫn những tiếng “bịch”, “bịch”. Cả hai tay đấm chân đạp, chiêu nào cũng trúng đối phương, sau đó vồ lấy nhau lăn lộn dưới đất.

Mọi người vừa bực lại vừa buồn cười, đều lên tiếng can ngăn. Hai người nào có chịu nghe. Điền Thanh Văn bỗng cao giọng nói:

- Người nào không chịu dừng tay, từ nay tôi không thêm nói chuyện với nữa!

Tào Vân Kỳ, Đào Tử An đều khựng lại, bất giác buông nhau ra đứng bên. Trong bóng tối chỉ nghe Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Tôi là Hùng Nguyên Hiến tìm đuốc thắp lên đây. Hai vị chớ có ghen xằng mà đấm đạp vào người tại hạ nhé.

Hắn đưa tay khua dưới đất tìm được đuốc, đốt lên soi rõ Tào, Đào hai người mắt tím mũi sưng, bàn tay nắm chặt, thở hồng hộc, giận dữ nhìn nhau.

Điền Thanh Văn lấy từ trong áo ra cây bút vàng, nhặt cây bút vàng dưới đất cầm lên, nói với Tào Vân Kỳ:

- Hai cây bút này quả thật là một đôi, nhưng ai bảo với huynh rằng Đào huynh cho muội?

Tào Vân Kỳ ngớ ra, lắp bắp đáp:

- Không phải hắn cho muội, vậy sao muội lại có? Tại sao trên bút có tên hắn?

Đào Bách Tuế cầm bút lên xem, hỏi Tào Vân Kỳ:

- Sư phụ ngươi là Điền Quy Nông, còn sư tổ ngươi là ai?

Tào Vân Kỳ ngẩn ra đáp:

- Sư tổ ư? Sư tổ là cha sư phụ tôi, sư tổ tên húy là An Báo.

Đào Bách Tuế cười nhạt:

- Đúng rồi! Điền An Báo. Ông ta dùng thứ ám khí gì?

- Tôi... tôi chưa từng được gặp sư tổ - Tào Vân Kỳ đáp.

Đào Bách Tuế nói:

- Người chưa gặp nhưng võ nghệ của Nguyễn sư thúc người là do Điền An Báo đích thân truyền thụ, người cứ hỏi ông ta.

Tào Vân Kỳ chưa kịp đáp thì Nguyễn Sĩ Trung đã nói:

- Vân Kỳ đừng gây lộn xộn nữa! Cây bút bằng vàng này là ám khí của sư tổ người sử dụng đó.

Tào Vân Kỳ cứng họng, không nói được nhưng trong lòng vẫn không nguôi nghi ngờ. Bảo Thụ nói:

- Hai người muốn đọ tài cao thấp thì xin mời ra ngoài kia mà sống mái với nhau, còn chúng ta đi tìm kho báu đã.

Hùng Nguyên Hiến giơ cao đuốc đi trước dẫn đường, ngoặt qua một khúc quanh nữa. Đường vào hang ngày càng hẹp, ai nấy đều phải khom lưng mà đi, có lúc đầu va vào những nhũ băng rắn chắc đau điếng, nhưng nghĩ đến sắp được có được kho báu nên không còn thấy khổ sở nữa.

Đi hết khoảng uống cạn chung trà, trước mắt đã hết lối, chỉ thấy một tảng đá to hình tròn chông lên một tảng đá hình tròn khác. Hai tảng đá này chắn hết lối đi, giữa hai tảng đá đều là băng đông cứng. Hùng Nguyên Hiến giơ tay đẩy, tảng đá không hề nhúc nhích, liền quay lại hỏi Bảo Thụ:

- Làm sao đây?

Bảo Thụ lắc đầu không đáp. Trong đám cao thủ này, Ân Cát là người nhiều mưu trí nhất. Ân Cát trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Hai tảng đá tròn chông lên nhau ắt phải đẩy được, chỉ do băng đông cứng lại mà thôi.

- Đúng vậy, chỉ cần làm tan băng ra là được - Bảo Thụ vui mừng nói.

Hùng Nguyên Hiến bèn giơ đuốc đến gần một tảng đá, hơ cho băng đóng giữa hai tảng đá này chảy ra.

Bọn Tào Vân Kì, Chu Vân Dương đi trở ra ngoài nhật thêm càn khôn chụm vào. Ngọn lửa cháy càng to, băng tan thành nước, chỉ nghe thấy những tiếng rạn lách tách rồi từng đám băng vụn rơi xuống nền đất.

Chừng thấy băng đóng quanh hai tảng đá tròn đã tan được quá nửa, Bảo Thụ nôn nóng vận lực lên hai tay đẩy đá nhưng đá vẫn đứng trơ trơ. Lại hơ một chập nữa, băng tan ra nhiều hơn, Bảo Thụ lại đẩy. Lần này tảng đá nhúc nhích mấy cái rồi từ từ chuyển dịch để lộ một kẽ hở, chẳng khác gì cánh cửa đó do trời đất tạo nên vậy.

Cả bọn mừng quá, reo hò âm lên. Nguyễn Sĩ Trung hợp sức cùng Bảo Thụ đẩy tiếp cho khe hở rộng thêm ra. Bảo Thụ nhật một càn khôn đi vào trước, ai nấy cũng cầm đuốc ào ào vào theo. Vừa qua cửa đá, một luồng ánh sáng chiếu ra chói mắt khiến ai nấy đều im hơi nín thở, miệng há hốc ra.

Thì ra trước mặt là một cái hang cực lớn, xung quanh xếp kín nhưng khối vàng bạc, đá quý không biết bao nhiêu mà kể, nhưng số vàng bạc đá quý này đều ẩn sau những tảng băng trong suốt. Xem ra năm ấy, sau khi thuộc hạ của Sám Vương cất giấu châu báu vàng bạc xong, đã tưới nước vào. Nơi đây quanh năm lạnh giá, băng tuyết không tan, thành thử châu báu vàng bạc như được giấu sau một lớp thủy tinh vậy.

Tiếng reo vui ồn ào hẳn lên. Bảo Thụ, Đào Bách Tuế cùng nhiều người khác đều nhào tới, chẳng còn biết nói gì lúc này. Chợt Điền Thanh Văn hoảng hốt kêu lên:

- Có người!

Cô chỉ tay vào vách hang. Dưới ánh lửa soi, quả nhiên là có hai bóng đen đứng sát bên vách. Mọi người kinh sợ quá chừng, không ngờ có người ở trong hang. Lẽ nào còn có lối khác vào hang? Ai nấy cầm chắc vũ khí trong tay và bất giác đứng tùm lại với nhau. Một lúc lâu sau, hai bóng đen kia vẫn không hề động đậy, Bảo Thụ bèn quát to:

- Ai?

Nhưng hai bóng đen kia không đáp. Thấy hai người không có động tĩnh gì, mọi người càng nghi hoặc hơn. Bảo Thụ nói to:

- Không biết hai vị tiền bối cao nhân nào, xin mời ra đây tương kiến!

Tiếng lão đập vào bốn vách hang dội lại, vang đến nỗi ù cả tai rất khó chịu, nhưng hai người kia vẫn không đáp, cũng chẳng bước ra.

Bảo Thụ giơ cao đuốc lên, tiến lại gần mấy bước, nhìn rõ hai bóng đen kia ở ngoài một lớp băng. Lớp băng này thẳng đứng như một bức tường thủy tinh, ngăn thành hai gian trong và gian ngoài. Bảo Thụ lấy hết cam đảm tiến sát đến bức tường băng, thấy hai người kia dáng vẻ kì cục mà không hề động cựa, rõ ràng là bị điểm trúng huyết đạo. Lúc này, lão không sợ nữa, gọi to:

- Tất cả đến đây!

Lão sải chân bước quanh bức tường, tay phải giơ đao, tay trái cầm đuốc soi vào mặt hai người, bất giác hít một hơi thật sâu. Thì ra hai người này đã chết từ lâu, mặt mũi gớm ghiếc, các thớ thịt trên mặt nhăn nhúm lại, trông thật dễ sợ.

Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn thấy xác chết thì đều sợ hãi rú lên. Những người khác tới gần xem, thấy hai người tay phải đều cầm dao găm đâm vào người đối phương, một mũi trúng vào bụng dưới, một mũi trúng ngực, đều là đâm chết lẫn nhau.

Nguyễn Sĩ Trung nhìn rõ mặt một xác chết, bèn phủ phục xuống đất khóc rống:

- Ân sư ơi, thì ra sư phụ ở chôn này!

Mọi người thấy hắn gọi thế đều kinh ngạc xúm lại hỏi:

- Thế nào, hai người này là ai?

- Sư phụ của người sao?

- Làm sao lại chết ở đây chứ?

Nguyễn Sĩ Trung gạt nước mắt, chỉ vào cái xác hơi thấp hơn nói:

- Vị này là Điền ân sư của tôi. Chiếc bút bằng vàng vừa này Vân Kỳ nhặt được là của sư phụ tôi.

Mọi người nhìn mặt Điền An Báo chỉ chừng dưới bốn mươi tuổi, còn trẻ hơn cả Nguyễn Sĩ Trung, song nghĩ lại thì hiểu ra ngay. Hai người này thật ra đã chết mấy chục năm, chỉ vì trong hang giá rét nên xác vẫn còn nguyên vẹn như vừa mới chết mấy ngày vậy.

Tào Vân Kỳ chỉ vào cái xác thứ hai, hỏi:

- Sư thúc, còn người này là ai? Làm sao hắn lại dám giết sư tổ của chúng ta?

Nói xong, hắn đá một phát vào cái xác kia. Mọi người thấy xác này cao gầy, chân tay rất dài thì cũng đoán ra được tám chín phần. Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Ông này là cha Kim Diện Phật, hỏi nhỏ tôi vẫn gọi là Miêu gia. Ông rất thân với ân sư tôi. Có một năm hai người rủ nhau ra ngoài quan ải, lúc ấy chúng tôi không biết là có việc gì, chỉ thấy hai người vui vẻ lắm, song từ đấy không thấy họ trở về nữa. Sau này các huynh đệ trong giới võ lâm truyền nhau là họ bị Hồ Nhất Dao ở Liêu Đông làm hại, cho nên Kim Diện Phật và Điền sư huynh mới nhất quyết báo thù Hồ Nhất Dao. Nào ngờ cái người họ Miêu... nẩy lòng tham, thấy châu báu trong động liền hạ độc thủ đối với ân sư tôi.

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung đá một phát vào đùi cái xác ấy. Người họ Miêu và họ Điền sau khi chết, toàn thân đông cứng nên dù Nguyễn Sĩ Trung có đá, cái xác vẫn đứng thẳng không đổ, còn ngón chân hắn đá lại đau ê ẩm. Cả bọn đều nghĩ "Biết đâu sư phụ người nẩy lòng tham, hạ độc thủ trước cũng nên". Nguyễn Sĩ Trung giơ tay đẩy xác người họ Miêu, toan tách người đó ra khỏi sư phụ mình nhưng hai người bị dính với nhau đã mấy chục năm, tay liền với đao, đao liền với người, băng đóng cứng lại, sao có thể đẩy rời họ ra? Đào Bách Tuế thở dài:

- Năm xưa, Hồ Nhất Dao có nhờ người báo cho Điền Quy Nông và Miêu đại hiệp hay rằng ông ta biết ông cha của hai dòng

họ bị chết vì nguyên nhân gì. Có điều hai người này chết không được đẹp mặt cho lắm nên ông ta không tiện nói ra, chỉ muốn đưa họ đến tận nơi xem mà thôi. Bây giờ chúng ta đã tận mắt thấy cả rồi, lời Hồ Nhất Dao không sai. Như vậy Hồ Nhất Dao ắt đã tới hang này, song thấy kho báu mà bỏ qua, thực không biết vì sao?

Diên Thanh Văn bỗng nói:

- Hôm nay tôi gặp một chuyện rất lạ...
- Chuyện gì thế?- Nguyễn Sĩ Trung hỏi.

Diên Thanh Văn đáp:

- Sáng hôm chúng ta đuổi theo... - cô vừa nói vừa nhếch môi về phía Đào Tử An, mặt hơi đỏ lên - Sư thúc, sư huynh phi ngựa trước, tiểu diệt tụt lại phía sau...

Tào Vân Kỳ không nén được, gằn giọng:

- Muội cưới con ngựa tốt nhất, làm sao tụt lại đằng sau được? Muội... muội không muốn ra tay với tên họ Đào chứ gì?

Diên Thanh Văn không thèm nhìn hắn, chỉ khẽ nói:

- Huynh hại cả một đời muội, lại còn muốn dẫn vật đến thế nào nữa thì cũng tùy. Nhưng Đào Tử An là chồng chưa cưới của muội, muội có lỗi với Đào huynh. Tuy Đào huynh không cần muội nữa, nhưng ngoài anh ấy ra, trong lòng muội cũng không thể có ai khác.

Đào Tử An lớn tiếng nói:

- Không, huynh cần muội chứ! Thanh muội, huynh cần muội mà!

Đào Bách Tuế và Tào Vân Kỳ cùng quát âm lên. Một người quát:

- Mà muốn lấy con dê tiện đó à? Tao không cần thứ con dâu đó đâu!

Một người quát:

- Người có giỏi thì hạ thủ ta trước đi!

Hai người cùng quát một lúc, tiếng vọng lại trong hang rất lớn, quỵện vào nhau khiến chẳng ai nghe họ nói gì.

Điền Thanh Văn cúi nhìn xuống đất, chờ họ quát xong mới khẽ nói:

- Tuy chàng cần muội, nhưng muội còn mặt mũi nào mà về với chàng. Ra khỏi hang rồi, chàng đừng bao giờ tìm gặp muội nữa.

Đào Tử An cuống lên nói:

- Không, không, Thanh muội, lỗi là do hấn. Hấn ức hiếp muội, dày vò muội, ta phải liều với hấn.

Nói xong xách đao sấn tới Tào Vân Kỳ. Lưu Nguyên Hạc ngăn lại, nói:

- Hai người ghen tuông thì ra ngoài kia mà đánh nhau.

Dứt lời, Lưu Nguyên Hạc vung bàn tay trái như một cái, tay phải vươn ra nắm chặt lấy cổ tay Đào Tử An vặn khẽ một cái, đoạt luôn được thanh đao trong tay ném xuống đất.

Còn phía bên kia, Tào Vân Kỳ nhảy dựng lên cũng bị Ân Cát cản lại. Ai nấy đều thấy Điền Thanh Văn lùi mà lại hoá tiến, làm cho hai chàng họ Tào và họ Đào trở nên ngoan ngoãn dễ bảo thì đều cười thâm trong dạ. Bảo Thụ nói:

- Điền cô nương thương ai thì lấy người đó, chứ không thể nào lấy hoà thượng ta đây. Cho nên bản tăng muốn hỏi cô nương sáng nay gặp chuyện gì mà bảo là quái lạ?

Mọi người cười ha hả. Điền Thanh Văn cũng bật cười, đáp:

- Con ngựa tôi cưỡi đi rất chậm, không đuổi kịp sư thúc. Tôi đang đi chợt nghe có tiếng vó ngựa, một con ngựa từ phía sau vọt lên. Người cưỡi ngựa cầm trong tay một bầu rượu lớn, ngựa cổ lên tu. Tôi thấy y râu ria đầy mặt, say ngất ngưỡng trên mình ngựa mà còn tu rượu ừng ực nữa, bất giác cười thành tiếng.

Y quay đầu lại hỏi: “Cô nương là con gái Điền Quy Nông, phải không?”. Tôi đáp: “Phải, tôn giá là ai?”.



Y nói: “Cho cô cái này!”. Ngón tay vừa búng một cái thì cây bút vàng này bay sạt qua làm rơi một bên hoa tai của tôi. Tôi giật mình, còn y thúc ngựa bỏ đi. Tôi phân vân mãi, không biết tại sao y lại búng cho tôi cây bút vàng này.

- Cô nương có nhận ra ai không? - Bảo Thụ hỏi.

Điền Thanh Văn gật đầu, khẽ đáp:

- Chính là Tuyết Sơn Phi Hồ Phi. Khi y chuyển cây bút cho tôi, tôi không hề biết y là ai. Sau này, khi y lên núi nói chuyện với Miêu cô nương, tôi nhận ra giọng nói của y, rồi lại nhìn qua khe vách, thì đúng là y thật.

Tào Vân Kỳ lại nổi cơn ghen, hỏi:

- Cây bút vàng này đã là của sư tổ, vậy Hồ Phi làm sao mà có được? Hắn ta cho muội để làm gì?

Điền Thanh Văn đang ôn tồn nói chuyện với mọi người, nghe Tào Vân Kỳ hỏi thế, lập tức thấy bực mình, không thềm bắt lời hắn. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Hồ Nhất Dao từng đến nơi này, hắn là nhặt được ở dưới đất hoặc lấy được trên người Điền An Báo.

Nhưng khi Hồ Nhất Dao chết, Hồ Phi ra đời mới được mấy ngày, làm sao có thể truyền cây bút lại được?

Hùng Nguyên Hiến nói :

- Có thể Hồ Nhất Dao để cây bút này lại ở nhà, sau này khi lớn lên, Hồ Phi trở lại nhà cũ và hắn là tìm thấy trong số di vật của cha mình.

Nguyễn Sĩ Trung gật đầu nói:

- Rất có thể như thế. Cây bút này rộng ruột, đầu bút có thể vặn ra. Thanh Văn, cháu xem bên trong bút có gì không?

Điền Thanh Văn trước hết tháo đầu chiếc bút nhặt được ở trong hang ra, trong ruột bút không có gì, lại tháo đầu cây bút của Hồ Phi ném cho, thấy trong ruột bút có cuộn giấy bé xíu. Ai nấy xúm lại, nghĩ thầm nếu không có Nguyễn Sĩ Trung ở đây thì chưa

dễ đã nghĩ được thứ ám khí này được tạo tinh xảo đến thế, có thể giấu vật ở trong quản bút.

Diên Thanh Văn mở mẫu giấy ra, trên giấy có viết mười sáu chữ như sau:

*Thiên Long chư vị*

*Đến được Liêu Đông*

*Cười ngựa khi đến*

*Cười gió về không!*

Góc dưới tờ giấy vẽ hình con chồn có cánh mọc ở trên lưng, những chữ này chính là bút tích của Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi.

- Hừm, chắc gì đã đến nỗi như thế - Nguyễn Sĩ Trung sa sầm nét mặt nói.

Tuy miệng nói vậy nhưng nghĩ đến bản lĩnh của Hồ Phi, lại nghĩ đến việc y biết rõ mọi hành tung của người thuộc Thiên Long Môn thì Nguyễn Sĩ Trung cũng không khỏi lo lắng. Tào Vân Kỳ nói:

- Sư thúc, " cười gió về không " là thế nào?

Nguyễn Sĩ Trung đáp:

- Hừ, hần bảo chúng ta sẽ chết ở Liêu Đông, biến thành ma đất khách, hồn phách phiêu diêu như cười gió trở về.

- Tổ cha thằng đó - Tào Vân Kỳ buột miệng chửi.

Bọn người trong Thiên Long Môn ai nấy trầm ngâm suy nghĩ về những chữ viết trên mảnh giấy đó. Còn bọn Bảo Thụ, Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc thì chuyển ánh mắt tới số vàng bạc châu báu ở xung quanh. Bảo Thụ lấy một thanh đao chém vào băng; chém mấy nhát đã phá được một tảng băng, lấy ra được vàng ngọc cầm trên tay, lão cười ha hả. Dưới ánh đuốc, vàng ngọc trên tay lão toả ánh sáng rực rỡ kì ảo. Mọi người thấy vậy đều háng hái hần lên, đều cầm đao chém vào băng lấy của báu. Song chém một hồi thì đao kiếm đều quần lưỡi, không còn sắc bén nữa. Thì ra đao kiếm của mọi người đã bị hai chú tiểu đồng chém gãy từ lúc ở trên

đỉnh núi, mang vào hang đều là đao kiếm tiện tay lấy ở Đỗ gia trang chứ không phải vũ khí được chọn lựa kĩ lưỡng. Số châu báu lấy được, ai nấy nhét luôn vào túi áo, càng lấy được càng say sưa, nhưng đao kiếm ngày một cùn nên sức chém ngày một chậm. Điền Thanh Văn nói:

- Chúng ta đi nhặt thêm ít củi đốt cho chảy băng ra mà lấy.

Mọi người khen hay. Việc này đáng lẽ phải nghĩ ra từ trước nhưng thấy vàng bạc châu báu đã đến tay, ai cũng nôn nóng vung đao kiếm lên chặt băng. Bây giờ tuy mọi người tán thành ý kiến hay của Điền Thanh Văn song không ai chịu ngừng tay để đi kiếm củi cả. Thì ra ai cũng sợ mình bỏ ra ngoài thì người khác sẽ lấy được nhiều hơn.

Bảo Thụ liếc xéo mọi người một cái rồi phân công:

- Chu thế huynh của Thiên Long Môn, Đào thế huynh của âm Mã Xuyên, Hùng tiêu đầu của tiêu cục, xin ba vị đi kiếm củi cho. Còn những ai ở lại trong hang đều phải dừng tay nghỉ, không ai được tự ý lấy vàng.

Ba người Chu, Đào và Hùng bán tín bán nghi nhưng lại sợ Bảo Thụ cưỡng ép, đành ra ngoài hang đi kiếm củi.

## CHƯƠNG 9

Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi đã hẹn cùng trang chủ Đỗ Hi Mạnh trên đỉnh Ngọc Bút núi Ô Lan là đến ngày rằm tháng ba sẽ lên núi tính sổ một món nợ cũ, nhưng lần đầu lên núi, Đỗ trang chủ lại đi vắng chưa về, chỉ ứng đáp với Miêu Nhược Lan một lúc mà thôi. Xuống đến núi, lòng chàng ngỡ ngẩn, nhìn đâu cũng như thấy hình dáng xinh đẹp của cô, nghe gì cũng như vang vọng tiếng cô đàn hát. Chàng cùng Bình A Tứ và hai tiểu đồng hầu thân cận ăn lương khô thật no bụng trong hang. Thấy Bình A Tứ tuy bị thương khá nặng song tính mạng không hề gì, chàng yên lòng nằm dài dưới đất nhắm mắt dưỡng thần. Song chàng vừa nhắm mắt thì khuôn mặt xinh đẹp dịu dàng của Miêu Nhược Lan lại hiện ra trong đầu.

Hồ Phi mở to mắt nhìn vào vách đá đen sì trong hang, Tiếng hát của Miêu Nhược Lan lại như thoang thoảng từ vách đá vọng ra. Chàng thở dài nghĩ bụng "Mình cứ nghĩ mãi tới nàng làm gì nhỉ? Cha nàng là kẻ thù giết cha mình, nghe nói cha nàng lúc ấy không cố ý nhưng cha mình vì vậy mà chết. Mình cả đời lẻ loi cô quạnh, không cha không mẹ, đều là do cha nàng gây nên, vậy sao mình còn nghĩ tới nàng?". Nghĩ đến đây, chàng cảm giận không nguôi, song bất giác lại nghĩ: "Lúc ấy nàng chưa ra đời, oán thù của đời trước có liên quan gì với nàng? Ôi, nàng là một trang thiên kim tiểu thư, mình là thằng con trai lưu lạc giang hồ, có gì lại tự chuốc lấy ưu phiền cho khổ?".

Hồ Phi tuy nghĩ thế nhưng dễ gì đã giữ bỏ được ưu phiền? Nếu tơ lòng vừa gặt một cái đã đứt thì sao gọi là tơ lòng được?

Hồ Phi nằm trong hang chừng một giờ, mọi nhớ nhưng suy nghĩ đều dồn cho một mình Miêu Nhược Lan. Bất chợt chàng cũng

ngĩ: “Hay là bọn họ doi đầu sợ không địch nổi ta nên sắp đặt mĩ nhân k ?”.

Nhưng vội cảm thấy ngay ý nghĩ này đã làm v n đực n ng, chàng thốt lên trong lòng: “Không, không, một người chẳng khác gì tiên trên trời như n ng sao c  thể làm chuyện bỉ  i đ  được? Sao ta c  thể xúc phạm n ng bằng lòng dạ kẻ tiểu nhân?”. Thấy trời đã tối dần, không sao dần lòng được nữa, chàng bảo Bình A Tứ:

- Tứ thúc  , tiểu di t lên núi lần nữa đây! Thúc thúc cứ nằm nghỉ nh !

V n khinh công, trong chớp mắt chàng đã tới chân núi, b m dây leo lên. Nhìn thấy cổng trang trại họ Đ , tim chàng đã đập thình thịch. Chàng đến đại sảnh chẳng thấy ai trong trang ra đ n tiếp, chàng lấy làm lạ, lớn tiếng gọi:

- V n bồi Hồ Ph  xin được ra mắt, Đ  trang chúa đã về chưa?

Đ nh tiếng mấy lần nhưng chàng chẳng thấy ai đ p, chàng mỉm cười thầm nghĩ: “Đ  Hi Mạnh thật u ng công mang tiếng là anh hào Li u Đ ng, c  vậy mà cũng tránh n , lập l . D  người gi  gian k  ra thì Hồ Ph  này đ u c  sợ?”.

Chàng ngồi lại đại sảnh một lát, toan đ  lại mấy chữ cho Đ  Hi Mạnh biết nh c rồi xuống núi, nhưng không hiểu sao chàng lưu luyến không mu n rời ngay nơi này. Chàng b n đi tới phòng phía đ ng, đ y cửa ra, thấy bốn phía tường đều là sách, trang tr  sắp đặt rất trang nh . Bước vào phòng, chàng thuận tay rút ra một cuốn, ngồi gi  ra xem, nhưng lật qua lật lại mà chẳng đọc nổi chữ nào, trong lòng chỉ vang lên câu hỏi: “N ng đi đ u rồi? N ng đi đ u rồi?”.

L t sau trời càng tối, chàng lấy lửa ra đ ng định châm n n thì bỗng nghe thấy mấy tiếng l o xạo rất kh  trên tuyết ở m  đ ng ngoài trang trại. Biết là c  cao thủ đ p tuyết đi tới, chàng hơi gi t mình. Ai cũng biết, nếu đi trên đ t, mu n kh  thì nh n chân lên mà đi. Nhưng đi trong tuyết dày thì không c  tài ngh  là không xong. Người c  tài ngh  cao chân gi m rất nhẹ, người tài ngh  c n k m thì chân bước nặng n , nghe là biết liền. Hồ Ph  lắng nghe

tiếng chân bước ấy, thầm nghĩ: “Phải xem cao thủ phương nào tới mới được!”. Nói rồi cất giầy đánh lửa vào bọc, nghiêng tai lắng nghe.

Nhưng trên tuyết còn có tiếng chân của mấy người nữa, mà đều là người có võ công rất cao. Hồ Phi thử đếm, có đến năm người. Chợt nghe xa xa, thoang thoảng có ba tiếng vỗ tay, rồi ở công trang trại cũng vỗ tay đáp lại ba tiếng. Lát sau, có thêm sáu người nữa đến. Hồ Phi tuy võ nghệ cao, lại gan góc nhưng thấy các cao thủ tập trung về đây, trong chốc lát có đến mười một người thì trong lòng cũng nghi ngại không yên. Lát sau nghĩ: “Việc cần kíp trước hết là rời ngay đây. Đối phương mời nhiều người giúp sức, một mình ta e không địch nổi”. Chàng ra khỏi phòng, đang tính nhảy lên mái, bỗng nghe mái nhà có tiếng lách cách, lại có thêm người đến.

Hồ Phi vội vàng lui lại, nhìn kĩ người trên mái nhà, thì ra có thêm đến bảy cao thủ nữa. Tiếp đó nghe trên mái nhà có người vỗ tay ba cái, ngoài trang trại đáp lại ba cái, rồi bảy người trên mái nhà nhẹ nhàng nhảy xuống sân đi thẳng vào buồng trong. Hồ Phi nghĩ kẻ thù quá đông, lần này phải xuất kì bất ý mới mong thắng nổi. Lúc trước chàng chỉ nghĩ Đỗ Hi Mạnh mời người đến trợ lực, song không ngờ lại có nhiều cao thủ đến thế. Chàng nghe bảy người này bước tới cửa buồng, liền thu mình núp sau bình phong để xem họ bàn tính gì, đối phó với mình như thế nào.

Chỉ nghe tách tiếng, có người đã đánh lửa lên. Hồ Phi nghĩ không thể ẩn thân sau bình phong mãi được, đưa mắt tìm kiếm, thấy màn trướng trên giường rủ thấp thoáng, dưới giường không có giày hủ không có ai nằm trên giường, bèn đánh bạo rón rén đến vạch màn ra, ngồi lên giường rồi chui luôn vào chăn. Hành động của chàng rất nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, bảy người ở bên ngoài cửa buồng tuy đều là cao thủ song không một ai phát giác ra.

Nhưng Hồ Phi vừa chui vào chăn thì giật nảy mình. Tay chàng chạm phải da thịt một người, mềm mại mà mịn màng, hóa ra trong chăn có cô gái đang ngủ. Chàng đang định lao xuống gầm

giường thì ánh lửa nhấp nhoáng trước mắt, có người đã vào phòng. Người này cầm nến soi bình phong nói:

- Trong này không có người, chúng ta ngồi đây nói chuyện vậy.

Nói xong, người đó ngồi luôn xuống.

Lúc này mùi thơm phả vào mũi Hồ Phi, chính là mùi thơm chàng nghĩ thấy khi xướng họa cùng với Miêu Nhược Lan hồi trưa. Tim chàng dường như nhảy ra khỏi lồng ngực, thầm nghĩ: “Lẽ nào người này chính là Miêu cô nương? Lần này mình dường đột với giai nhân, thật tội đáng muôn chết. Nhưng nếu bây giờ mình nhảy ra, mấy người kia thấy nàng cùng giường chung chăn với mình ắt bảo là có chuyện ám muội. Miêu cô nương xưa nay vẫn giữ thanh danh, thế mà bị ta huỷ hoại. Thôi đành chờ mấy người đi khỏi, mình sẽ xuống giường tạ lỗi”.

Chàng hơi nghiêng người thì mu bàn tay chạm phải da thịt trên cánh tay cô gái. Da thịt nàng mềm mại vô cùng tựa hồ như không mặc áo, khiến chàng kinh hãi rút ngay tay lại. Thực ra Diên Thanh Văn chỉ cởi bỏ áo ngoài của Miêu Nhược Lan thôi, còn áo lót vẫn để nguyên nhưng Hồ Phi lại tưởng nàng ở trần nên nhắm mắt lại không dám nhìn, chân tay càng không dám động đậy, rồi thu mình lại, khẽ dịch ra phía mép giường, để khoảng cách giữa hai người xa hơn một chút.

Hồ Phi tuy nhắm mắt nhưng vẫn nghĩ thấy mùi thơm ngát mũi khiến người ngây ngất, tai nghe tim nàng đập nhanh thì không cảm lòng được lại mở mắt ra. Chàng nhìn cô gái nằm ngoảnh mặt ra ngoài, khuôn mặt e lệ phơn phớt hồng như hoa hải đường, chẳng phải Miêu Nhược Lan thì còn ai vào đây nữa.

Ánh nến rọi qua bức màn chiếu vào cànng làm cho khuôn mặt trên gối ấy xinh đẹp lạ thường.

Hồ Phi chỉ định nhìn một cái rồi nhắm mắt lại ngay, không nhìn nữa, nhưng vừa nhắm mắt thì lại nghĩ vẫn vợ không dứt, thế là đành phải hé mắt nhìn nàng lần nữa.

Miêu Nhược Lan bị điếm trúng huyết đạo không cự quây được nhưng vẫn tỉnh táo. Thấy Hồ Phỉ đột nhiên lên giường nằm sòng đôi với mình thì kinh hoàng tột độ, chỉ sợ chàng làm điều phi lễ, nhưng cũng đành nhắm mắt mặc cho ý trời và số phận. Nào hay chàng vừa nằm giây lát, chẳng những không xáp lại mà còn dịch ra xa ra ngoài thì bất giác nàng bốt sợ và đâm tò mò, cũng hé mắt ra. Cái hé mắt này gặp đúng lúc Hồ Phỉ cũng hé mắt, bốn mắt nhìn nhau, chỉ cách nhau chừng gang tay khiến cả hai đều ngượng chín người.

Chợt nghe ngoài bình phong có tiếng người nói:

- Trại tổng quản, ngài tính toán như thật như thần, không ai lường được. Người ấy thực đáng là anh hùng hào kiệt "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", nay đã rơi vào lưới của ngài thì có mà mọc cánh cũng không thoát.

Người cầm nến cười ha hả rồi đặt đài nến xuống đi ra ngoài bình phong, nói:

- Trương hiền đệ, thôi đừng khen mãi tôi nữa. Việc thành rồi, tôi không quên công của tất cả đâu!

Nghe hai người nói, Hồ Phỉ và Miêu Nhược Lan đều giật nảy mình. Rõ ràng những người này sắp đặt mưu kế để hại Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng. Miêu Nhược Lan không hiểu chuyện trên giang hồ thì không sao, cô chỉ nghĩ cha mình võ công vô địch nên chẳng sợ người khác hãm hại. Còn Hồ Phỉ biết Trại tổng quản là cao thủ số một Mãn Châu, nội ngoại công phu đều đạt mức tinh diệu, tính tình lại xảo trá hung hãn, không biết đã hãm hại bao nhiêu trung thần nghĩa sĩ. Hắn là vệ sĩ thân tín số một của vua Càn Long, nay đích thân dẫn tay chân từ Bắc Kinh đến ngọn Ngọc Bút này. Nghe tên họ Trương nói thì chúng đang ngầm sắp đặt kế gian, dù Miêu Nhân Phượng có lợi hại thì cũng khó mà thoát khỏi độc thủ.

Nghe Trại tổng quản đã bước ra bên ngoài bình phong, Hồ Phỉ nghĩ không thể để mất cơ hội, liền khẽ vén màn, bàn tay phải nhằm ánh nến phát nhẹ, thế là một luồng gió mạnh xô tới, "phụt" một tiếng làm nến tắt ngấm. Tiếng một người kêu:



- Ô, nên tắt rồi kìa!

Ngay lúc ấy lại có người lục tục bước vào phòng, gọi to:

- Mau châm lửa cho nến sáng lên!

Trại tổng quản nói:

- Chúng ta ngồi trong tối nói chuyện mà hay đấy. Miêu Nhân Phượng nhanh ý lắm. Nếu hắt đứng ngoài ngắm nhìn thấy ánh lửa thì không chừng dù như cá cần câu vẫn thoát được như thường đấy.

Có mấy người cũng hoạ thêm vào:

- Trại tổng quản mưu trí sâu xa, làm việc tỉ mỉ chu đáo, quả thực khác hẳn người thường.

Lại có người khẽ đẩy lúi bình phong lui ra. Lúc này trong phòng người ngồi đầy bốn phía xung quanh, có người ngồi đất, người ngồi trên bàn, lại có ba người ngồi trên mép giường. Hồ Phi sợ ba người này ngồi mãi cũng mỏi, ngả về phía sau rồi nằm xuống thì lộ tẩy hồng việc, đành khẽ nhích vào phía trong giường. Như thế chàng cách Miêu Nhược Lan rất gần, hơi thở nàng thơm như mùi hoa lan khiến tâm hồn ngây ngất. Hồ Phi chỉ sợ chạm vào ba người ngồi trên mép giường thì hoen ố đến danh tiết của Miêu Nhược Lan, lại sợ râu mình tua tủa chọc vào đôi mắt non tơ của nàng. Chàng định sẵn, nếu bị phát hiện sẽ phải giết hết mười tám người trong phòng này, dù mình mất mạng cũng không thể để lại một bằng chứng sống làm liên lụy đến cô gái trong trắng như ngọc này.

May sao ba người kia ngồi rất ngay ngắn, không động cựa gì. Hồ Phi không biết Miêu Nhược Lan bị điễm huyết, thấy cô không tránh lúi vào phía trong bất giác vừa sợ vừa mừng, người lơ lửng chơi vơi như trên mây trên gió.

Lại nghe Trại tổng quản nói:

- Thưa các vị, chúng ta xin mời Đỗ trang chủ ra để giới thiệu mọi người với nhau.

Một người có giọng trầm đục nói:

- Được các vị có lòng hạ cố, anh em cảm thấy vô cùng vinh dự. Vị này là Trại đại nhân, Tổng quản ngự tiền thị vệ. Trại đại nhân uy danh vang dội giang hồ, đương nhiên các vị đã ngưỡng mộ từ lâu.

Người vừa nói chính là Đỗ Hi Mạnh, trang chủ trang trại Ngọc Bút. Mọi người âm ỉ tỏ lòng ngưỡng mộ.

Lắng nghe Đỗ Hi Mạnh nêu tên giới thiệu, Hồ Phi càng nghe càng kinh ngạc. Thì ra ngoài bọn Trại tổng quản bảy người là ngự tiền thị vệ ra, số người còn lại đều là cao thủ số một đã thành danh trên chốn giang hồ. Huyền Minh Tử phái Thanh Thành có mặt, Linh Thanh cư sĩ núi Côn Lôn có mặt, vị Lão huyền sư họ Tưởng thuộc Vô Cực Môn miền Hà Nam có mặt, ngoài ra, nếu không phải chưởng môn, hoặc cao thủ hàng đầu của môn phái ấy thì cũng là Tổng đà chủ của bang hội này, Tổng tiêu đầu của tiêu cục kia, không một ai là không có tên tuổi. Còn bảy viên thị vệ cũng đều là những tay cứng cựa, nổi danh đã lâu trong giới võ lâm.

Miêu Nhược Lan trong lòng suy nghĩ ngổn ngang, thâm tính: “Ta chỉ mặc chút ít quần áo mà lại nằm trong lòng anh ta. Người này ân oán nặng nhứt với gia đình ta, không biết anh ta định làm gì mình đây? Hôm nay lần đầu tiên được gặp mặt anh ta, tuy tướng mạo có thô kệch đấy nhưng là nam nhi kỳ tài văn võ song toàn, thế mà không ngờ anh ta lại dám vô lễ với mình như vậy”. Nàng cảm thấy Hồ Phi đối xử với mình như thế thật không nên, song không biết làm sao, trong lòng cô không hề có ý bực bội oán trách, trái lại bất giác còn có chút vui thích. Phía ngoài hơn chục người lớn tiếng bàn bạc nhưng cô không để tâm nghe được một câu nào.

Hồ Phi lớn hơn cô đến mười tuổi, từng trải đã nhiều, biết rằng việc trước mắt có liên quan không nhỏ, nên tuy vừa mừng vừa lo, tâm thần bất định nhưng câu chuyện của người ngồi ngoài màn, chàng đều nghe kĩ không bỏ sót một câu. Nghe Đỗ Hi Mạnh giới thiệu từng người, chàng gập ngón tay lại đếm.

Khi đếm đến người thứ mười sáu là lúc Đỗ Hi Mạnh ngừng lại, không nói gì nữa. Hồ Phi nghĩ thầm: “Trong phòng này có tất

cả mười tám người, trừ Đỗ Hi Mạnh còn mười bảy người, không biết người thứ mười bảy là ai?". Điều Hồ Phi thắc mắc thì trong phòng có mấy người kĩ tính cũng để ý. Có người hỏi:

- Còn một vị nữa là ai thế?

Đỗ Hi Mạnh không đáp. Một lúc sau, Trại tổng quản mới nói:

- Thôi được, để tôi nói cho các vị biết, vị ấy là Phạm bang chủ Cái Bang Hưng Hán.

Ai này giật mình. Trong số đó có vài người thạo tin, biết Phạm bang chủ đã từng bị quan gia bắt, còn những người khác chỉ biết Cái Bang xưa nay đối đầu với phủ quan, quyết không tiếp tay cho ngụy tiền thị vệ. Nay đột nhiên Bang chủ xuất hiện lại xuất hiện trên núi ai này đều lấy làm lạ. Trại tổng quản nói:

- Sự việc là như thế này. Các vị nhận lời mời của Đỗ trang chủ lên núi trợ sức để đối phó với Tuyết Sơn Phi Hồ. Nhưng trước khi tóm cổ con hồ li này, chúng ta phải khiêng một vị Bò tát xuống núi trước đã.

- Kim Diện Phật ư? - Có người cười hỏi.

Trại tổng quản đáp:

- Đúng thế. Chúng ta làm kinh động Phạm bang chủ vốn để dụ Miêu Nhân Phượng tới Bắc Kinh cứu bạn. Trong nhà lao đã sắp đặt sẵn rọ lồng đợi hấn tới. Không ngờ hấn cũng tinh khôn không chịu cắn câu.

Trong đám thị vệ có người háng giọng song không nói ra. Thì ra trong lời nói vừa rồi của Trại tổng quản có che dấu một điều. Miêu Nhân Phượng chẳng đến Bắc Kinh rồi sao? Ông một mình xông vào nhà đại lao cứu Phạm bang chủ. Tuy chưa cứu được người ra, song một thanh trường kiếm đã giết mười một lính thị vệ trong đại nội. Ngay Trại tổng quản cũng bị một nhát kiếm trúng tay. Tuy Trại tổng quản bố trí chu đáo, chặt chẽ song rốt cuộc, đối phương võ công quá cao nên không bắt được. Đây là mối nhục lớn nhất trong cả đời lão nên trước mặt người khác lão câm nín là phải.

Trại tổng quản nói:

- Hai vị Đỗ trang chủ và Phạm bang chủ đều là người nghĩa khí sâu nặng với bạn bè, đồng lòng giúp chúng ta một tay, tại hạ thực vô cùng cảm kích. Khi nào nên việc, tại hạ xin tâu rõ Hoàng thượng, thế nào cũng có phong thưởng hậu hĩnh...

Nói đến đây, lão bỗng nghe thấy ngoài trang trại có tiếng chân người đi tới. Tai lão cực thính, bước chân tuy vừa khẽ vừa xa nhưng lão vẫn nghe rõ mồn một. Lão hạ thấp giọng bảo:

- Kim Diện Phật đến rồi đó. Những ai giúp việc trong cung thì mai phục ở đây, còn các vị khác xin ra ngoài nghênh tiếp.

Đỗ Hi Mạnh, Phạm bang chủ, Huyền Minh Tử, Linh Thanh cư sĩ, quyền sư họ Tương... đều đứng dậy ra khỏi phòng. Trong phòng chỉ còn lại bảy thị vệ đại nội.

Lúc này tiếng bước chân đã tới ngoài cổng trang trại, ai cũng không ngờ Kim Diện Phật lại đi nhanh đến thế. Thật chẳng khác gì thuyền gặp bão giữa biển khơi, vừa mới thấy triệu chứng bão là mưa to gió lớn đã ập xuống; lại như sét đánh chẳng kịp bịt tai, vừa loé sáng đã dậy sấm.

Trại tổng quản và sáu tên thị vệ đều giật mình, không hẹn mà cùng đều rút binh khí ra. Trại tổng quản vừa hô: "Năm xuống!" là có người đã giơ tay vén màn toan chui vào trong giường. Trại tổng quản quát:

- Đồ ngu! Chui vào giường thì ai chẳng tìm được?

Người kia rút tay lại. Thế rồi cả bảy người hoặc chui xuống gầm giường, hoặc trốn trong tủ, hoặc nấp sau giá sách.

Hồ Phỉ cười thâm: "Người mắng người khác là đồ ngu nhưng chính người là đồ ngu thì có!". Hơi thở Miêu Nhược Lan phả nhẹ vào mặt chàng khiến chàng không giữ mình được, khẽ ghé môi thơm vào má nàng một cái. Miêu Nhược Lan vừa sung sướng vừa thẹn, định né tránh song khôn nổi tay chân không động cựa được. Hồ Phỉ hôn má nàng rồi, bất giác chợt cảm thấy ngượng thay cho mình, thâm nghĩ: "Nàng dịu dàng thanh nhã nhường kia, sao ta lại dám làm nhục nàng?". Chàng đang định dịch người tránh ra,

không áp sát tới nàng như thế nữa thì bỗng nghe dưới gầm giường có tiếng lục đục và tiếng mắng nhau khe khẽ. Thì ra mấy viên thị vệ cùng chen chúc dưới gầm giường, cùi trở người này tông vào mũi của người kia.

Hồ Phi xưa nay thích bốn cột kẻ thù, nếu phải như mọi khi thì lúc này chàng sẽ tung chăn ra, tiểu tiện một bãi thật to xuống gầm giường, làm ướt đầm đấm thị vệ theo pháp "đề hồ quán đỉnh", song vừa nảy ra ý nghĩ này, chàng đã nghĩ ngay đến Miêu Nhược Lan còn nằm bên cạnh, làm sao có thể làm vậy được?

Một lúc sau, Đỗ Hi Mạnh và quyền sư họ Tưởng cùng vài người nữa nói cười hỉ hả đưa một người bước vào phòng. Người đó chính là Miêu Nhân Phụng, đi theo một người cầm đèn nên soi đường.

Đỗ Hi Mạnh trong lòng thắc thỏm, không biết người nhà mình cùng người hầu đi đâu hết cả, làm sao không thấy một người nào. Nhưng Trại tổng quản vừa tới rồi Miêu Nhân Phụng cũng tới luôn, thực không còn lúc nào rảnh để xem xét việc nhà, liếc sang Miêu Nhân Phụng, trại chủ thấy ông này vẻ mặt thản nhiên, không biết trong lòng ông ta nghĩ gì.

Trong phòng, mọi người đã ngồi yên chỗ. Đỗ Hi Mạnh nói:

- Miêu huynh, đệ có hẹn với Tuyết Sơn Phi Hồ hôm nay tới đây để tính sổ một món nợ cũ. Miêu huynh cùng mấy bằng hữu tình nghĩa cao cả này từ xa xôi tới đây trợ lực, đệ thực vô cùng cảm kích. Chỉ có điều bây giờ trời đã muộn mà Tuyết Sơn Phi Hồ kia còn chưa tới, hẳn là nghe tên tuổi của các vị, hẳn đã sợ quắp đuôi hồ li lại mà xa chạy cao bay rồi.

Hồ Phi nghe nói giận quá, chỉ muốn nhảy ra cho một chưởng vào giữa mặt hắn. Miêu Nhân Phụng "hừ" một tiếng, quay sang hỏi Phạm bang chủ:

- Cuối cùng Phạm huynh cũng thoát hiểm ư?

Phạm bang chủ đứng dậy chấp tay vái dài một cái, đáp:

- Miêu gia không ngại hiểm nguy, đích thân vào đất dữ để cứu bạn, ơn đức đó đệ suốt đời không dám quên. Sau khi Miêu gia

đại náo kinh sư, không bao lâu anh em của tậ bang cũng kéo tới cứu, may mà người đông thế mạnh, lại nhờ uy phong của Miêu gia nên đệ mới may mắn thoát nạn!

Những lời này của Phạm bang chủ tất nhiên toàn là dối trá. Miêu Nhân Phượng đích thân vào đại lao, tuy chưa bị Trại tổng quản bắt được, song sau khi đại náo một trận cũng không sao cứu thoát được Phạm bang chủ. Còn việc Cái Bang xông vào đại lao... vv toàn là chuyện bịa đặt. Kế thứ nhất không thành, Trại tổng quản lại nghĩ ra kế khác, đích thân vào đại lao trao đổi với Phạm bang chủ và lấy cái chết ra đe.

Phạm bang chủ là người cứng cỏi, mặc cho Trại tổng quản đe dọa và dụ dỗ thế nào cũng không hề chịu khuất phục. Song Trại tổng quản lại là kẻ xảo quyệt già đời, hiểu tâm lí người khác. Sau mấy ngày liên tục thuyết phục, lão biết đối phó với một kẻ cứng đầu như Phạm bang chủ không thể lấy lợi lộc ra nhử, cũng không thể đe bằng búa rìu; nếu tăng bốc lên tận mây xanh có khi lại được việc. Thế là Trại tổng quản đích thân đón Bang chủ vào Phủ tổng quản ở, sai một người giỏi xu nịnh trong đám tay chân hàng ngày đem những câu nịnh bợ như " bang chủ anh hùng vô địch ", " bang chủ uy danh vang dội giang hồ "... vv rót liền vào tai Bang chủ. Lúc đầu, Phạm bang chủ còn lấy làm bực mình, nhưng qua vài ngày nghe mãi lời đường mật cũng thấy bùi tai, nói cười thích thú. Tiếp đến, Trại tổng quản thân chinh xuất mã, tăng bốc càng cao hơn nữa. Trong câu chuyện, khi bàn luận anh hùng thời nay, Phạm bang chủ tuy rất tự phụ song vẫn tôn Miêu Nhân Phượng là số một trong thiên hạ. Trại tổng quản cười, bảo:

- Phạm bang chủ nói vậy là khiêm tốn quá. Kim Diện Phật tuy tên hiệu là " Đi khắp thiên hạ không địch thủ ", nhưng theo ý ngu đệ thì chắc gì ông ta đã thắng được bang chủ?

Được tăng bốc, Phạm bang chủ khoan khoái vô cùng, bụng nghĩ Miêu Nhân Phượng tên tuổi vang dậy, võ công cực cao, song bản thân mình chưa chắc đã thua kém bao nhiêu.

Hai người nói chuyện đến nửa đêm, sáng hôm sau bỗng Trại tổng quản chuyển câu chuyện sang võ công của mình. ít lâu sau,

các thi vệ trong Phủ tổng quản cũng bàn tán với nhau về chuyện đạo trước Trại tổng quản tiếp chiến với Miêu Nhân Phượng. Lúc đầu hai người ra đến hai trăm chiêu mà không phân thắng bại; sau đó Trại tổng quản đã nắm chắc phần thắng, nếu Miêu Nhân Phượng không thừa cơ bỏ chạy thì chỉ cần một trăm chiêu là họ Miêu ắt thua. Phạm bang chủ nghe lời bàn tán đó thì tỏ vẻ không tin.

Một hôm Trại tổng quản cười, nói:

- Bảy lâu hôm mộ Ngũ hổ đao gồm tám mươi một đường của Phạm bang chủ là tuyệt thế vô song, lần này chúng tôi mạo phạm oai hổ, tuy nói là có chỉ dụ của Hoàng thượng, song một phần cũng vì các anh em muốn được thấy võ công của Phạm bang chủ. Chỉ đáng tiếc là anh em chỉ muốn lập công nên cả mười tám cao thủ trong đại nội đều ra tay mới thỉnh được Phạm bang chủ về đây. Ngu đệ chưa từng ra được chiêu một chọi một với bang chủ thực là chưa cam tâm. Lúc này chúng ta chuyện trò đang cao hứng, xin lĩnh giáo Bang chủ mấy chiêu ngay tại đây có được chăng?

Phạm bang chủ nghe xong nói:

- Cả Miêu Nhân Phượng cũng bại trong tay Trại tổng quản thì chỉ e tại hạ không phải là địch thủ của ngài.

- Bang chủ khách khí quá! - Trại tổng quản cười.

Hai người nói qua nói lại vài câu khách sáo rồi ngay sau đó liền so tài trong sảnh luyện võ tại Phủ tổng quản.

Phạm bang chủ sử dụng thanh đao, còn vũ khí của Trại tổng quản thì thật lạ lùng, chỉ là một đôi lang nha bổng ngắn cán. Tổng quản người khỏe, ra chiêu dũng mãnh, quả nhiên võ công mười phần lợi hại.

Hai người xoay tròn đấu đến hơn trăm chiêu cũng không phân hơn kém. Lại đấu khoảng ăn xong bữa cơm nữa thì dần dần Trại tổng quản đuối sức bị thanh đao của Phạm bang chủ đòn vào góc sảnh. Tổng quản mấy lần xông ra song không thoát được đường đao vây kín, bất đắc dĩ phải lên tiếng:

- Quả nhiên bản lĩnh Phạm bang chủ rất cao, tai hạ xin chịu thua.

Phạm bang chủ mỉm cười, xách đao nhảy ra khỏi vòng đấu. Trại tổng quản giận dữ vứ đôi lang nha bổng xuống đất, than thở:

- Tại hạ tự phụ anh hùng vô địch, ngờ đâu ngoài trời lại còn có trời nữa, người giỏi lại có người giỏi hơn!

Nói rồi lấy áo chùi mồ hôi, hỏn hỏn thở mãi.

Sau trận so tài ấy, Phạm bang chủ lại được mọi người tâng bốc lên tận mây xanh, bang chủ cũng coi đám thị vệ là bạn bè chí cốt, còn với Tổng quản thì càng tin cậy. Vị bang chủ thô thiển này đâu có biết Trại tổng quản có ý nhường nhịn mình, nếu lão trở hết công phu thực lực ra thì e trong vòng trăm chiêu, bang chủ ắt thua vì đôi lang nha bổng rồi.

Nhưng làm sao Trại tổng quản phải tốn nhiều sức lực, trăm phương ngàn kế thu nạp ông ta? Thì ra võ công của Phạm bang chủ tuy chưa phải cao thủ số một, nhưng ông ta có món tuyệt kỹ gia truyền không ai sánh được, đó là " Long trảo cầm nã thủ " gồm hai mươi ba đường, ai bị dính thì như bị đóng đinh, móc gân móc cốt. Bất kì kẻ địch võ công cao cường đến thế nào, chỉ cần bất kì một bộ phận nào trên cơ thể bị ngón tay ông ta bập vào thì lập tức bắt dính, không sao thoát ra được. Trại tổng quản nghe lời Điền Quy Nông, máu chột để lấy được kho báu là phải bắt giam Miêu Nhân Phụng. Nhưng kế " đặt bẫy trong đại lao " không thành, thế là lão nghĩ tới mượn tuyệt kỹ đó của Phạm bang chủ. Kim Diện Phật tuy có bản lĩnh cao, Phạm bang chủ nếu giao đấu chính diện với ông ta, không đời nào ông ta để cho " Long trảo cầm nã thủ " dính được đến người. Nhưng Phạm bang chủ là bạn thân của ông ta nhiều năm qua, nếu như xuất kì bất ý đánh trộm thì may có cơ hội thành công.

Miêu Nhân Phụng thấy Phạm bang chủ chấp tay thì cũng đứng lên vái trả, miệng nói:

- Một việc nhỏ mọn, hà tất phải nhắc tới!

Rồi ngoảnh sang hỏi Đỗ Hi Mạnh:



- Không biết tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy là người như thế nào, vì sao Đỗ huynh lại kết oán với hắn?

Đỗ Hi Mạnh đỏ mặt lên, đáp hàm hồ:

- Tại hạ vốn không biết con người ấy, chẳng hiểu hắn nghe lời dèm pha của ai, bảo tại hạ giữ một vật báu gia truyền của hắn, mấy lần đến đòi tại hạ. Tại hạ biết võ nghệ của hắn cao cường, bản thân đã lớn tuổi, không thể là đối thủ của hắn, cho nên mời các vị lên núi để mọi người phân giải rõ ràng. Nếu hắn cậy mạnh không phục thì xin các vị dạy cho kẻ hậu sinh ấy một bài học.

Miêu Nhân Phượng hỏi:

- Hắn nói Đỗ huynh lấy báu vật gia truyền của hắn là gì vậy?

Đỗ Hi Mạnh đáp:

- Có báu vật gì đâu? Hoàn toàn là điều bịa đặt.

Năm xưa, khi Hồ Nhất Dao chết, Miêu Nhân Phượng buồn bực trong lòng bèn đi ngay tới Liêu Đông tìm gặp bạn bè và người thân cũ của Hồ Nhất Dao để hỏi thăm chuyện cũ và những nghĩa cử của người bạn tri kỷ duy nhất trên đời này. Sau khi hỏi dò, biết Đỗ Hi Mạnh là người quen cũ của Hồ Nhất Dao, ông bèn lên Đỗ gia trang trên ngọn Ngọc Bút viếng thăm. Đỗ Hi Mạnh không cho biết thêm được bao nhiêu về Hồ Nhất Dao nhưng đón tiếp Miêu Nhân Phượng cực kì chu đáo, lại đích thân đưa ông tới nhà cũ của Hồ Nhất Dao. Lúc ấy, căn nhà đã tường xiêu vách nát, bỏ hoang từ lâu.

Từ tình nghĩa với Hồ Nhất Dao, Miêu Nhân Phượng bèn kết bạn với Đỗ Hi Mạnh, đây là việc đã hơn hai chục năm về trước. Lúc này nghe Đỗ Hi Mạnh nói ấp a ấp úng, Miêu Nhân Phượng bèn bảo:

- Nếu vật gì đó quả thật là của Tuyết Sơn Phi Hồ thì lát nữa hắn đến đây, Đỗ huynh trao trả cho hắn là xong.

Đỗ Hi Mạnh cuống quýt nói:

- Làm gì có vật báu nào? Làm sao tôi biết được mà trả hắn?

Phạm bang chủ thâm nghĩ Miêu Nhân Phượng là người sáng suốt cơ trí, ngôi lâu lúc nữa ắt thế nào cũng phát hiện ra có người mai phục trong phòng, liền vội khuyên:

- Đỡ trang chủ, lời Miêu gia nói không sai chút nào. Vật nào cũng có chủ, huống hồ lại là đồ gia bảo truyền đời? Ngài trả cho hắn đi là xong, hà tất phải dấy binh đao, làm tổn thương tới hoà khí?

Đỗ Hi Mạnh luống cuống nói:

- Ngài nói như thế, chẳng hoá ra không tin lời tôi sao?

Phạm bang chủ nói thêm:

- Tại hạ không biết rõ nguyên uỷ câu chuyện này nhưng Miêu gia Kim Diện Phật đã nói như thế, hẳn là không sai. Phạm mỗ này dọc ngang giang hồ, không dễ tin bất kì lời người nào, chỉ tin một mình Miêu gia Kim Diện Phật mà thôi.

Bang chủ vừa nói vừa đi tới phía sau Miêu Nhân Phượng, hai tay hươ lên để trợ thanh thế cho lời nói.

Thấy trong lời lẽ của ông ta có ý thiên vị mình, Miêu Nhân Phượng thâm nghĩ: "Ông ta đứng đầu một bang nên nhìn sự việc cũng sáng tỏ thật". Chợt cảm thấy huyết " phong tài" và huyết " thần đạo " sau lưng tê dại đi, ông biết là có chuyện bèn vội vàng túng cánh tay trái đánh qua. Nào ngờ hai huyết quan trọng này bị dính "Long trảo cầm nã thủ" của Phạm bang chủ nên ngay lập tức toàn thân tê dại, dù ông có võ công cao đến đâu, thần thông nhiều mặt đến mấy cũng không thể thi triển được chút nào. Nhưng Kim Diện Phật với tên hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" một đời đã trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm lạ lùng, há có thể vì thế đã bó tay chờ chết hay sao? Ông hét to một tiếng, cúi đầu thấp, dùng sức lưng quăng tám thân to lớn của Phạm bang chủ qua đầu. Bọn Trại tổng quản cũng kêu to, ai nấy từ sau chỗ nắp chui ra.

Phạm bang chủ bị Miêu Nhân Phượng quăng vọt qua đầu nhưng "Long trảo cầm nã thủ" vẫn bám chặt lấy huyết đạo như hình với bóng, như giòi theo phân, người tuy ở trước mặt Miêu

Nhân Phượng mà tay vẫn ở sau lưng ông ta. Miêu Nhân Phượng thấy xung quanh có người chui ra thì thầm nghĩ: "Ta một đời dọc ngang giang hồ, hôm nay lại bị lật thuyền dưới cống, bị kẻ tiểu nhân hạ độc thủ". Ngay lúc ấy một viên thị vệ nhào tới, giơ hai tay ghì chặt lấy đầu. Miêu Nhân Phượng giật sợi lên, biết không tránh được bèn ngửa cổ ra phía sau rồi vươn mạnh đầu húc mạnh ra phía trước. Lúc này, tất cả nội lực bản thân đều tập trung ở đầu, vừa húc là đâm ngay vào khoảng dưới hai mắt của viên thị vệ kia, "rắc" một tiếng viên thị vệ chết ngay lập tức. Ai nấy đều thất kinh, vốn định xô cả lại nhưng rồi đứng ngậy ra cách Miêu Nhân Phượng đến mấy thước. Miêu Nhân Phượng tứ chi tê dại nhưng đầu vẫn chuyển động được, lập tức vươn cổ ra toan húc Phạm bang chủ. Hấn táng đờm kinh hồn song còn kịp nhanh trí trong lúc nguy cấp ôm lấy mạng sườn Miêu Nhân Phượng, cúi đầu áp chặt vào bụng dưới ông ta. Tứ chi như đã hồi phục được, Miêu Nhân Phượng đá tung viên thị đứng gần mình rồi lập tức giơ tay đập vào lưng Phạm bang chủ. Nào giờ vừa giơ lên nửa chừng thì chân tay lại tê dại, cú đập tay không tới được đích. Thì ra Phạm bang chủ lại cắm nã huyết đạo ở lưng ông rồi.

Mấy đòn đánh qua trả lại này biến hoá nhanh trong nháy mắt. Trại tổng quản biết đòn đánh trộm của Phạm bang chủ chỉ có hiệu lực trong khoảng khắc, nếu kéo dài, Miêu Nhân Phượng ắt hoá giải được.

Lập tức lão sấn tới, giơ ngón tay điểm hai cái vào huyết "tiểu yêu" của ông. Công phu điểm huyết của lão lúc ra tay thì chậm nhưng xuống tay rất nặng. Miêu Nhân Phượng "hự" một tiếng là xỉu đi, toàn thân mềm oặt.

Phạm bang chủ lúc này như nép trong vòng tay Miêu Nhân Phượng, không biết việc xảy ra bên ngoài, mười ngón tay vẫn nắm cứng huyết đạo của Miêu Nhân Phượng. Trại tổng quản cười bảo:

- Phạm bang chủ, ông lập được kì công rồi, buông tay ra đi!

Lão nói đến lần thứ ba, Phạm bang chủ mới nghe thấy. Hấn ngẩng đầu lên nhưng vẫn chưa dám buông tay. Một thị vệ lấy

trong đây ra một cái còng bằng sắt còng tay còng chân Miêu Nhân Phượng lại. Lúc đó Phạm bang chủ mới buông tay.

Trại tổng quản rất kiêng Miêu Nhân Phượng, chỉ sợ ông lại tìm cách thoát thân, nếu vậy thì mối lo về sau sẽ vô cùng vô tận. Lão cầm lấy thanh đao trong tay một thị vệ bảo:

- Nay Miêu Nhân Phượng, chẳng qua họ Trại ta đây không tốt với bạn bè mà chỉ vì bản lĩnh của người cao quá. Nếu không cắt đứt gân chân gân tay của người thì bọn ta ăn không ngon, ngủ không yên đâu.

Lão giơ tay trái nắm chặt tay phải của Miêu Nhân Phượng, tay phải lão cầm đao toan cắt gân trên cánh tay đó. Chỉ cần bốn nhát đao là lập tức Miêu Nhân Phượng thành người tàn phế.

Phạm bang chủ gạt tay Trại tổng quản nói:

- Không được làm tàn phế ông ta. Ngài đã nhận lời với tôi, lại còn thề độc nữa mà.

Trại tổng quản cười nhạt, thâm nghĩ: “Người tưởng ta thực sự không địch nổi người ư? Không cho người ném mùi lợi hại, e người còn rồ dại suốt đời!”. Lập tức lão chùng tay xuống, vận sức ngang lưng, vai phải đột ngột hích luôn Phạm bang chủ. Một là vì cú hích này cực mạnh, hai là vì họ Phạm không đề phòng, “bình” một tiếng, cả người Phạm bang chủ lao vọt qua vách, làm vách ván gian phòng thủng một mảng lớn. Trại tổng quản cười ha hả, giơ đao chém xuống cánh tay phải của Miêu Nhân Phượng.

Nằm trong màn, Hồ Phi nghe rõ mồn một, thâm nghĩ: “Miêu Nhân Phượng tuy là kẻ thù giết cha mình nhưng là một đại hiệp đời nay, sao có thể bỏ mạng dưới tay loài chuột bọ được?”. Nghĩ rồi, hét to một tiếng, nhảy vọt từ trong màn ra, bay một chưởng tới khiến một tên thị vệ ngã xô vào Trại tổng quản. Trại tổng quản không kịp đề phòng tình thế biến đổi mau lạ thường này, bỏ luôn đao xuống đỡ lấy tên thị vệ.

Thừa dịp Trại tổng quản sênh tay, Hồ Phi hai tay túm hai tên thị vệ, đập đầu chúng vào nhau khiến chúng vỡ đầu ra chết

ngay. Rồi tay trái phát chưởng, tay phải ra quyền, đánh tiếp luôn hai người nữa.

Trong lúc hỗn loạn, bọn họ không biết có bao nhiêu kẻ địch, chỉ thấy Hồ Phi vừa ra tay đã oai phong như thần, ai nấy bất giác sợ hãi.

Hồ Phi cho một quyền vào đầu tên thị vệ, tên này ngất xỉu; tay trái vung ra một chưởng, bỗng cảm thấy kẻ địch ra chiêu vừa thu tay vừa đẩy, khiến bàn tay chàng trượt xuống. Lòng thâm kinh hãi, trấn tĩnh lại nhìn, chàng thấy đối thủ râu trắng như cước dài quá rón, mặt mũi hồng hào, tuy chưa biết là ai, song chiêu "hỗn độn sơ khai" vừa công vừa thủ của ông ta vừa nãy quả phải là một danh thủ nội công nếu chẳng phải quyền sư họ Tưởng thuộc Vô Cực Môn thì còn ai vào đây nữa!

Hồ Phi thấy kẻ địch đông, lại toàn là những cao thủ, bèn nảy ra một kế. Chàng nhảy vọt lên đá thật mạnh vào ngực Linh Thanh cư sĩ. Cư sĩ quen luyện công phu ngoại công, thấy cú đá bay tới bèn giơ tay chém vào sống chân Hồ Phi. Hồ Phi thừa cơ rứt chân lại, giơ hai tay ra quơ trong đám đông. Cửa phòng nhỏ hẹp, hơn mười người túm tụm lại với nhau, chẳng có chỗ nào mà tránh. Trong tiếng hò hét, một tay Hồ Phi đã tóm được ngực Đỗ Hi Mạnh, tay kia nắm được bụng dưới Huyền Linh Tử. Chàng dùng hai người này làm vũ khí, đẩy mạnh tới, họ chỉ sợ người của mình bị thương nên không dám đánh lại, đành lui dần. Thế là hơn mười người bị dồn vào góc nhà, tình thế thật khó coi.

Trại tổng quản thấy tình hình bất lợi vội nhảy vọt từ đám đông ra, mười ngón tay như móc sắt chụp mạnh xuống đỉnh đầu Hồ Phi. Hồ Phi đang muốn dụ lão ra tay, thấy thế cười ha hả, nhảy vọt về phía sau mấy bước kêu to:

- Lão Trại ơi lão Trại, lão thật chẳng còn biết liêm sỉ là gì!

Trại tổng quản ngăn người ra hỏi:

- Cái gì mà không biết liêm sỉ?

Trong tay Hồ Phi vẫn nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử và đều nắm vào những huyệt quan trọng khiến hai người còn

gượng một chút sức lực mà không sao thì thố được, mặc cho chàng điều khiển thân xác mềm oặt của mình. Hồ Phi nói:

- Lão gộp sức hơn mười người, lại giở mưu gian quỷ kế mới bắt được Kim Diện Phật, thế mà dám xưng là cao thủ bậc nhất Mãn Châu sao?

Bị chàng nói cho ngượng chín mặt, Trại tổng quản vẫy tay trái bảo mọi người dàn ra bốn góc phòng, vây chặt lấy Hồ Phi, miệng quát:

- Người là Tuyết Sơn Phi Hồ phải không?

Hồ Phi cười:

- Không dám, chính tại hạ hèn mọn này. Trước đây nghe nói Bắc Kinh có Trại tổng quản gì đó cũng đáng kể là một nhân vật, nào ngờ té ra chỉ là kẻ tiểu nhân vô liêm sỉ đến thế. Đồ giẻ rách như vậy mà ngoài vênh vang tên tuổi cái nổi gì? Thôi mau về nhà trông trẻ đi!

Trại tổng quản bình sinh tự phụ, làm sao nuốt trôi được nổi nhục đó? Thấy Hồ Phi tuy râu ria đầy mặt nhưng còn ít tuổi, lão nghĩ thầm: "Bản lĩnh người cao cường đến mấy thì công phu sao thâm hậu bằng ta được?". Sòng thấy chàng nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử giờ lên như không, chẳng tốn sức lực nào thì không khỏi thâm sợ hãi, không dám ra miệng thách đấu. Còn đang trù trù thì Hồ Phi gọi:

- Mau đến đây so tài với nhau nào! Nếu ba chiêu mà không thắng được người thì họ Hồ ta đây xin cúi lạy người!

Trại tổng quản đang khó xử, nghe thấy vậy nghĩ thầm: "ta chưa chắc đã thắng được người nhưng dù người có bản lĩnh tài giỏi đến mấy mà định thắng ta chỉ trong ba chiêu thì trừ phi ta là kẻ chết rồi!".

Giận lắm song lão vẫn cười đáp:

- Được lắm, họ Trại này sẵn sàng tiếp người!

Hồ Phi hỏi:

- Nếu trong vòng ba chiêu người bị ta đánh bại thì sao?

Trại tổng quản đáp:

- Tuỳ người muốn xử trí ra sao cũng được. Trại mỗ đây là người thế nào, đến nước ấy há còn mặt mũi nào sống trên đời nữa? Không phải nói nhiều, hãy xem chiêu đây!

Nói rồi vung thẳng hai quyền đâm mạnh vào ngực Hồ Phi. Thấy Hồ Phi vẫn túm Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử, Trại tổng quản chỉ e chàng dùng thân hai người này để đỡ, bèn giả dò tiến sát đến, buộc Hồ Phi phải buông hai người kia ra để giơ chương lên đón đánh.

Đợi nắm đấm của lão tiến tới ngực, Hồ Phi không tránh cũng không đỡ mà đột ngột thót ngực lại, hóa giải nắm đấm đó thành công. Không ngờ chàng trai trẻ này mà nội công tinh thâm đến thế. Trại tổng quản giật mình vội nhảy lui về phía sau, đề phòng chàng vận lực đánh trả. Mọi người đồng thanh hô:

- Chiêu thứ nhất!

Thực ra chiêu này là Trại tổng quản xuất trước còn Hồ Phi chưa phản công song bọn họ có ý bênh nhau nên cũng tính là một chiêu. Hồ Phi mỉm cười, chợt ho lên một tiếng, bắn bãi nước miếng vào giữa mặt Trại tổng quản, đồng thời hai chân theo thế "Uyên ương liên hoàn" đá về phía trước. Trại tổng quản thất kinh. Muốn tránh bãi nước miếng này, không nhảy vọt lên thì phải chùng người xuống. Nếu nhảy lên thì bụng dưới không tránh khỏi chân trái địch thủ đá trúng, nếu chùng người thì hàm dưới giơ ra đón cú đá chân phải của địch thì. Cả hai cách đều khó xử. Trại tổng quản đành xoay ngang tay che ngực, thế là bãi nước miếng trúng đánh "đẹt" vào giữa hai đầu lông mày. Bãi nước bọt này vốn dĩ trẻ con cũng tránh được, khôn nỡ địch thủ phục ngầm thế đánh hiểm ác khiến Trại tổng quản đành trơ mặt ra mà lãnh vậy.

Ai này đều thấy Trại tổng quản bị nhử giữa mặt mà vì đề phòng địch đột kích nên đã không dám đưa tay lên chùi. Tình cảnh bê bối đến thế nên tiếng hô " Chiêu thứ hai " không còn vang to như lần đầu nữa.

Trại tổng quản nghĩ thầm " Ta tuy bị nhục nhưng che đỡ thật kín thì đón thêm chiêu nữa của hắn cũng chẳng khó gì. Tối lúc đó sẽ xem hắn ăn nói ra sao!". Nghĩ vậy liền lớn tiếng nói:

- Còn một chiêu nữa, ra đi!

Hồ Phi mỉm cười, bước lên một bước, rồi đột ngột xách Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử lên đánh thẳng vào mặt Trại tổng quản. Lão đã đoán chiêu này của chàng và đã nhảm sẵn: "Người ta thường nói không độc ác không phải trượng phu, trong lúc nguy cấp này để bạn bè bị thương là điều khó tránh, âu cũng là do bất đắc dĩ vậy". Thấy thân thể hai bạn quét ngang tới, Trại tổng quản lập tức xòe hai tay lên, vung mạnh ra. Hai tay Hồ Phi nắm chặt huyết đạo quan trọng của hai người, đợi tới khi thân thể họ sắp chạm tới tay Trại tổng quản, lập tức chàng buông tay chuyển sang túm bắp thịt, nơi không có huyết đạo quan trọng.

Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử bị Hồ Phi túm chặt lưng tung lên không trung thì mù mịt cả người, không còn biết thân mình đang ở đâu. Bỗng cả hai thấy huyết đạo được buông ra, tay chân cử động được thì không hẹn mà cùng đưa tay ra đánh tới. Họ vốn chỉ muốn thoát ra khỏi vòng tay kẻ thù, vả chăng đều là đòn tuyệt chiêu xưa nay nên họ liệu chết một phen dữ dần vô hạn. Chỉ nghe Trại tổng quản rống lên một tiếng, bốn chỗ trên người là thái dương, ngực, bụng dưới, cạnh nách đều đồng thời dính đòn; không còn đứng được nữa, hai chân sụp xuống ngò bệt xuống đất. Hồ Phi vừa buông hai tay đã bắt lấy huyết đạo trọng yếu của hai người, miệng hô "Chiêu thứ ba!".

Lời vừa ra khỏi miệng, hai tay vận sức, Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử chưa kịp kêu đã ngắt xiêu. Lần này chàng bóp huyết rất mạnh, lực thấu tới kinh mạch, dù được cao thủ giải cứu thì trong vòng mười bữa nửa tháng, hai người này cũng khó chữa lành. Sau đó chàng xách hai gã Đỗ, Huyền thuận tay quăng vào hai người khác đứng trước mặt, hai người này giật mình, chỉ sợ hai gã Đỗ, Huyền lại cho mình ăn đòn như đối với Trại tổng quản, liền vội vàng vọt lên tránh. Hồ Phi tung người lên, thừa lúc hai người



này đang trên không trung chưa kịp rơi xuống, đã mỗi tay bắt lấy một người rồi ngoảnh sang hỏi Trại tổng quản:

- Ông nói sao đây?

Trại tổng quản ngồi bệt xuống dưới đất, hùng tâm tráng sĩ tiêu tan, thất vọng trăm bề, lắp bắp nói:

- Người muốn sao được vậy, còn hỏi ta làm gì?

- Thả ngay Miêu Nhân Phượng ra! - Hồ Phi nói.

Trại tổng quản khua tay về phía hai tên thị vệ, hai tên này bước tới mở còng cho Miêu Nhân Phượng.

Huyệt đạo trên người Miêu Nhân Phượng do Trại tổng quản điểm, hai thị vệ không biết giải huyệt. Hồ Phi đang định giơ tay giải cứu, nào ngờ Miêu Nhân Phượng đã ngậm vận khí để tự mình thông giải.

Còng vừa được tháo bỏ, ông liền hít một hơi thật sâu cho bụng dưới thót lại, thế là giải ngay được huyệt đạo. Chân trái vừa nhấc lên đã đá văng Linh Thanh cư sĩ, đồng thời một quyền tung ra, "binh" một tiếng, tổng bay một người khác ra ngoài phòng.

Phạm bang chủ bị Trại tổng quản hích bay qua vách, một lúc lâu mới đứng dậy được. Đang tính trèo vào phòng qua lỗ ván thủng thì bất ngờ người bị Miêu Nhân Phượng tổng bay ra ngoài vừa hay tông vào người. Cú tông này sức đi cực lớn, khí huyết trong người hai gã bốc lên làm mù cả đầu óc, không phân biệt được bạn thù, thế là cả hai gã cùng xuất tuyệt chiêu, quán lấy nhau mà đánh không thôi. Linh Thanh cư sĩ tuy bị Miêu Nhân Phượng đá văng đi nhưng gã dù sao cũng là danh hào phái Côn Lôn, võ công luyện đến mức độc đáo nên khi thân mình đang bay trong không trung, gã chỉ vận lưng một cái đã đảo thuận người, đầu trên chân dưới rồi "phịch" một tiếng, gã ngồi trên mép giường.

Hồ Phi kinh sợ, đang định sấn tới đẩy gã ra khỏi giường thì bỗng thấy một luồng gió mạnh thổi thốc vào ngực, đồng thời mé phải bên người lại có tiếng kim đao chém gió. Thì ra quyền sư họ Tưởng và một tên thị vệ đồng thời đánh tới. Nhất đao của tên thị vệ không khó tránh, còn chiêu "Đấu binh đồng chỉ" của quyền sư

họ Tướng thì không dễ hoá giải, chàng đành đứng vững hai chân, vận lực tiếp một chiêu.

Nhưng Vô Cực Quyền nối liền nhau như một giải sông, chiêu này vừa qua chiêu khác đã tới, trong một lúc khiến chàng không rời tay được.

Linh Thanh cư sĩ ngã ngòi trên giường, “soạt” một tiếng, kéo đứt một nửa bên màn trướng. Hấn vụt đứng lên lại làm lật tấm chăn đắp trên người Miêu Nhược Lan khiến người nàng lộ phần trên. Miêu Nhân Phụng đánh đang hăng chợt thấy trên giường có cô thiếu nữ đang nằm, áo lót không che được kín người, hai má ửng hồng, ngay đơ không động đậy, đó chính là con gái yêu độc nhất của mình. Ông hoảng quá, kêu lên:

- Lan nhi, con sao thế?

Miêu Nhược Lan không mở được miệng, chỉ ngược mắt nhìn cha, vừa then vừa luống cuống.

Miêu Nhân Phụng vươn đôi tay ra, lách ra được vòng vây của bốn người đến kéo con gái dậy, nhưng người cô mềm oặt không cử động được, lúc ấy mới biết cô bị cao thủ nào đó điểm trúng huyệt đạo.

Chính mắt ông trông thấy Hồ Phi nhảy từ trên giường ra, thì ra tên này xử bậy với con gái yêu của mình.

Ông giận tái người, không kịp giải huyệt cho con đã chửi "Gián tặc!" rồi vung hai nắm tay sấn tới đánh Hồ Phi.

Lúc này mắt Miêu Nhân Phụng như tóe lửa, hai quyền đánh ra với tất cả công lực gộp lại trong đời, thế đi chẳng khác nào đào núi lấp sông. Hồ Phi thất kinh. Chàng đang chăm chú hoá giải chiêu thức của lão quyền sư họ Tướng, không để ý tới xung quanh, không thấy Miêu Nhân Phụng kéo con gái dậy như thế nào. Chàng chỉ cảm thấy khó hiểu vì rõ ràng chàng vừa cứu ông ta, vì sao ông ta quay ra đánh mình?

Nhưng thế đánh của Miêu Nhân Phụng rất lợi hại, chàng không kịp hỏi đã vội tránh sang phía trái. Một tiếng “binh” vang

lên, hai quyền của Miêu Nhân Phượng đã đánh trúng vào lưng đệ nhất quyền sư họ Tương.

Quyền sư này luyện công phu đứng tấn như bàn thạch, một khi đặt chân xuống đất thì dù mấy trai tráng khỏe mạnh có ra sức cũng không kéo nổi. Khi song quyền của Miêu Nhân Phượng đánh tới thì lão đang đứng xây lưng lại Hồ Phi, nào ngờ một người đánh gấp, một người tránh nhanh, hai quả đấm thối sơn trúng ngay lưng lão. Nếu là người khác, trúng hai quyền này đã ngã giập mặt, nhưng công phu đứng tấn của lão quyền sư thật giỏi, nên cứng va với cứng, một tiếng " rắc " vang lên, xương sống lão đã gãy từ bên trong thành hai đoạn, chỉ còn thân hình mềm oặt trên đôi chân bám vững đất. Rồi nửa người trên cũng đổ xuống, trán đập xuống đất, không đứng lên được nữa.

Bọn kia thấy Miêu Nhân Phượng dững mãnh ghê gớm thì kêu la, tản ra tứ phía. Miêu Nhân Phượng quét ngang chân trái, lại đá vào Hồ Phi.

Hồ Phi thấy Miêu Nhược Lan mình trần dưới ánh đèn, mấy kẻ tâm địa bất chính đang nghiêng ngó hau háu nhìn cô thì thầm nghĩ, việc cần nhất là phải bảo vệ tấm thân trinh bạch ấy. Chàng thuận tay kéo luôn một tên thị vệ cho đứng chắn bên mình và Miêu Nhân Phượng rồi nhào tới bên giường kéo chăn đắp lên người cho cô. Máy động tác này nhanh nhẹn vô cùng, mọi người chưa kịp nhìn rõ thì chàng đã bế cô chui qua lỗ hổng bên vách ra khỏi phòng.

Miêu Nhân Phượng tung chân đá thốc tên thị vệ lên tận mái nhà, thấy Hồ Phi bắt mất con gái mình thì vừa giận vừa sợ, quát to:

- Gian tặc giỏi thật, mau để con gái ta lại!

Nói rồi ông tung người đuổi theo. Nhưng phòng hẹp người đông, ông bị mấy địch thủ sấn lại làm vướng chân tay, chúng để mặc cho ông đấm đá nên tạm thời chưa vọt theo được.

## CHƯƠNG 10

Thấy Miêu Nhân Phượng một khi nổi giận thì thần uy lâm liệt, Hồ Phi cũng thâm sợ hãi, ôm chặt Miêu Nhược Lan không dám dừng chân. Tới sườn núi, chàng kéo thùng bằng một tay, tuột luôn xuống dưới chân núi. Chàng biết gần đó có một cái hang rất ít người qua lại, liền giở hết khinh công chạy luôn đến đó. Tuy chàng phải bế Miêu Nhược Lan song người cô rất nhẹ, không làm giảm tốc độ chạy chút nào.

Chừng chưa uống xong một chung trà, chàng bế Miêu Nhược Lan vào hang, quán chặt cô trong chần rồi để cô ngồi tựa vào vách đá. Chàng thâm tính toán, nếu muốn giải huyết đạo thì phải dựng đến người cô; nếu không giải cứu, cô lại không biết nội công càng để lâu chỉ sợ có hại chi sức khỏe. Thực là vô cùng khó xử, chàng bèn lấy môi lửa nhóm cháy một cành cây khô.

Dưới ánh lửa, đôi mắt Miêu Nhược Lan như gợi sóng thu, khuôn mặt xinh xắn ngời sáng, chàng bèn nói:

- Miêu cô nương, tại hạ không hề có ý mạo phạm nhưng nếu muốn giải thông huyết đạo cho cô nương thì khó tránh khỏi đụng chạm đến quý thể, vậy việc này nên như thế nào?

Miêu Nhược Lan tuy không thể gạt đầu tỏ ý, song ánh mắt nàng dịu dàng như thẹn thùng cảm ơn chứ không hề có vẻ giận dữ. Hồ Phi mừng lắm, bèn thổi tắt lửa đi, đưa tay vào trong chần khẽ ấn vào mấy chỗ huyết đạo để làm thông kinh mạch cho cô.

Tay chân Miêu Nhược Lan dần dần cử động được, cô khẽ nói:

- Được rồi, xin đa tạ.

Hồ Phi vội rút tay lại, đang định nói nhưng lại không biết nói gì. Một lúc lâu sau, chàng mới nói:

- Vừa nãy mạo phạm, thực là lỗi không cố ý. Lòng này phân minh sáng láng, trời chứng giám cho, chỉ mong cô nương thứ lỗi.

Miêu Nhược Lan đáp:

- Tôi biết rồi!

Rồi hai người lại im lặng ngồi trước mặt nhau trong bóng tối. Ngoài hang tuyết băng tuyết xuống đầy nhưng hai người thấy lòng ấm áp, thấy trong hang như có gió xuân dịu mát, ngày xuân tươi vui.

Một lúc sau, Miêu Nhược Lan lên tiếng:

- Không biết cha tôi bây giờ thế nào?

Hồ Phi đáp:

- Lệnh tôn là anh hùng vô địch, bọn chúng đâu phải địch thủ của ông. Cô nương yên tâm.

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài:

- Đáng tiếc, cha tôi tưởng rằng chàng... chàng không tốt với tôi.

Hồ Phi nói:

- Điều đó không đáng trách. Tình thế vừa nãy cũng thật khó xử.

Miêu Nhược Lan đỏ mặt lên, nói:

- Cha tôi có chuyện thương tâm cho nên hay nghĩ ngợi, xin Hồ huynh miễn thứ!

- Chuyện gì vậy? - Hồ Phi nói.

Lời vừa thốt ra, Hồ Phi đã biết ngay là lỡ lời, toan nói gì đó để đánh trống lảng nhưng nhất thời không biết nên nói gì. Chàng lấy hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ, ngày thường thông minh lanh lợi, mưu trí cơ biến, song hôm nay trước cô gái dịu dàng này thì không biết vì sao lại biến thành một người khác hẳn, tỏ ra hết sức vụng về. Miêu Nhược Lan nói:

- Việc này nói ra thật xấu hổ nhưng tôi không muốn giấu huynh, đó là câu chuyện về mẹ tôi.

Hồ Phi kêu " A" một tiếng. Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Mẹ tôi đã xử sự sai lầm một việc.

Hồ Phi nói:

- Ai chẳng có lỗi lầm! Chuyện đó chẳng cần để dạ làm gì!

Miêu Nhược Lan thông thả lác đầu nói:

- Đây là việc sai lầm lớn lắm, là việc mà một người đàn bà không thể mắc phải trong đời, dù chỉ một lần. Sai lầm đó huỷ hoại mẹ tôi, cả cha tôi suýt nữa cũng bị huỷ hoại vì nó.

Hồ Phi lặng thinh, lòng thầm đoán ra được mấy phần. Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Cha tôi là hào kiệt giang hồ, mẹ tôi lại là tiểu thư lá ngọc cành vàng xuất thân từ một nhà quan. Một lần tình cờ cha tôi cứu được tính mệnh mẹ tôi, sau đó hai người thành thân. Hai người vốn không tương xứng lắm với nhau, nếu thế cũng chẳng có chuyện gì, nhưng cha tôi làm một chuyện rất sai là hay khen thân mẫu chàng trước mặt mẹ tôi.

- Khen mẹ tôi ư? - Hồ Phi ngạc nhiên.

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đúng thế. Hồi cha tôi so tài với lệnh tôn, ông thấy thân mẫu chàng oai phong lắm liệt, có khí phách hơn cả đàn ông. Ngày thường nói chuyện phiếm, cha tôi tỏ ý hâm mộ lệnh tôn, nói rằng: "Hò đại hiệp được người vợ vừa ý đến thế, sống một ngày hơn người khác sống trăm năm!". Mẹ tôi nghe vậy, tuy không nói ra nhưng trong lòng rất không vui. Sau đó, Điền Quy Nông bên Thiên Long Môn đến nhà chúng tôi. Ông ấy tướng mạo tuấn tú, nói cười phong nhã, lại biết thủ thủ làm vui lòng người. Mẹ tôi trong một lúc thiếu suy nghĩ, đã bỏ tôi lại, lén đi theo ông ấy.

Hồ Phi nhè nhẹ thở dài, không còn biết nói gì. Miêu Nhược Lan ghen ngào nói:

- Lúc ấy tôi mới lên ba, cha tôi bế tôi đuổi theo suốt đêm, không ăn không ngủ, cuối cùng đã đuổi kịp họ. Điền Quy Nông thấy cha tôi đâu dám động thủ. Còn mẹ tôi thì ra sức bênh vực cho ông ta. Thấy mẹ tôi thực lòng yêu ông ấy, cha tôi không có cách nào khác là bế tôi về. Về tới nhà, ông ôm một trận suýt chết. Ông bảo tôi, nếu không vì sợ tôi bơ vơ cô cút, trên đời này không ai chăm nom thì ông đã chết quách rồi. Liền trong ba năm, ông không ra khỏi cổng lấy một bước, có lúc gọi mẹ tôi: "Lan ơi Lan, sao nàng đại đột thế?". Tên của mẹ tôi cũng có chữ Lan.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan hơi đỏ mặt. Tên đàn bà con gái thường giữ kín, người ngoài chỉ được biết họ mà thôi. Riêng những người chí thân, gần gũi nhất mới nghe cô kể tên thật của mình ra. Hồ Phi ngà ngà ngây ngất như say rượu, lên tiếng nói:

- Miêu cô nương, Điền Quy Nông có tình phá đám như thế thì chắc gì đã thật sự có tình ý với thân mẫu chẳng?

Miêu Nhược Lan thở dài đáp:

- Cha tôi cũng nói như vậy, song ông thường trách mình, cho rằng nếu ông ân cần chăm sóc mẹ tôi thì bà chẳng đến nỗi bị người khác lừa. Cha tôi lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", song về mặt xử thế và giao tiếp với người thì ông thua xa Điền Quy Nông. Gã họ Điền lừa dối mẹ tôi thực ra là muốn lấy được bản đồ kho báu gia truyền của nhà họ Miêu. Tuy hẳn khiến gia đình tôi tan nát, khiến tôi mất mẹ từ thừa ấu thơ song rốt cuộc vẫn là uống phí tâm cơ. Mẹ tôi đã nhìn thấy tâm địa của hắn nên trước lúc lâm chung vẫn gửi trả chiếc thoa ngọc có giấu tấm bản đồ ở thoa ngọc cho cha tôi.

Thế rồi Miêu Nhược Lan kể lại tất cả những điều Lưu Nguyên Hạc mắt thấy tai nghe từ gầm giường, kể tới việc bọn Bảo Thụ giật lấy tờ bản đồ cùng bọn người này dựa vào thanh quân đao của Sấm Vương và tám bản đồ để đi tìm kho báu như thế nào cho Hồ Phi nghe.

Hồ Phi cảm tức nói:

- Lòng dạ gã họ Điền thật vô cùng thâm độc. Hấn sợ cha nàng nên không lấy được tờ bản đồ bèn mượn nhà quan bắt giam ông để buộc ông phải giao tờ bản đồ. Nào ngờ lưới trời lồng lộng, cuối cùng không thoát khỏi quả báo oan nghiệt! Ôi, kho báu ấy không biết đã làm hại bao người rồi!

Ngừng giây lát rồi Hồ Phỉ nói:

- Miêu cô nương, cha tôi thành thân với mẹ tôi lại là nhờ kho báu ấy đấy!

Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Ôi! Thật thế sao? Mau kể cho tôi nghe đi!

Cô tuy giữ gìn nhưng do ít tuổi, lúc háo hức liền giơ tay nắm chặt lấy tay Hồ Phỉ, song ngay sau đó nhận ra không tiện liền rút tay về. Hồ Phỉ khẽ cầm lấy tay cô, không chịu buông. Miêu Nhược Lan mặt đỏ thối không rút tay về nữa. Cô cảm thấy sức nóng ở bàn tay chàng thấm sâu đến tận tim mình. Hồ Phỉ nói:

- Cô nương biết mẹ tôi là ai không? Là em họ của trang chủ họ Đỗ đấy!

Miêu Nhược Lan càng lấy làm lạ, nói:

- Tôi từ bé đã biết Đỗ bá bá nhưng cha tôi chưa nhắc đến chuyện ấy bao giờ.

Hồ Phỉ nói:

- Tôi biết được chuyện này là từ thư để lại của cha mẹ tôi, có thể lệnh tôn chưa biết tỉ mỉ. Đỗ trang chúa lần được một vài manh mối, đoán rằng kho báu phải ở quanh vùng núi tuyết này nên ở lâu đài trên núi để tìm kiếm. Có điều ông ta xưa nay suy nghĩ chậm chạp, lại không có cơ duyên nên rút cục không tìm ra nơi để kho báu. Cha tôi ngầm tìm hiểu và tìm ra trước ông ta. Cha tôi vào trong hang để kho báu thấy cha Điền Quy Nông và ông nội cô nương chết trong hang. Ông đang định khai kho báu thì bất ngờ mẹ tôi cũng vào theo. Bản lĩnh mẹ tôi cao hơn Đỗ trang chúa nhiều. Máy ngày liền cha tôi loanh quanh trong vùng gần đấy nên mẹ tôi nhận ra được đầu mối. Bà vào tới trong hang liền ra tay với



cha tôi. Hai người so tài thành quen nhau và khâm phục lẫn nhau, thế là cha tôi ngỏ lời cầu thân. Mẹ tôi cho biết từ nhỏ bà được anh họ là Đỗ Hi Mạnh nuôi dưỡng nếu để cha tôi lấy hết kho báu thì bà mắc lỗi với anh họ, vì vậy hỏi cha tôi muốn có bà hay muốn kho báu, trong hai đằng chỉ được chọn một.

Cha tôi cười lớn, trả lời rằng châu báu có tới ngàn vạn cũng không bằng mẹ tôi. Ông thuật lại việc này trên giấy, cất kín trong hang để sau này người nào tìm ra kho báu, đọc bài viết ấy tất hiểu rằng vật quý nhất trên đời này là tình yêu chân thành giữa hai trái tim thương mến nhau, quyết không phải là của báu đáng giá hàng mấy toà thành.

Miêu Nhược Lan nghe đến đây bất giác mơ màng khẽ, nói:

- Tuy cha mẹ huynh mất sớm nhưng sung sướng hơn cha tôi mẹ tôi nhiều.

Hồ Phi đáp:

- Còn tôi không cha không mẹ côی cút từ nhỏ thì đáng thương hơn cô nương.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu cha tôi biết huynh còn sống trên đời này thì dù phải vứt bỏ tất cả cũng nuôi nấng huynh từ nhỏ. Như vậy từ nhỏ chúng ta đã được gặp nhau.

Hồ Phi đáp:

- Nếu tôi sống cùng gia đình cô nương, thì chỉ e lại bị ghét bỏ...

Miêu Nhược Lan cướp lời:

- Không, không đời nào! Nhất định tôi sẽ đối xử rất tốt với huynh như đối với anh trai ruột thịt của mình!

Tim đập rộn lên, Hồ Phi nói:

- Bây giờ mới gặp mặt nhau, có muện không?

Miêu Nhược Lan không đáp, một lúc lâu sau mới nói:

- Không muện đâu!

- Mọii rất mừng! - Lát sau cô nói thêm.

Lòng mến mộ giữa nam nữ chỉ cần nửa câu là đủ truyền hết ý cho nhau. Hồ Phi nghe được câu ấy thì mừng quá, đáp:

- Suốt đời Hồ Phi không dám phụ lòng!

Miêu Nhược Lan nói:

- Mọii nhất định học theo thân mẫu huynh chứ không học theo mẹ mình.

Mấy câu này cô chân tình nói với vẻ ngây thơ song ý tứ tỏ ra là quyết như vậy, đó là trao trọn số phận cả đời mình cho Hồ Phi, bất kể phận xấu hay tốt, bất kể mai sau là khổ hay sướng cũng đều chia xẻ với chàng.

Hai người nắm tay nhau không nói gì thêm, dường như hang núi bé nhỏ này là cả thế giới khác mà họ đặt mình trong đó.

Một lúc lâu sau, Miêu Nhược Lan nhắc:

- Chúng ta đi tìm cha mọii đi, cùng đi nhé, mặc kệ những người của của Đỗ trang chủ.

- Nào đi! - Hồ Phi đáp.

Tuy nói vậy nhưng trong đời, Hồ Phi chưa từng có được niềm hạnh phúc như vừa qua nên thực tình chàng không muốn rời hang. Miêu Nhược Lan cũng chung tâm trạng như thế, cảm thấy còn muốn nói chuyện thêm, gần nhau chút nào hay chút ấy, bèn hỏi:

- Đỗ trang chủ là bề trên trong họ, sao huynh lại làm khó dễ cho ông ấy?

Hồ Phi cảm tức nói:

- Việc này nói ra thật đáng giận, khi lâm chung, mẹ tôi nhờ cậy cha mọii trông nom nuôi nấng tôi thành người. Trong đám tá lốt của tôi, bà có để lại một số thứ và một số giấy tờ, trong đó ghi rõ ngày sinh tháng đẻ của tôi, quên quán họ Hồ, tên tuổi tổ tông cùng họ hàng thân quyến còn sống. Sau đó xảy ra sự biến, Bình Tứ thúc thúc ẵm tôi bỏ trốn. Ông tướng cha mọii muốn hại tôi nên

thấy trong giấy tờ để lại có tên họ Đỗ trang chủ nên liền bế tôi tìm tới. Nào ngờ Đỗ trang chủ sinh lòng xấu xa, nghĩ rằng cha tôi có quyển sách võ học bí truyền, lại lờ mờ đoán rằng cha mẹ tôi biết điều bí mật về kho báu nên đã lục soát số di vật mà mẹ tôi để lại. Bình Tứ thúc thúc biết chuyện không hay, suốt đêm bế tôi chạy trốn khỏi núi, mang theo được quyển sách võ học bí truyền đó, nhưng gói di vật mẹ tôi để lại cho tôi thì thất lạc trên trang trại. Lần này tôi hẹn với ông ta là muốn hỏi tại sao ông bắt nạt đứa trẻ mồ côi là tôi và đòi lại số di vật mẹ tôi để lại đó.

Miêu Nhược Lan nói:

- Đỗ trang chủ xưa nay đối xử với người ôn hoà khiêm nhường, lại rất hiếu khách, không ngờ lại đối xử với huynh tôi tệ đến vậy.

Hồ Phi đáp:

- Con người này giả nhân giả nghĩa, chỉ một việc ông ta mưu hại cha muội có thể nhận ra những việc khác...

Nói đến đây, giọng chàng dịu hẳn lại:

- Nhưng bây giờ tôi không oán hận ông ta nữa. Nếu không có ông ta, làm sao tôi gặp được muội?

Lúc này ngoài hang chợt có tiếng binh khí va chạm nhau, văng vẳng xen kẽ với tiếng quát tháo chửi bới.

Những tiếng này trầm đục, Hồ Phi lờ mờ nhận ra được còn Miêu Nhược Lan chỉ tưởng đó là tiếng gió lay từng bách, tiếng tuyết rơi từ trên núi. Hồ Phi nói:

- Tiếng này vang lên từ lòng đất, thật lạ! Muội ở đây, tôi ra xem sao!

Nói xong đứng ngay dậy. Miêu Nhược Lan nói:

- Không, cho muội đi cùng!

Hồ Phi cũng không muốn để nàng một mình trong hang liền nói "Thôi được!" rồi cầm tay nàng ra khỏi hang lần theo tiếng động mà đi.

Hai người thông thả đạp tuyết đi chừng mấy chục dặm. Hôm ấy là ngày rằm tháng ba, trăng đang độ tròn, ánh trăng như bạc rót xuống ánh tuyết như bạc lại phản chiếu trên da dẻ trắng ngần của Miêu Nhược Lan, thật là cảnh tiên trên cõi trần gian, nào biết đêm nay là cái đêm gì? Lúc này Hồ Phi đã cởi áo ngoài khoác lên vai cho Miêu Nhược Lan. Dưới ánh trăng, bốn mắt nhìn nhau, thật là không còn gì vướng bận trong lòng nữa.

Hai người thấy lòng êm dịu, những câu thơ ca vịnh tình ý gắn bó của người xưa bỗng từng câu buộc ra từ miệng họ. Hồ Phi bất giác ngâm khẽ:

*Nghĩ ngôn âm tửu, dữ tử giao lão.*

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn lên vào mắt chàng khe ngâm theo:

*Cầm sắt tại ngư, mạc bất tĩnh hảo.*

Đó là những câu đối đáp giữa một đôi vợ chồng được ghi lại trong Kinh Thi, tình ý triền miên, dịu dàng vô hạn. Chợt tiếng người trong lòng đất vang rõ hơn. Hồ Phi nhận biết tinh hơn, nói:

- Bọn họ đã tìm đến nơi cất giấu kho báu đang tranh giành chém giết nhau dưới đó.

Từ lá thư để lại của cha, chàng biết nơi để kho báu, đã từng vào đó mấy lần và lấy ra tờ giấy cha mẹ cất giấu năm nào và cả cây bút bằng vàng của cha Điền Quy Nông. Sáng hôm nay, chàng búng cây bút vàng cho Điền Thanh Văn là có ý cảnh cáo. Tuy biết rõ kho báu nhưng theo ý cha mẹ, chàng không muốn khai nó ra. Lúc này lần theo hướng tiếng động chàng đoán bọn Bảo Thụ thấy châu báu vàng bạc thì vằn mắt lên, đang tranh cướp lẫn nhau.

Hồ Phi đoán không sai một li. Dưới hang sâu, người của các phái Thiên Long Môn, âm Mã Xuyên sơn trại, Bình Thông tiêu cục đang lẫn xả chém giết nhau để tranh giành của báu. Bảo Thụ khoanh tay đứng xem, chỉ cười nhạt, thầm nghĩ cứ để cho chúng mày đâm chém nhau vãn đi, lão hoà thượng này sẽ thông thả dọn dẹp chúng mày. Chu Vân Dương giằng co với Hùng Nguyên Hiến,

cả hai lăn lộn dưới đất. Bỗng cả hai lăn đến cạnh đồng lửa. Lúc đầu cả hai đều muốn đề đôi phương trên đồng lửa, nào ngờ lăn lộn một lúc suýt nữa làm tắt cả lửa. Bảo Thụ chửi mắng:

- Muốn chết công cả lũ hay sao mà dập lửa đi thế?

Lão giơ chân phải kê dưới thân mình Chu Vân Dương rồi hát tung cả hai gã cùng bay lên rồi rơi bịch xuống đất. Bảo Thụ cười hì hì, cúi xuống nhặt mấy thanh củi to bỏ thêm vào đồng lửa. Đang định ưỡn thẳng lưng đứng lên, lão chợt thấy dưới ánh lửa bập bùng soi rõ hai bóng người trên vách băng trước mặt. Hai bóng người này cùng đang rung rinh khiến lão giật mình quay lại nhìn. Thì ra ở cửa hang có hai người sánh vai nhau cùng đứng, một người có vẻ e lệ, đó là Miêu Nhược Lan, người kia râu ria tua tủa, mặt đầy sát khí, đó là Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phi.

Bảo Thụ " A!" lên một tiếng, vẫy tay phải ra, một xâu tràng hạt sắt bay đi. Tràng hạt lúc đầu ném ra liền như một chuỗi nhưng thực ra dây xâu đã bị lão ngắt từ trước nên mấy chục hạt bỗng chia ra trên dưới, tả hữu đánh vào những huyết đạo quan trọng trên người Hồ Phi và Miêu Nhược Lan. Đây là tuyệt kĩ do lão khổ luyện hơn mười năm mới thành, chuyên nhằm bảo vệ mình và cứu người, chưa bao giờ dùng để đón đánh địch thủ cả. Lúc này, gặp địch thủ tài giỏi quá đột ngột, trong lúc cấp bách, lão phải giở chiêu sát thủ này ra.

Hồ Phi cười nhạt, bước tới một bước, che chắn cho Miêu Nhược Lan. Bảo Thụ thấy chàng không có công phu kì lạ nào chống đỡ thì mừng lắm, thầm nghĩ: "Thì ra người chỉ phách lối, công phu chẳng qua có vậy, phen này phải khiến cho người không có đất chôn mới được!". Lão đang lúc đắc ý chợt thấy Hồ Phi vung hai tay áo ra là đã thu hết mấy chục hạt sắt đang vun vút bay tới, rồi từ tay áo có tiếng lách tách như tiếng băng rơi, mấy chục viên sắt đã bay cả sang vách băng, làm băng vụn toé ra tứ phía.

Bảo Thụ thấy thế thì bất giác sợ mất mật, vội nhảy lùi về phía sau Tào Vân Kỳ. Sợ Hồ Phi đuổi theo, lão la lên "Hồng rồi!" hai tay chộp lấy lưng Tào Vân Kỳ, nhấc tám thân cao lớn ấy lên ném vào đồng lửa.

Lão định dập tắt lửa để Hồ Phi không thấy được lão, nào ngờ đồng lửa vừa được bỏ thêm củi khô đang rực cháy, Tào Vân Kỳ ngã vào lửa, lửa bén vào quần áo hần khiến trong hang càng thêm sáng.

Hồ Phi thấy Bảo Thụ vừa bước lên đã giở ngay độc thủ ra với mình và Miêu Nhược Lan, lại nghĩ tới những điều Miêu Nhược Lan vừa kể, đủ thấy lão hoà thượng này bỉ ổi hám tiền, đã hại đến tính mạng cha mình thì lửa giận trong lòng bùng lên chẳng khác gì đồng lửa đang cháy trong hang vậy. Chàng cúi nhặt một vốc châu báu đặt lên lòng bàn tay trái, dùng ngón tay trở bên phải không ngừng búng đi.

Chỉ thấy nào trân châu, san hô, bích ngọc, mã não, phi thủy, bảo thạch, ngọc mắt mèo, ngọc xanh tổ mẫu... thôi thì đủ thứ quý hiếm bay tới như mưa trên người Bảo Thụ. Mỗi hạt ngọc bắn tới khiến lão đau đớn khôn cùng. Lão vọt lên, cúi xuống cố tránh nhưng hễ ngón tay Hồ Phi búng ra, châu báu bắn tới đều trúng cả không chệch chút nào. Người trong hang khá đông, vậy mà số châu báu này không khi nào chạm vào người khác.

Nhìn thấy cảnh đó, bọn Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế đều nép sát người vào vách hang không dám động đậy. Lúc đầu Bảo Thụ còn né đông tránh tây, sau mắt cá chân trúng liền hai viên ngọc bích lão ngã ngay xuống, không đứng dậy được, đành kêu gào lăn lộn dưới đất. Lúc trước, lão chỉ sợ châu báu không nhiều, lúc này lão lại mong càng ít châu báu càng hay.

Hồ Phi càng búng càng nặng tay song cố ý tránh những chỗ nguy hiểm đến tính mạng lão, để cho lão ném đủ mùi cay đắng. Những người kia lùi cả vào một góc hang chăm chú ngó xem, ai nấy hồn xiêu phách lạc, thở cũng không dám thở mạnh.

Miêu Nhược Lan thấy Bảo Thụ kêu rên thê thảm quá, trong lòng không nỡ bèn nói nhỏ:

- Người này xấu xa nhưng lão ném đòn thế đủ rồi, tha cho lão đi!

Bình sinh Hồ Phi đã trừ ác là trừ tận gốc, hướng hồ kẻ đó chính là kẻ thù đã giết hại cha mẹ mình, nhưng vừa nghe Miêu Nhược Lan nói vậy, chàng bỗng thấy mình đã hưởng hạnh phúc cực lớn nên lòng căm giận kẻ thù độc ác nhất trên đời cũng vơi đi nhiều. Chàng bèn vung tay trái ra, hơn mười mảnh ngọc quý còn lại trên tay bắn ra kêu lách tách, găm hết vào trong vách băng. Mọi người đều kinh hãi, thầm nghĩ: “Số đá quý ấy nếu cho Bảo Thụ nếm mùi, thì chỉ một mảnh thôi, cũng đủ lấy đi tính mệnh lão!”.

Hồ Phi quét ánh mắt giận dữ từ trái sang phải, ánh mắt tia đến mặt người nào, người ấy bất giác cúi gầm mặt xuống, không dám đón ánh mắt chàng. Trong hang im lặng như tờ, Bảo Thụ tuy đau đớn trên người song không dám rên nửa tiếng. Một lúc sau, chàng quát lên:

- Các vị ham châu báu đến thế thì ở lại trong hang này mà làm bạn với châu báu nhé!

Nói xong chàng dặt tay Miêu Nhược Lan quay gót bước ra.

Cả bọn không ngờ chàng chịu dễ dàng buông tha bọn họ đến thế nên đều mừng rỡ khi nghe tiếng bước chân hai người xa dần trong đường hầm. Họ kêu lên vui vẻ rồi cúi xuống nhặt châu báu.

Ra khỏi đoạn có hai tảng đá tròn, Hồ Phi nói:

- Chúng mình ngồi đây đợi một lát xem họ có chịu ra không. Ai ít lòng tham, chịu rút ra ngoài thì tha mạng sống của người đó.

Lúc này trong hang mọi người dùng tay bới nhặt lung tung, chỉ giận cha mẹ không sinh cho mình vài cái tay nữa. Một lúc lâu sau, bỗng trong đường hầm vang lên một hồi tiếng đóng nện nặng nề, bọn họ lúc đầu không hiểu, sau mới nghĩ ra thì ai nấy hoảng sợ, mặt xám ngoét, cùng kêu lên:

- Trời ơi, nguy mất rồi!
- Hấn lấp chặt lối ra rồi!
- Liều mạng với hấn thôi!

Trong lúc nguy cấp, mọi người tranh nhau ủa ra. Đến được chỗ hai tảng đá tròn thì hai tảng đá đó đã bị Hồ Phi đẩy về chỗ cũ, chặn cứng lối ra. Đường hầm chật chội, ở phía ngoài còn có chỗ để đẩy, còn phía trong chỉ đủ chỗ cho mọi người đứng. Mặt đá lại trơn nhẵn không bám vào đâu được mà xô dịch, bị lấp kín như thế này, chỉ một lúc sau số băng tan thành nước sẽ đông cứng lại, nếu bên ngoài không có người đến cứu thì người trong hang không sao thoát ra ngoài được.

Miêu Nhược Lan thấy không nỡ, nói:

- Huynh định chôn sống họ hay sao?

Hồ Phi đáp:

- Muội nói đi, trong số đó ai là người tốt, đáng được tha mạng nào.

Miêu Nhược Lan thở dài:

- Trên đời này, ngoài cha muội và huynh, muội không còn biết có ai thực sự là người tốt cả. Song huynh không thể giết hết kẻ xấu trong thiên hạ được.

Hồ Phi sững người, hỏi:

- Huynh sao kẻ được là người tốt?

Miêu Nhược Lan ngẩng lên nhìn chàng, đáp:

- Muội biết huynh là người tốt. Khi chưa gặp huynh, muội đã biết rồi kia! Đại ca, đại ca có biết lúc nào trái tim muội đã thuộc về đại ca không?

Đây là lần đầu tiên nàng buộc miệng gọi chàng là "đại ca", nhưng tiếng này gọi tự nhiên, trôi chảy, dường như đã quen gọi như thế từ rất lâu. Hồ Phi không sao kìm nén được nữa, dang tay ra ôm chặt lấy nàng. Miêu Nhược Lan cũng vòng tay ôm lại, cả người tựa vào lòng chàng. Hai người ôm lấy nhau, chỉ mong sao giây phút này dài vô tận.

Hai người ôm nhau như thế không biết đã được bao lâu thì ngoài cửa hang vang lên mấy tiếng bước chân. Hồ Phi thầm nghĩ: "Hồng rồi, mình lấp cửa đường hầm để chôn sống bọn kia thì lại



có: “con sẽ vàng rình con bọ ngựa bắt con ve”, thế là lại có kẻ khác lấp cửa hang chôn sống mình!”. Tay vẫn ôm Miêu Nhược Lan, Hồ Phi nhanh chóng đưa nàng rời khỏi hang.

Dưới ánh trăng, họ thấy trên tuyết có hai người ra sức chạy trốn, hiển nhiên là hai khách võ lâm đã so tài với Hồ Phi trên đỉnh núi tuyết. Chàng cười, bảo:

- Cha muội đuổi chúng đấy.

Chàng cúi xuống vốc một nắm tuyết, vận lực ra ngón tay nắm tuyết thành hòn cứng như đá. Chàng vung tay ra, hòn tuyết bay thẳng đánh trúng sau lưng một người, người này ngã xuống không dậy được. Người chạy sau thất kinh, ngoái cổ lại nhìn thì một hòn tuyết khác bay trúng vào ngực, lập tức ngã ngựa ra.

Tuy hai kiểu ngã khác nhau song cả hai đều không sao đứng dậy được.

Hồ Phi cười ha hả rồi chột dụi giọng hỏi:

- Trái tim muội thuộc về huynh từ khi nào? Huynh nghĩ chắc không thể sớm hơn huynh được. Phút đầu tiên nhìn thấy muội, huynh... huynh đã không còn làm chủ được bản thân nữa.

Miêu Nhược Lan thủ thỉ:

- Mười năm trước đây, khi mới lên bảy, muội nghe cha kể chuyện về cha mẹ đại ca, lòng muội chỉ toàn nghĩ tới đại ca. Muội tự nhủ, nếu cậu bé đáng thương đó còn sống trên đời này muội sẽ chăm lo cho cậu ta suốt đời để cậu ta được sung sướng, quên thua nhỏ đã bị người ta bắt nạt, xử tệ như thế nào.

Hồ Phi cảm kích trong lòng, không biết nói gì hơn, chỉ biết ôm chặt nàng vào lòng, qua vai nàng trông ra, bỗng chàng thấy trên đỉnh núi tuyết có mấy bóng đen đang bám dây trượt xuống. Hồ Phi kêu lên:

- Chúng mình chặn bọn xấu xa này cho cha muội nhé!

Nói xong, chàng vận lực vào gan bàn chân rồi ôm Miêu Nhược Lan hạ gáp, chốc lát đã tới chân đỉnh núi tuyết. Lúc này hai người đã đặt chân lên đất chỗ chân núi, mấy người khác đang

tuột theo sau. Hồ Phi đặt Miêu Nhược Lan xuống, hai tay nắm hai hòn tuyết rồi cùng lúc vung ra, hai người khách dưới chân núi ngã liền. Chàng đang định vung tuyết đánh bọn chưa xuống tới đất, chợt nghe lưng chừng núi có có người tiếng nói rành rọt:

- Ta thả chúng đi đây, đừng ai cản chúng!

Từng tiếng một trong hai câu này vang lên từ lưng chừng núi xuống, âm vang và rành rọt, đó chính là tiếng nói của Miêu Nhân Phượng. Miêu Nhược Lan mừng rỡ gọi:

- Cha!

Tiếng nói ấy xa ngoài trăm trượng nhưng âm thanh từ xa vang tới chẳng khác nào người nói ở ngay trước mặt. Hồ Phi thấy nội lực Kim Diện Phật quả thực thâm hậu hơn hẳn mình, bất giác càng thêm khâm phục. Chàng vung hai tay ra, hai hòn tuyết nằm trong tay chàng lại cùng bay đi, lại trúng vào huyệt đạo hai người nằm dưới đất, song lần trước là điểm huyệt, lần này là giải huyệt. Hai người này nhúc nhích mấy cái rồi chống tay đứng lên, bỏ chạy thục mạng.

Tiếng Miêu Nhân Phượng từ lưng chừng núi lại vang lên:

- Quả nhiên công phu rất khá, chỉ tiếc là học chưa tốt!

Lời bình gồm mười hai chữ này, mỗi tiếng lại gằn thêm ra, rồi một người cao gầy bám thừng tụt xuống.

Chữ "tốt" vừa ra khỏi miệng thì người này đã đứng ngay trước mặt Hồ Phi. Hai người giương mắt nhìn nhau, đều không nói gì, chỉ nghe xung quanh tiếng lạo xạo vang lên, đó là bước chân trên tuyết của những kẻ lên núi lần này được thoát chết chạt tản ra tứ phía.

Dưới ánh trăng, một người khập khiễng bước tới gần, chính là trang chủ Đỗ Hi Mạnh. Lão đưa một cái bọc dài chừng hai gang tay cho Hồ Phi, run run nói:

- Đây là di vật cũ của mẹ cháu, trong này không thiếu một thứ gì, cháu hãy nhận lấy đi!

Hồ Phi nhận lấy cái bọc, cảm thấy như có một luồng hơi nóng từ đáy truyền vào tim, khiến chàng run rẩy cả người. Nhìn theo bóng Đỗ Hi Mạnh cà nhắc xa dần trong tuyết, Miêu Nhân Phụng thầm nghĩ: “Người này văn võ toàn tài, kết giao khắp thiên hạ, cũng gọi được là một hào kiệt, tình bạn với mình cũng đã trải hơn hai chục năm. Chỉ vì một sai lầm một lúc mà thân tàn mang tiếng xấu, thực là đáng tiếc!”. Ông không biết Đỗ Hi Mạnh và mẹ Hồ Phi là chỗ họ hàng gần gũi, càng không biết Hồ Phi là đứa con cô mà mình thương nhớ không quên trong hơn hai chục năm qua. Ông thông thả quay người lại, thấy con gái mình đang khoác áo đàn ông thẹn thò đứng trong tuyết. Ông thầm nghĩ, chàng trai kia tuy cứu mình thoát chết nhưng lại làm hoen ố sự trinh trắng của con gái mình, lại nghĩ đến chuyện người vợ thất tiết bỏ nhà, giận không thể giết hết bọn đàn ông vô hạnh đều cáng trong thiên hạ. Nghĩ đến đây ngực ông như muốn vỡ ra, khàn khàn bảo Hồ Phi :

- Theo ta!

Nói xong sải chân bước đi. Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Cha, Hồ đại ca là...

Miêu Nhân Phụng vốn trầm mặc ít nói, xưa nay không thích nói thừa dù chỉ một tiếng, cũng không thích nghe thừa một lời nào, lúc này lại đang cơn giận bèn không cho con gái nói nữa. Thấy Hồ Phi đưa tay toan dắt con gái mình đi theo, ông quát to:

- To gan thật!

Ông lướt tới giơ tay trái lên, bàn tay to như chiếc quạt lá nắm chặt lấy cánh tay trái của Hồ Phi, nói:

- Lan Nhi, con đứng đây. Cha có mấy câu cần nói với nó.

Nói rồi chỉ một ngọn núi bên phải. Ngọn núi này tuy không cao vút tận mây như ngọn Ngọc Bút song phần nguy nga hiểm trở cũng chẳng kém là bao. Ông bỏ cánh tay Hồ Phi ra, đi nhanh lên núi. Hồ Phi nói:

- Lan muội, cha muội đã nói như vậy, huynh phải đi một lát đây. Muội đợi ở đây nhé!

Miêu Nhược Lan nói:

- Đại ca nhận lời với muội một việc...

Hồ Phi đáp:

- Đừng nói một việc, một ngàn một vạn việc cũng chiều theo ý muội.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu cha muội muốn huynh lấy muội...

Hai tiếng cuối cùng nhỏ như tiếng muỗi kêu cơ hồ không nghe thấy, rồi nàng cúi mặt xuống, ngượng ngùng mãi không thôi. Hồ Phi trao cái bọc vừa nhận từ Đổ Hi Mạnh lúc nãy cho Miêu Nhược Lan, dịu giọng nói:

- Muội yên tâm. Huynh giao di vật của thân mẫu huynh cho muội. Trong thiên hạ không còn một vật ước định nào trang trọng như vật này cả.

Miêu Nhược Lan nhận lấy cái bọc, bất giác run rẩy, cúi đầu nói:

- Tất nhiên muội tin huynh rồi, có điều muội hiểu tính cha muội. Nếu ông giận dữ thậm chí đánh huynh, thì xin huynh hãy nể mặt muội, nhường nhịn ông lần này.

Hồ Phi cười:

- Được, huynh nhận lời!

Nhìn phía xa, bóng Miêu Nhân Phượng lúc ẩn lúc hiện giữa những mô đá phủ tuyết trắng đang chạy lên đỉnh núi với tốc độ cực nhanh. Hồ Phi thớm nhẹ lên má Miêu Nhược Lan rồi vận khí chạy theo Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng.

\*  
\*       \*

Theo dấu chân trên tuyết, Hồ Phi ngoặt qua mấy khúc quanh co chạy lên núi. Chỉ thấy đường lên ngày càng một hiểm trở không dám sơ ý chút nào, chỉ e sẩy chân một cái là thịt nát xương

tan như chơi. Chạy đến đoạn sau, vách núi đều là băng tuyết đông cứng, rất trơn, không có chỗ để chân mà lên. Chàng thầm nghĩ: "Miêu đại hiệp cố ý chọn đường núi hiểm, hẳn là muốn kiểm tra võ công của mình đây!". Thế rồi, triển khai khinh công, ra sức trở tài, đường núi càng hiểm trở chàng chạy càng nhanh. Chuyển qua một khúc ngoặt nữa, chàng bỗng thấy bóng người cao gầy đứng trên một phiến đá lồi bên vách núi, hình dáng nổi bật trên nền trời xanh thẫm như một cây cổ thụ khô cằn, đó chính là Kim Diện Phật Miêu Nhân Phụng với biệt hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ".

Hồ Phi sững người, vội vàng dừng bước, hai chân sử dụng công phu "Thiên cân trụ" đặt người vững chãi bên vách núi thẳng đứng. Miêu Nhân Phụng trầm giọng nói:

- Tốt, người có giỏi tới đây!

Ông quay lưng về phía mặt trăng, mặt sắp bóng nên không nhìn rõ nét mặt.

Hồ Phi thở một hơi; trong lúc đối diện với người mà bình sinh nghĩ tới ngàn vạn lần này, chàng không biết tính sao cho phải.

Ông ta là kẻ thù giết cha nhưng lại là cha Miêu Nhược Lan. Ông ta khiến mình côi cút buồn khổ một đời, song Bình Tứ thúc thúc nói ông ta là một người hào hiệp trượng nghĩa, không hề có ý gì không phải với cha mẹ mình.

Ông ta lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", võ nghệ không có người thứ hai trên đời, song ta chưa phục, muốn thử xem ông ta mạnh hay ta mạnh?

Nhà họ Miêu là kẻ thù nhiều đời với nhà họ Hồ, hơn trăm nay đối đầu không dứt, song ông ta không truyền võ công cho con gái, phải chăng thật lòng mong muốn mối thù truyền kiếp đó đến ông ta thì cởi bỏ?

Vừa nãy ta cứu tính mạng của ông ta, song chính mắt ông ta thấy Miêu Nhược Lan chung chã chung giường với ta, tin chắc ta đã giở trò vô lễ với con gái ông ta, nào biết ông ta có thứ lỗi cho ta không?

\*  
\*   \*  
\*

Miêu Nhân Phượng thấy vẻ hào kiệt thô dã, râu ria tua tủa của Hồ Phi mừng tượng như dáng vẻ Hồ Nhất Dao năm xưa thì trong lòng rung động song ngay lập tức nhớ ra con trai Hồ Nhất Dao đã bị người hại, ném xuống sông ở Thương Châu rồi. Người này tướng mạo khá giống, có lẽ là ngẫu nhiên trùng hợp mà thôi. Lại nghĩ đến chuyện hấn làm nhục con gái yêu độc nhất của mình thì lửa giận bùng bùng, tay trái giơ lên, tay phải nắm vù một cái thẳng tới ngực Hồ Phi.

Hồ Phi chỉ đứng cách có vài sải chân, thấy Miêu Nhân Phượng vung quyền đánh tới, dũng mãnh vô cùng thì đành giơ chưởng ra đỡ. Hai người quyền, chưởng giao nhau, mỗi bên đều thấy chấn động trong người. Miêu Nhân Phượng từ khi so tài với Hồ Nhất Dao đến nay, hơn hai chục năm qua chưa gặp được địch thủ, lúc này đường quyền của mình bị Hồ Nhất Dao hóa giải, biết đối phương luyện được chưởng pháp tinh diệu và nội lực thâm hậu thì lòng mong muốn thắng địch càng tăng. Ông vận chưởng thành luồng gió, liên tiếp ra liền ba chiêu.

Hồ Phi lần lượt hoá giải, đến chiêu thứ ba thì chưởng lực của Miêu Nhân Phượng cực mạnh, tuy nhanh nện né tránh song người lão đảo mấy cái, suýt nữa rơi xuống vực. Chàng thầm nghĩ: "Nếu nhường nhịn nữa thì ông ta đến buộc mình rơi xác mất thôi!". Thấy Miêu Nhân Phượng phi chân trái đá thẳng vào bụng dưới, Hồ Phi lập tức tay phải ra quyền, tay trái ra chưởng cũng đánh vồ vào mặt đối phương. Chiêu đánh này khiến kẻ địch không thể không lui, là chiêu tài tình để hoá giải cú đá chân trái của đối phương.

Chiêu này tuy Hồ Phi ra tay rất nặng song chưa phải toàn lực. Có điều cao thủ so tài không hề có chút nhường nhịn. Miêu Nhân Phượng giơ cánh tay đón đỡ với tất cả sức lực. Bốn cánh tay giao nhau vang lên hai tiếng tiếng rảng rác. Hồ Phi thấy ngực ngâm ngấm đau, vội vàng vận khí chống đỡ. Nào ngờ quyền pháp Miêu Nhân Phượng dũng mãnh khôn bì, một khi đã chiếm lợi thế

thì thể quyền ra càng lúc càng mạnh, không thể cho đối phương có cơ hội lấy hơi. Nếu ở chỗ đất bằng, Hồ Phi có thể nhảy ra khỏi vòng đấu né chạy mấy bước để tránh luồng chưởng phong của ông ta, sau đó quay trở lại đấu tiếp. Nhưng ở nơi vách đá dựng đứng này, thực là không có đất lùi, chàng đành nghiêng chặt răng, sử dụng "Xuân tâm chưởng pháp", che kín những chỗ trọng yếu trên toàn thân.

Mọi chiêu trong "Xuân tâm chưởng pháp" đều là thể thủ, ra tay cực ngắn, giơ chân đá không quá một gang, nhưng chiêu thuật kín kẽ vô cùng, khắp người không hề để lộ một chút sơ hở. Chưởng pháp này vốn dùng khi bị người vây đánh mà bản thân ở trong tình thế rất bất lợi, không mong tấn công chỉ không cần sơ hở mà thôi. Tuy giữ được mình kín nhưng phép này có một điểm hết sức bất lợi là ngay từ đầu đã đứng ở thế không thắng, tên gọi "Xuân tâm chưởng pháp" quả là con tầm kết tơ tự trói buộc mình, không thể phản kích cho dù trong chiêu số của kẻ địch có sơ hở lớn đến mấy, nếu không thay đổi chưởng pháp thì không thể đánh thắng được.

Miêu Nhân Phượng ra chiêu mỗi lúc một gấp; thấy đối phương ở trong tình thế rất bất lợi nhưng dù ông có tấn công mạnh mẽ đến mấy, Hồ Phi cũng có cách hoá giải. Có điều anh ta chỉ giữ thể thủ chứ không tấn công thành thử ông không hề gặp nguy hiểm, bèn không cần phòng ngự nữa, dốc toàn lực ra tấn công.

Đánh nhau đang lúc say sưa, Miêu Nhân Phượng tung ra một quyền, Hồ Phi tránh được, nắm đấm thoi vào vách núi là băng tuyết tung toé, một mảnh băng bắn vào mi mắt chàng. Mi mắt là chỗ mềm nhất, lần này ở ngoài dự liệu, không kịp phòng bị nên Hồ Phi thấy mắt đau nhói; tuy chàng không dám giơ tay lên giụi song quyền cước chậm lại. Miêu Nhân Phượng thừa thế sấn tới, dựa lưng vào vách núi, buộc Hồ Phi phải ra ngoài rìa.

Lúc này thể mạnh yếu, hơn kém đã được phân định, nửa người Hồ Phi chơi vơi, chỉ cần chân hơi chệch ra ngoài, người hơi không đứng vững là lập tức rơi ngay xuống vực. Trái lại, Miêu Nhân Phượng lưng dựa vào vách núi, chiêu nào chiêu nấy đều

buộc đôi phương phải đón đỡ. Hồ Phi cực kì lanh lợi nên không mắc lừa, ra tay cực kì mềm mại uyển chuyển, cố sức hoá giải thế đánh; quyết không đánh võ chính diện.

Võ công đôi bên kẻ tám lạng người nửa cân, ngang sức ngang tài. Hồ Phi đã không thắng thế, nay lại thêm nhiều điều bất lợi, liệu có thể kéo dài mãi được? Đánh thêm mấy chiêu nữa, bỗng Miêu Nhân Phượng nhảy vọt lên đá liền ba cú. Hồ Phi vội vàng né tránh. Khi cú đá thứ ba phi tới, song chưởng Miêu Nhân Phượng cùng lúc đánh ra nhằm giữa ngực Hồ Phi. Hai chưởng này thật khó hoá giải mà chỗ đứng của Hồ Phi lại không cho phép lui, chàng đành phải giơ song chưởng lên gắng đỡ.

Bốn chưởng giao nhau, Miêu Nhân Phượng hét to một tiếng, kinh lực ra tới lòng bàn tay, Hồ Phi hơi lão đảo, vội vàng vận kinh lực phản kích. Hai người đều vận công lực bình sinh ra bàn tay, đó là cách cứng chọi với cứng, không thể dùng thế uyển chuyển vào đây được. Hai người ngừng thở ở đan điền, bốn mắt nhìn nhau, im phăng phắc không động đậy.

Miêu Nhân Phượng thấy võ công của chàng cao siêu thì bất giác nể sợ, thầm nghĩ: “Gần đây ta ít ra chôn giang hồ, không biết là trong giới võ lâm đã xuất hiện một nhân vật lợi hại đến vậy!”. Ông hơi chùng chân xuống dựa lưng vào vách núi rồi vừa thu vừa nhả, trước hết thu chưởng lực của Hồ Phi về phía mình, sau đó mượn sức tựa vào núi đẩy mạnh trở lại, miệng hô:

- Rơi xuống!

Cú đẩy này nguyên sức người đã mạnh mẽ khôn bì, lại mượn thêm sức bật của vách núi nên càng khó đỡ, Hồ Phi lão đảo mấy cái rồi chân trái đã ra ngoài khoảng không. Nhưng chàng đã kịp xuống tấn vững vàng, chân phải nắm chắc lấy mặt đá dưới chân, chẳng khác gì cây trụ sắt, thật là điều không thể tưởng tượng được. Miêu Nhân Phượng ba lần ra sức đẩy cũng chỉ đẩy cho Hồ Phi lão đảo chứ không thể khiến chân chàng xê dịch. Ông thầm kinh phục, nghĩ: “Công phu đến thế cũng có thể gọi là được hiem có xưa nay, chỉ tiếc là đi nhầm sang con đường queo. Hắn còn trẻ tuổi, nếu hôm nay không trừ đi thì mai sau gặp lại, ta không còn



là địch thủ của hắn nữa. Hắn cậy sức mạnh làm điều ác, hỏi còn ai trên đời này chế ngự được hắn chăng?". Nghĩ đến đây, bất chợt giậm chân trái, dùng chiêu "Phá bì cước" đạp mạnh vào đầu gối chân phải của Hồ Phi.

Hồ Phi chống đỡ được chỉ nhờ một chân, thấy Miêu Nhân Phượng phi đạp mà không có chỗ tránh thì than: "Thôi rồi! Thôi rồi! Hôm nay rốt cuộc mình mất mạng về tay ông ta!". Trong lúc nguy nan, cầu được sống trong lúc cầm chắc cái chết, chàng cũng giậm chân phải, người vọt lên hơn một trượng rồi lộn ngược như con diều hâu bỏ từ trên lưng chùng trời xuống. Miêu Nhân Phượng kêu to: "Hay lắm!" rồi dùng vai xuống hích mạnh. Hồ Phi giơ song quyền đánh trúng vai song bị ông ta hích mạnh, bắn ra khỏi bờ vực rơi thẳng xuống dưới.

Hồ Phi cười thê thảm, một ý nghĩ tóe lên trong óc như tia chớp: "Ta từ nhỏ mồ côi khổ sở, nhưng trước khi chết được Lan muội yêu thương, thế thì cũng không uổng cả cuộc đời". Bỗng cánh tay chàng bị nắm chặt, cú rơi thình lình dừng ngay lại, thì ra Miêu Nhân Phượng đã kịp nắm lấy cánh tay chàng, kéo chàng lên. Ông nói:

- Người đã cứu tính mạng ta, bây giờ ta tha cho người để đáp lại. Một mạng đổi một mạng, chẳng ai nợ nần ai. Nào, đánh tiếp đi!

Nói rồi đứng sang một bên, ngang hàng với Hồ Phi, không chiếm lợi thế là dựa vào vách núi nữa.

Hồ Phi thoát chết, không còn muốn đánh tiếp, chấp tay nói:

- Vãn bối không phải là địch thủ của Miêu đại hiệp, còn tí thí làm gì? Miêu đại hiệp muốn xử trí như thế nào, vãn bối xin vâng lời là được rồi.

Miêu Nhân Phượng chau mày nói:

- Lúc đầu ra tay người có ý nhường, lẽ nào ta không thấy? Người khinh Miêu Nhân Phượng tuổi cao sức yếu, không phải đối thủ của người, phải không?

Hồ Phi đáp:

- Vãn bối không dám.

Miêu Nhân Phượng quát:

- Ra tay!

Hồ Phi muốn giải thích việc mình cùng giường chung chăn với Miêu Nhược Lan thực là chuyện bất ngờ, tình không phải có ý khinh nhờn, bèn nói:

- Còn chuyện trong căn phòng ấy...

Miêu Nhân Phượng vừa nghe thấy hai tiếng "Căn phòng" thì lửa giận bùng cháy, cho luôn một chưởng vào giữa mặt chàng, Hồ Phi đành đón đỡ. Vừa qua cuộc so tài lúc nãy, chàng biết chỉ cần hơi nhường bước là bị chưởng lực đối phương chụp lấy ngay nên đành dốc toàn lực ra. Hai người cùng thí thố tuyệt nghệ bình sinh, chưởng qua cước lại trên bờ vực, vừa đấu trí, vừa đấu lực, đấu quyền pháp cùng đấu nội công, qua hơn ba trăm chiêu cũng chưa phân thắng bại.

Miêu Nhân Phượng càng đánh càng ngờ ngợ, luôn nghi ngờ cuộc tỉ thí giữa mình và Hồ Nhất Dao ở Thương Châu năm nào. Ông đột ngột nhảy lùi hai bước, hỏi:

- Dừng tay! Người có biết Hồ Nhất Dao không?

Nghe nhắc tới người cha đã khuất, nỗi buồn giận ngổn ngang trong lòng, Hồ Phi nghiêng răng nói:

- Hồ đại hiệp là anh hùng tiền bối, không may bị kẻ gian giết hại. Nếu tôi có phúc được ông ấy dạy bảo mấy câu thì dù chết ngay cũng cam lòng.

Miêu Nhân Phượng thầm nghĩ: "Phải rồi, Hồ Nhất Dao đã mất đã hai mươi bảy năm, người này chẳng qua mới ngoài hai mươi tuổi, sao quen biết được? Hắn nói mấy câu nghe được lắm, nếu không vì hắn làm nhục Lan Nhi thì chỉ nghe mấy câu đó thôi, ta đã muốn kết bạn với hắn ". Rồi thuận tay, ông bẻ hai cành cây cứng cáp bên núi, nhắc nhắc thấy nặng bằng nhau, ném một cành cho Hồ Phi, bảo:

- Quyền cước đã khó phân hơn kém, dùng vũ khí để quyết sống chết vậy!

Nói rồi cầm cành cây như một cái, tay trái nắm bí quyết kiếm pháp, cành cây theo cách đấu kiếm đâm ra, đúng là kiếm pháp họ Miêu tuyệt nghệ chôn võ lâm, vô song trong thiên hạ. Tuy là một cành cây nhỏ song khi đâm tới, thế kiếm mang theo cả kinh phong, vừa lợi hại vừa chuẩn xác, nếu bị đầu nhọn cành cây đâm trúng thì không khác gì bị kiếm đâm trúng cả.

Hồ Phi thấy thế kiếm lợi hại, chẳng dám sơ sễ chút nào, giơ ngang cành cây lên đỡ. Thế đỡ này trong cương có nhu, quả là thủ pháp bậc danh gia. Miêu Nhân Phụng sững sờ, thầm nghĩ: "Sao võ công của hắn lại y hệt Hồ Nhất Dao thế nhỉ?". Nhưng khi các cao thủ sao tài, đao kiếm đã giao nhau thì sau đó cứ tới tấp qua lại, quyết không cho phép đối phương rảnh tay mà nghỉ ngơi, ngờ vực chút nào. Hồ Phi đưa cành cây lên đỡ, sau đó đâm thốc lên. Miêu Nhân Phụng thu kiếm chém lại, khiến chàng không thể không rút kiếm về đón đỡ.

Hồ Phi cả đời chưa từng dự một cuộc đấu nào ác liệt như thế. Võ công của chàng toàn dựa vào cuốn sách cha chàng truyền lại mà luyện tập, chiêu số tuy tinh diệu song còn thiếu kinh nghiệm độ kiếm thực tế, tài nghệ võ công còn hạn chế về tuổi tác, chưa đạt tới mức thượng thừa. May nhờ trai tráng trẻ tuổi, tinh lực hơn hẳn đối phương nên trong vòng mấy chục chiêu vẫn bất phân thắng bại. Cả hai đều gặp phải những chiêu cực hiểm song đều biết dùng những chiêu số khôn khéo hoá giải trong những lúc nguy cấp.

Hồ Phi hăng hái đón đánh mà cảm phục trong lòng: "Kim Diện Phật đại hiệp quả nhiên danh bất hư truyền, nếu ông ta trẻ lại hai chục tuổi thì ta thua từ lâu rồi. Thảo nào năm xưa ông đấu ngang sức ngang tài với cha ta, thật là anh hùng ghê gớm!".

Hai người biết nếu chỉ dựa vào chiêu số thì không dễ gì thắng được đối phương, mà phải chiếm được địa thế thuận lợi là dựa lưng vào vách núi thì mới mong thắng trong trận tỉ thí này. Vì thế cả hai đều cố hết sức dồn đối phương ra mép vực để giành lấy lợi thế dựa lưng vào vách núi, song cả hai đều ra chiêu rất sát sao,

chỉ cần ai đó bước nửa bước vào phía trong là lập tức bị kiếm đôi phương đâm trúng ngay.

Đánh đến lúc như say, Miêu Nhân Phượng ra một chiêu "Hoàng long chuyển thân thổ tu thế", đâm vọt vào ngực đôi phương. Hồ Phi không có chỗ tránh mà cây kiếm que lại chém xuống mé ngoài, không kịp thu kiếm về cứu. Hồ Phi thất kinh, vội giơ tay trái gạt ngang mũi kiếm que của Miêu Nhân Phượng, tay phải ra chiêu "Phục hổ thức" bổ xuống. Miêu Nhân Phượng buộc miệng kêu "Giỏi!" rồi rung kiếm khiến mấy ngón tay trái Hồ Phi tê buốt, phải vội vàng buông ra.

Miêu Nhân Phượng dần thêm nửa bước, đang tính đâm một chiêu "Thương bộ trích tinh thức", nào ngờ vách đá cứng bên bờ vực bị họ giẫm đạp đã lâu, lúc này nứt lở hẳn. Thế kiếm của ông hướng về phía trước, trọng lượng toàn thân dồn cả xuống chân trái phía sau, chỉ nghe hai tiếng "lắc rắc" vang lên, thế là một tảng đá cùng băng tuyết lao nhanh xuống vực.

Miêu Nhân Phượng bị hẫng chân, cả người bất giác cũng rơi xuống. Hồ Phi hoảng quá vội đưa tay kéo lên. Thế rơi của Miêu Nhân Phượng rất mạnh nên tuy Hồ Phi nắm được tay áo ông kéo lên nhưng cả hai níu kéo nhau khiến chàng cũng ngã ra ngoài mép vực. Hai người không hẹn mà cùng lộn người trong không trung, nép vào sát vách núi và thi triển công phu "Bích hổ du tường công" để leo lên núi song vách núi băng tuyết bám đầy, trơn vô cùng, khiến "Bích hổ du tường công" không sao thi triển được; đừng nói con người, mà ngay cả loài thạch sùng có ở đây nhưng cũng không thể leo nổi. Thế là leo lên tuy chẳng được nhưng thế rơi chậm dần đi.

Hai người từ từ rơi xuống. Thấy rơi thêm độ hơn mười trượng nữa là một phiến đá nhô lơ lửng ra ngoài, họ thấy nếu rơi không đúng được vào phiến đá này thì cả hai chỉ có nước thịt nát xương tan. Ý nghĩ quay cuồng trong óc thì họ đã đặt mình được trên phiến đá. Võ công hai người ngang nhau, ý nghĩ cũng giống nhau, vừa nãy cùng thi triển công phu "Thiên cân trụ" nên họ đứng được vững vàng.

Mặt phiến đá rất nhẵn, bị băng phủ lại càng trơn hơn nhưng hai người võ công cao cường, vừa rơi xuống đã định thần nên không bước trượt lấy nửa bước. Chợt nghe tiếng răng rắc khẽ vang lên, phiến đá nặng hàng mấy trăm cân rung rinh nhẹ nhẹ. Thì ra phiến đá này gác ngang sườn núi đã nhiều năm, đá vụn bên dưới rơi rụng dần, vốn dĩ lúc nào cũng có thể rơi, nay thêm trọng lượng của hai người nữa khiến đá vụn xen lẫn băng rơi lả tả, phiến đá mỗi lúc một rung rinh dữ.

Hai cây kiếm que theo người rơi xuống phiến đá. Miêu Nhân Phượng thấy tình thế nguy cấp lạ thường vội đánh một chưởng bằng tay trái thì tay phải đã lượm được một cành cây, ngay sau đó ra chiêu " Thượng bộ vân biên bích nguyệt ", giơ kiếm chém xiên xuống. Hồ Phi vội hạ thấp đầu, cúi lưng né tránh, và cũng nhặt được cành cây lên, trả lại một chiêu " Bái phật thỉnh kinh ". Lúc này hai người sử dụng toàn chiêu số tấn công, chiêu nào chiêu ấy cực nguy hiểm, cực lợi hại, song tiếng răng rắc ngày một vang lên nhiều hơn, họ khó mà đứng vững chân được. Hai người đều nghĩ: "Phải ép cho đối phương rơi xuống, giảm nhẹ trọng lượng trên phiến đá thì nó mới không đến nỗi rớt ngay, có thể ta mới mong sống được ". Lúc này sống chết quyết định trong nháy mắt, ra tay không thể nể tình.

Trong chốc lát họ đã giao đấu với nhau hơn mười chiêu. Miêu Nhân Phượng thấy đối phương sử dụng kiếm giống hệt đao pháp năm xưa của Hồ Nhất Đao thì càng ngỡ vực; nhưng vì tình thế eo hẹp, không hở lúc nào để mà hỏi. Một chiêu " Phản uyển Dục Đức xông trướng " vừa chém ra, phải xuất tiếp chiêu " Đề liêu bạch hạc thư sí ". Chiêu này cùng chưởng nhất tề đánh ra, thế nào cũng ép được đối phương phải ngã xuống vực, đó là cách đánh đã thành thói quen của Miêu Nhân Phượng nên lúc xuất chiêu bất giác vai hơi nhô lên một chút.

Lúc này trăng sáng vàng vạc, xanh biếc tầng không, trăng soi vách đá thành một vùng sáng rõ. Vách đá ấy toàn là băng tuyết đông lại, sáng chẳng khác gì gương, phản chiếu rõ phía sau lưng Miêu Nhân Phượng. Nhìn thấy cảnh ấy, Hồ Phi nhớ lại tình hình cha chàng cùng Miêu Nhân Phượng tỉ thí năm xưa qua lời kể

của Bình A Tứ. Lúc ấy mẹ chàng đang ở đằng sau lưng ông ta, bà đã dựng hắng để làm hiệu; còn lúc này sau lưng ông ta là một tấm gương, không cần người ngoài nhắc nhở cũng biết chiêu tiếp theo ắt là chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí". Hồ Phi nhanh tay ra chiêu "Bát phương tàng đao thức". Thế là chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí" của Miêu Nhân Phượng mới ra được nửa chừng thì cả người đã bị thanh kiếm bằng cây của Hồ Phi chụp lấy. Lúc này, Miêu Nhân Phượng không còn nghi ngờ gì nữa, hiểu rằng người đang ở trước mặt ông phải có gốc rễ sâu xa với Hồ Nhất Dao, bèn than thở "Báo ứng! Báo ứng!" rồi nhắm mắt chờ chết.

Hồ Phi giơ thanh kiếm càn cây lên, chỉ một chiêu là bỏ cho Miêu Nhân Phượng ngã xuống vực, song chàng nhớ đã từng nhận lời với Miêu Nhược Lan là sẽ không khi nào hại đến tính mạng ông ta. Nhưng nếu không bỏ kiếm xuống, để ông ta ra hết chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí" thì mình cũng chết. Lẽ nào vì tha đối phương để chuốc lấy cái chết uổng cho mình.

Phút chốc trăm ngàn ý nghĩ ngồn ngang trong lòng Hồ Phi. Người này đã từng giết hại cha mẹ ta, khiến ta cô cút khổ sở một đời, nhưng ông ấy lại có hào khí ngang trời, là một anh hùng hào kiệt số một, lại là cha đẻ ý trung nhân của ta, theo lẽ đó thì không thể bỏ kiếm xuống được. Nhưng nếu không chém thì bản thân mình đừng hòng thoát chết, mà ta đang ở tuổi tráng niên, chịu chết được sao? Còn nếu giết ông ta, lúc trở về còn mặt mũi nào gặp Miêu Nhược Lan nữa? Lại nếu tránh mặt nàng không gặp nhau thì sống trên trần gian nhưng suốt đời đau xé con tim, sống không bằng chết.

Hồ Phi thấy khó nghĩ quá, thực không biết nhất kiếm này nên bỏ xuống hay không? Chàng không muốn chém đối phương song cũng không muốn mình mất mạng.

Nếu Hồ Phi không phải là người hào hiệp trong nghĩa khí thì nhất kiếm đó tất nhiên đã bỏ xuống rồi, chẳng cần trù trừ. Song một người dù khảng khái hào hiệp đến đâu cũng không thể dễ dàng bỏ đi tính mạng mình. Trong lúc này, muốn đi tới quyết đoán thật là ngàn vạn lần khó khăn.

\*  
\*       \*

Miêu Nhược Lan đứng trong tuyết đợi rất lâu, rất lâu mà không thấy hai người trở lại bèn thông thả mở cái bọc mà Hồ Phi giao cho cô. Trong bọc là mấy chiếc áo cùng một đôi giày trẻ sơ sinh và một mảnh vải vàng làm bọc. Dưới ánh trăng thấy rất rõ bảy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" thêu bằng chỉ đen trên đó. Đây chính là mảnh vải năm xưa cha cô lấy ra quán quanh người Hồ Phi.

Cô đứng trên tuyết dưới ánh trăng, ngắm mấy cái áo và đôi giày của trẻ sơ sinh, trong lòng muôn điều dụi ngọt khiến cô như si ngây.

Rốt cuộc Hồ Phi có bình yên trở về gặp lại cô hay không? Nhất kiếm của chàng rốt cuộc có bỏ xuống hay không?

Tác giả Kim Dung để kết cục ngỏ như vậy.

Phần kết của Tuyết Sơn Phi Hồ lơ lửng, không có kết cục khẳng định. Rốt cuộc nhất kiếm của Hồ Phi có chém xuống không, xin để cho bạn đọc tự nghĩ lấy.

Nhất kiếm của Hồ Phi có chém xuống hay không là sự lựa chọn của Hồ Phi, mỗi bạn đọc đều có thể dựa vào cá tính của mình, dựa vào cách đối nhân xử thế và cách nhìn đối với thế giới này mà có cách lựa chọn khác nhau.